Dân-chúng Á-châu (1)

"Dân-chúng Á-châu" (Foules d'Asie), đó là tên một quyển sách có khẩu-cười, có tài-liệu, có phương-pháp, do tài một viễn gia-quo thự trưởng-học còn trẻ tuổi, tên là Etienne Denerry, được truyền du học của hội Autour du monde ("Quanh thế-giới", của nhà phê-hào Albert Kahn sáng-lập) đã soạn ra.


Khi trở về Pháp ông có đăng trong "Ba-lê tap-chi" một bài kỹ-thuật sáng-sua hoạt-bát, nhan đề là "Phái Quốcgia-công-bộc và phấn ông thành Gandhi" (Serviteurs et Mahatma), nói về cái phong-trào quốc-gia ở Án-dơ tiên-hoa ở nơi.


Tác-gia còn giọng những cuộc hỏi-dám với các tay dài-hieu của hai phải độ, rồi kết-luận như sau nay:

"Cái bi-kích của xã-hội Án-dơ ngày nay tôi xem ra là ở hai cái lý-trường đó chối nhan: một cái thì không thể nào dem ra thực-hạnh được, nhưng lại được công-chúng hoàn-nghiệm; một cái thì kẻ bình-dân không hiểu được,


Nghĩa dân dân-chủng đồng như kiến có đó, gia mà có đoạn-thể, có kỵ-luat, thời co thể thành một cái sức mạnh vô-dịch, trản ra khắp mọi nơi, ngập suốt cả thể-giói, như một cái lan sòng vô-dai vài. Nhưng thường lại là những dân đông rơi-rạc hồng-dơn,


Trong các dân-chủng Á-châu, dân-chủng Nhật-bản là cố y-thức và cố kỹ-luat hơn cả. Nhưng cứ theo cái nhịp tăng-liên phát-duật như bây giờ, thì may cái đạo còn-con kìa đã lạy làm chật chơi lắm rồi.


ra các luật-lê ngắn-cẩm, nên đăng quoc-gia Á-nô-direction le làm một vấn đề chung-tộc và làm cái đầu để yêu-cầu với Chinh-phủ.

Tổng-kết thời tác-gia cho là những cái phong-trào chuyên-dịch trong các dân-chủng Á-châu do không có nguy-hiem gì cho Á-châu; tác-gia không tin rằng có một cái «hoàng-hoa» cho người Bach-chủng. Nói rằng:

«Những cái sức mạnh đó bị chàm hep qua muôn bành-trướng ra ngoài, nhưng chưa có phân-dối với phong trào Tây-và xa vía mạnh. Hiện nay mới khuyệt-mường về những nơi hay còn hự-
khuyết, ở ngay trong cõi Á-châu mà thôi. Có xung-dột là xung-dột nhau ở ngay Á-châu, người Á-châu chưa thể xung-dột với các dân-tộc ngoại-dương vậy. »

Nhung lại nói:


P. Q.

... Il faudrait conclure non seulement à la perpétuité mais à la légitimité et même à la nécessité de cette âme des peuples, devenue si difficile à saisir et peut-être pourtant de plus en plus agissante. Cette constatation servirait de fondement à un nationalisme supérieur qui ne viserait pas à opposer les peuples l'un à l'autre, mais au contraire à les rapprocher en leur permettant de completer le patrimoine commun de l'humanité spirituelle par l'offrande de ce que chacun d'eux a élaboré de plus précieux et de plus original au cours de ses traditions et de sa culture, sous son ciel unique, en harmonie avec son paysage essentiel, selon le chant de ses poéies et les refrains de ses chansons ou de ses lieuds.

GASTON BACHEOT

Bài này nói về hiện-pháp của mấy nước bên Áu bên Mĩ hoặc làm làm nơi làm-tan sân-xuat ra hiện-pháp cho thế-giới, hoặc là bất đầu đế thực-hành, hoặc là khốn cho phảm kẻ làm quốc-dân, kẻ tri nước biết hâm - mó, biết tôn-trọng hiện-pháp là vật tả phải có ở đời nay; lại hoặc nhân bánh-thế quốc-thế của mỗi nước mà khác nhau. Nơi tạm lạy là hiện-pháp của mấy nước se khoảng để đưới day, đều là khuôn mẫu cho hiện-pháp các nước trong thế-giới, cho nên gọi hiện-pháp van-quốc.

Vây xin đọc trước khảo-cục, nghi-luận và so-sánh về mấy nghĩa tính-tuy, mấy điều cổ-yếu, mấy điều sai-biệt trong hiện-pháp van-quốc giả đãy ra sau nay.

1. Hiện-pháp với luật-pháp

Muốn biết ý-nghiba, tính-thần, gia-trị của hiện-pháp khác với luật-pháp thế nào thì phải biết cái địa - vi, cái tác-dụng của hiện-pháp khác với luật-pháp thế nào đã.


2. — Chinh-nghĩa của hiện-pháp

Nay dâ biệt hiện - pháp khác với luật - pháp rỗi, vậy phải giải cho rõ cái nghĩa chính của hiện - pháp là thế nào.

Hiện - pháp có hai nghĩa.


3. — Lích - sử hiện - phán


Trở lên là cái hỏi kỳ cõi - do nghi - viễn mạnh - nhà và phát - đạt của nước Anh đó.


hậu cả, mà Chư-hậu thì thuộc về quyền vua Duy-liêm.


cho vua phúc-vi mà uc tới vua cho
mỗi châu quân được kề bên người
người-viên thay mặt cho toàn-thể nhân
dân trong nước, gọi là nghị-hội
(Parliament), tức là nghị-viên. Nước
Anh tự đầy bốn bính - dân mọi được
cũng bốn qui-tộc cùng có cải quyền
tham-chính mà tiếng nghị - hội cùng
thành-lập tự đó.

Sau nghị-hội lại phần ra làm hai lại là
thường-viên với hạ-viên. Thường-viên
thi theo họ-trước lấy Dai-giao-sur, Giao-sur
và Giao-giam, văn văn, làm nghị-viên,
 hạ-viên thì lấy những người đại-nghi
si của các quan-huyễn cứ ra làm nghị-
viên. Đến năm 1323, vua Át-dề-ngoá
dế-nhi dinh thêm một dien là: "phạm
pháp-luat gi cùng phải có qui-tộc, gia
si và thứ dân công-nhan." Sau vua Át-
dề-ngoá để-từ lại dinh thêm một dien
nữa là: "mỗi năm phải triệu-tập quoc
hội một lần." Ý thế là đủ c<e nỗi mong
quai-mô một quoc-hội rồi đó.

Đến vua Cha - nghị-ti để-nhật lên
người lại làm chuyên-chế, nghị-hội để
trình vua một bản "quyên-loi nguyễn
thù" thêm vào làm hiến-pháp có câu
rằng: "Chưa có nghị-hội nghị-quyet
thi không được đảnh thuế, chưa có
nghi-hội unge ương thuế thì không được bất
người nào." Trước vua thuần cho, sau
lai thôi, rồi cho người tuyên lên
cho nghị-hội rằng: "Không được can
đ Encounter quốc-chính và vong-nghi đăng
quant Truong-quoc." Lại thêm Dã-mã
ôn-cân lên làm Trương-quoc, a-dau ý
vua lại bến giao nơi từ giao kia, nước
Anh bèn thành tao-nhiêu, kết tụ phải
doi ra làm chinh-thể đơn-dâu. Đó là vi
vào hồi những năm 1684 - 1651 vậy.

Cách-long-uy-ni lên làm Thống-linh
dược 7 năm, lại độc-tai giả-tân nghi
hội luôn, uy-quyen cùng - thịnh, chưa
lần làm vua, nhưng dân không nghe.
Cách-long-uy-ni ôm chén, cũng lên
nơi chịu Thoảng-linh, nhưng biết tài
hên, được 7 tháng xin tử. Trương-quan
là Mạnh-cach mưu với nghi-hội sang
nước Phap dön Cha-nhi-ti để - nghi là
còn vua Cha-nhi-ti xuất-bôn sang đó
về làm vua.

Vua Cha-nhi-ti để-nhí phong-dàng
tư-rắc nhiều năm thì chết, em là
Nhà-mê-ti để-nhi nói ngồi, tân-hạo đôc-ac.
Các hang qui-tóc bèn đưa thu sang
nước Hà-lan mới vương quốc-trương là
Duy-liêm để-tam với bánh phù là Mài-li
sang làm Hoàng-de, Hoàng-hậu nước
Anh. Nguyễn hù Mãi-li là Vượng-nhi của
nha vua Cha-nhi-ti để-nhi trước Duy-
lệm để-tam từ là con rè, nên người
Anh đồng về cùng cải-tri nước. Nắc-mê-
ti để-nhi biết tin tron sang Phap mặc.

Quốc - hội lại nghị-dình một bản
"quyên-loi của nhân-dân," đăng lên
vua Duy-liêm để-tam và Hoàng hâu thì
dược thưa nắc. Tức là bản "quyên-
loji-phap-dien" (Bill of Right) đó.

Bán "quyên-loi-phap-dien" này với
bản "dai bien-chuong" đạo vua Uóc-
han, bán "quyên-loi chung-minh" đó
vua Át-dề-ngoá đế-nhát, bán "quyên
loji-nguyn-thu" đó vua Cha-nhi đế
nhát, đều là có - tru của quân - chủ
hiến-pháp nước Anh c<e. Sau dân
quyên càng thịnh, pham khoan chi về
hai-lúc quân, seu phải qua neg-vien
nghi quyệt. Pháp Nôi các phải chiu
trách-nhiêm cùng có t<o do, du-huấn có
the ti en hòa được các quan hành-
chính dài-thân. Rồi trong nước chỉ ra
hai chinh - dằng là: Dặng Hà-khắc-ti
thí k<u kh< uch - trong quân - quyên đề
duy-tri lý lên ngọc-gia, dạng Thoát-lý
thí thư - trong dân - quyên để cần hành
phục cho nước. Sau hai đăng cải gọi là
Bào-thú với Cái-ten. Dằng Báo-thú
thí trong viếng ngoại-gia, dạng Cái-ten
thí trong viếng nội-tri.

Ý cái công-trinh thành-lập của
hiến-pháp Anh sốm nhất thể-giói là
thể, cái liễu-sx phát-dạt dân-dâ<e của
hiến-pháp Anh là thể. Người Anh
thường có câu: «Hiền-tháp các nước
là hiền-tháp trên toà giấy, hiền-tháp
người Anh là hiền-tháp ở trong bung». Nghĩa là ngoài may mắn biển bơi-thượng
trên kia, hiền-tháp còn ngụ ở trong
các luật-lê, quí-dieu và lap-quan mới
nói cùng-từ xará nay nhiều. Có do
đa biết cai tính-thần tự-trí của người
Anh.

Về nước Mĩ — Quốc Anh đã lập
thành hiền-tháp cho nhận-dần được
tham-dự vào quốc-chính mà nước
càng thêm linh-vọng, các nước Âu
châu khõ vi quân-chủ chuyên-chê, dân
lấy chính-thế nước Anh làm ham-mô,
hất là ở Đại-Pháp nhưng Manh-dực
từ-cư làm sách để chủ-trương thuyệt
«tam-quyên dinh-lập», từ đó cái tự
trường dân-trí bền thâm sâu vào lòng
người, đang lúc độ ở Mĩ-châu là cái
đội môi từ ông Kha-Luân-bô tìm ra từ thế
kỷ 15, rồi các nước Âu-châu di-dân sang
khai-khăn đã hầu khắp, nay ở bác-bò
Mĩ-châu có một xít rát lớn trận 13
bang, phấn nhiêu là người Anh và
thúc về nước Anh cai-trí. Nhưng
nước Anh không đại bình-dàng như
nạn còn ở bản quốc, thục-mã năng mà
không được tham-chinh, Hội thể tự
năm 1766 sinh ra cái lỡ, năm 1774,
thần-dòng 13 bang hơi nhau lâu xin
vua Anh rồng cho quyên-loi đã hai bài
lần không được, bèn thay đến binh
trạnh. Các bậc tướng-sĩ hóa-hiếp nước
Đại-Pháp sang giúp cho dân Mĩ cùng
nhiều.

Năm 1776, các bang hoà-nghi & Phi
lap-dức-liệt-phí đạt quốc-hiệu là Etats-
Unis, nghĩa là Họp-chúng-quốc nhưng
thống-thường thì gọi là nước Mĩ. Bên
dắt thành liên-hợp diện-khoản gọi là
«Confederation articles». Diệu-khoản
ày các bang văn hiệt-trí chửa thành
qui-mô quốc-gia thông-nhat. Sau Anh
cho Mĩ độc-lập, năm 1787 các bang hội ở
Phí-lap-dức-liệt-phí cử ông Hoa-thịnh-
dọn làm nghị-trưởng, cùng cải liên-hợp
dieu-khoản nước di mà đặt ra hiền-
tháp dân-chủ mới, mục-diec là làm
goi quyén-lực của trung-uông quốc-
gia trước cùng có mà các bang đều
phải phục-tùng vào trong pham-vi.
Song hội-viên không-nghi cùng nhiều,
lai ti-nánh nhau về quyén-loi bang
lớn bang nhỏ không đều, sau phải
dắt ra điều luật «số nghi-viên vào
thường-viên thì bất-ky bang lớn bang
nhỏ có mỗi bang được cử hai người,
còn số nghi-viên vào dai-nghi-viên

tế quyên thì chuẩn theo số nhân-khấu
từ của bang». Thề mà điều-dình
cũng không xong.

Bản thảo-an ấy tùy có các hội-viên
của các bang ủy đến thì đã đều nghi-
quyết cả, nhưng còn các bò-lập-phặp &
các bang chửa thừa-nặc thì cũng chửa
thành-phap-luat được. Bây giờ lại phải
dắt ra một lề là «Hề được chi bên
thừa-nặc thì bản nghi-anh nay thành
phap-luat», rồi chuyên - tông di cho
các bang ký vào. Bọn ông Gi-nhi-dơn,
Phrat-lang-khác thì sự các bò-lập-phap
của các bang còn ngắn ngại không chịu
ki ngày, bèn mở ra cuốn tập - chi
def là Federalist, hết sêc nói về cái
cô-tý yêu sự tự liên-hợp. Vì vậy quốc-
dân các bang đều cảm-dòng, lận lượt
ki ngày nhân bản ân ấy làm hiền-phap, tức
def là bán hiền-phap hiền-hạnh bây giờ.
Thề mà cũng đen hơn một năm mới
ki hết, nghĩa là từ ngày 7 tháng 2
năm 1787 đến ngày 29 tháng 5 năm
1789. Có do thị biết sự-nghiệp lập-quộc
của người Mĩ, nước liên-hợp lại càng
khó hơn. Bản liên-bằng hiền-phap của
Mĩ là một nước tận-lập mà thể là một
cái chế-dơ liên-bằng rất hoàn - mĩ, tự
xara các cựu-quốc chửa từng có, sau
nước Nhật, nước Thụy-sĩ đều bất-chương.
Người ta nói bị giống người Anh là
gióng Biế - dọn giầu tinh-thần tự-trí khôn-nén.


Nay muốn biết lịch-sử hiện-pháp thì phải chia ra làm ba đoạn như sau này:


Kể trong khi họ nhà vua Ca-bực tri-vidi thi có hội-nghi Tam-tóc là qui-tóc, tàng-lá và bình-dân. Nhân vi nhà vua muốn nhớ dân-lực để chống với Giáo-hoàng mà đät ra, bát dat tu nâm 1302 cho mãi đến nâm 1614, kể cùng đät dai-giảng, song hỏi ỷ nhà vua lúc nào muốn huy thằng triều-táp, muốn thì giải-tén, chủ không có đặc-quyen như hai nghi-hỏi thành-phô ở đời phong-kién trước.

Nam 1614 đät ra Luc-bô là : 1° Nơi các coi toàn-thé chinh-trí; 20 Ngoai-bô coi việc ngoại-giao và việc binh; 30 Pháp-bô coi việc trang-tưng các hạt; 40 Cao-dâng pháp-bô ở trên pháp-bô phó-thông; 50 Tái-chính-bô; 60 Nói-vu-bô. Luc-bô đät rồi quyên trung-trong lại thêm lớn làm.


4. — Thế-tài của hiện-pháp


Coi đồ thi biết chính-thế dân-chủ lập-hiện ngày nằm người khác phải là phát-đoạn ra từ đời cổ-gia, mà chính là mới từ cần-thế cuộc Bác-Mi liên-bang sáng-lập nên đó.


b) Nói về dân-nhất quốc-gia hiền-pháp với phúc-tap quốc-gia hiền-pháp. - Danh-nhất quốc-gia là quốc-gia chỉ có nguyên một dân-bổ quốc minh, phúc-tap quốc-gia là hợp nhiều
Quan Thụ-tướng Pháp Tardieu


(Còn nữa)

Đò-Nam.

---

GIẢI NGHĨA HIỀN-PHÁP (1)

Ngo-bào đã có bùng tổt đàng một bài của tôi bàn về vấn đề lập-hiện của ông Phạm Quỳnh khởi-xường ra.

Trong bài ấy tôi có nói rằng vấn đề lập-hiện là một việc quan-hé để văn-nhệ quốc-gia, không phải là việc thuong, môn nghi-luận cho đích-dàng thì nên bỏ cả câu chuyện cả-nhân ra ngoài, mà chỉ nên xét câu lý-thuyết hay hay là đó.


Ngân-ngirá Tây có câu: "Chê vân-dê, làm mỗi khó. » (La critique est facile, mais l'art est difficile).

Trong hàng những người lạc đầu biểu miệng kia, chắc cũng có làm tay danh-hoa. Xin việc cho một cái kiến khác dễ chúng tôi so-sánh, nếu kẻo hơn depr, thì chúng tôi bài-phục ngay.

Nhưng hiện nay thì mỗi có một cái kiến ở trước mặt, theo ý riêng tôi, cái kiến này bè ngoài cùng dễ coi và bè trong cùng ngân-nap, nếu mà cái nhá có Việt - Nam ta, xây lại được như thế, thì đâu chẳng lãnh-lại trag-lê chỉ, cũng không đến nơi tôi-tâm lụp-supper làm.

... Trong bài trước tôi đã nói quá về cái đầy-y lập-hiện thế nào. Nhưng chưa xét đến nội-dương hiền-pháp.
Mấy bài luận-thuyết về lập-hiện của ông Phạm Quỳnh tuy đã đăng vào báo tày, vào báo ta, lại có in ra thành sách, nhưng xem ra truyền-bá văn chưa được khắp, cho nên thường thấy có người nói về hiến-pháp của ông mà không hiểu trong hiến-pháp có những gì.

Vậy tôi xin đem từng đoạn cốt-yếu mà giải-thích như sau đây, để trong đọc-gì hoặc có ai chưa được đọc bài của ông Phạm, hay đã đọc rồi mà quên đi, thì xem dầy cũng lucrè biến được đại-crong, để khi nghi-luận khỏi sai-lầm.

Tac-gia nói: "Hiến-pháp phải chịu theo điều uóc Bao-ho ngày mùng 6 tháng 6 năm 1884, là căn-bân-chính-the hiến-thở của nước Nam."


Tac-gia lại nói: "Điều uóc đó, vi tôi cất hai bên Triệu-dinh và Bao-ho mà bày lâu không thì-hành được đường. Theo điều uóc thì rỗi-nơi-trí của nước Nam vẫn phải ở trong tay người An-Nam, Bao-ho chỉ có cái chúc-trách khuyên-bao, cái chúc-trách kiếm-sắt mà thôi."


Hoặc-gia nói: Bao-ho trả quyền cho ta, có phải trả quyền cho dân đâu, chỉ tăng quyền cho quan-trường, mà quan-trường thì suy-dồi làm rỗi, nếu cho nhiều quyền chỉ tổ hại dân.

Tôi tùy cũng là một ông hứu-quan, nhưng tôi không bènh-vục gì cho quan-trường.
Tôi chỉ xin hỏi: Quan-trưởng có phải là một hang người đặc-biết, như một phái quí-tộc, cha truyền con nối, đối đối chiêm giả lấy quyền-vi mải không? Quyet không phải thế. Các nhà làm sách Tây bình-phẩm về nước ta thường khen rằng nước Nam có-lai vẫn có cái khuyễn-hương về dân-chủ, quan không phải là một giai-cấp đặc-biết, quan chỉ là ở dân ra, hề học giỏi thì do thi ra xuất-chinh, thế gọi là quan, đầu con nhà tam-thương trong dân-gian cũng được, chứ không phải là con nhà khanh-trường mới có cái đặc-quận đó.

Tôi làm tổng-dóc, hiện không có con, nhưng nếu tôi có con mà con tôi uốn-hen thì chúng-thần cũng chỉ làm câu âm sôt với tôi mà thôi! Nhưng ông lão nhà quê mở-mạc kia, nếu có con học khá, thì do và trưởng Pháp-chinh ra, thì con ông cũng làm quan được ngay. Có gì binh-dạng hơn-nữa?


Và ngày nay có phải chỉ những "viên-chức nam-chính" (fonctionnaires de l’administration indigène) mới gọi là quan đầu? Tình nào là không có quan độc-tẻ, quan thù-y, quan giay thếp... lấy tinh nào là không có giám ha "quân ngô" nữa!...

Nếu bây giờ phong-trao bình dân đã mạnh, mà không muốn dùng cái tiếng "quan" do nữa, thì ta gọi là "viên-chức" că, cùng chẳng ngại gì.


Nói tóm lại thì điều trước năm 1884 là cái "văn-try" dinh quyền-hạn nước Pháp với nước Nam; hiện-pháp sau này là cái "văn-try" dinh quyền-hạn quốc-vọng với quốc-dân. Hai cái là có quan-hề rất mật-thiết với nhau, không thể phân-lia ra được.

Ông Phám Quỳnh nói:

"Điều thư lô trong điều-trước có nói rằng:

"Quốc-vọng An-Nam vẫn giữ quyền nội-tri trong nước như xưa.

"Quyền nội-tri ấy từ nay phải lô-chức ra thể nào?

"Nước Nam ngày nay không thể theo cái chính-thể quân-chủ chuyển-chế như


Hoặc-giả nói: "Chúng ta đã như Bao-hô mà có viên Dân-bişu như ngày nay, bài giờ cứ việc xin Bao-hô mở rộng quyền cho viên Dân-bişu, để cho thành nghi-vien dích-dang, Hạ-tát phải qua đến vua?"


Nay đã giải rõ ý-kiên lấp-hiện và cái đương lời lấp-hiện phụ như thế nào rồi, vậy xét ngày denen các bộ-phán trong hiến-pháp định quyền-hạn của Quốc-vương, Quốc-dân và Bao-hô thế nào.

Hiến-pháp các nước thì chỉ có một quyền vua và quyền dân, nước ta lại thêm một quyền thứ ba, là quyền Bao-hô. Nhưng quyền vua và quyền dân thì đúng năng hàng nhau và han-chê lẫn nhau (theo gì là quản dân công chủ), còn quyền Bao-hô thì đúng cao ở trên để giám-dốc cả hai bên.

Nam vua người Pháp, lừa chọn những người nào có tài-căn và có lịch-duyệt.


Còn như Hội-dổng cõ-văn thi là một hội-dổng từ-mật, để riêng phân-bác giúp cho vua mà thôi, không phải là một co-quan cô-tố-yếu của quốc-gia. Đây là ông Phạm Quỳnh bất chỗ cải chế-dô của Nhật-bản.

Về quyền dân, tức là Nghị-viện (không Nghị-viện đã thành-lập), thì ông nói:

«Nghị-viện thị chỉ có một viên chung cho cõ Trung-Ác-ký dâu-cề theo lơi dâu-phieu có han-dinh, phêp bâu-cề sẽ tùy với trinh-dô dân mà thay dời.


«Nghị-viện có quyền kiểm-sát các công-viec của Chính-phủ, có quyền chất-vấn các quan Tổng-trương các Bộ, người nào có trách-niệm riêng về công-viec ban-bổ mình, duy không thể một lần đâu phổ biến màbach các quan bộ-trưởng phải từ chức được.»


Tỏi xin thứ thật rằng lạc mọi độc tôi cũng không lý-hội được rõ cải chức-vụ của Thâm-chinh-viện là thể nào, tôi có chất-vấn ông Phạm Quỳnh thì ông cõt nghĩa cho tôi như thế. Ông nói rằng lâm luật là việc rất khó, không những các nghị-viện mà cả quan quốc-vụ, cõa chạc thảo đạo đã được dùng非物质, cõa phải nhờ một hội-dổng những nhà chuyên-môn về pháp-luat chưa sira cho dã.

Còn định rằng bộ-trưởng bő nào chỉ có trách-niệm về bộ ấy mà thôi, là không theo cái lệ «liên-dài trách-niệm», một người b. đó là do cả Hội-cõ nhuiben Tây; lại định rằng nghị-viện một lần dân-phieu không bao giờ bộ-trưởng phải từ chức được: nái điều đó cần phải như thế, vì nước mình đã có nhiều nhân-lãi dân mà câu sau tháng một năm đánh do Hội-cõ một lần như ben Tây, thì
không lấy người đầu mà làm việc được. Nhưng đến lần thứ hai đầu-
phieu không tìm-nhiem thì ông bỏ-
trường vào bị khuiten-trạch hai lần như
thế, trong không mắt mủi nào mà cỉ
giữ chúc mãi được.

Sau hết định quyên báo-ho ràng : 
"Chính-phủ báo-ho chỉ đạt mỗi quán
Khâm-sử & Huế, có người thiay mặt &
Hà-nội quyên quan Khâm-sử thì có các co-quan cùng viên-chức cần
dùng để thì-hành cải quyên kiêm sát
của Báo-ho. Theo điều thứ 7 trong điều-
ước, quan Khâm-sự có quyên xin chúng
chức các quan-lai của Chinh-phủ Nan-
triệu và xin giả-tân Nghị-viên".

Đoạn này tôi thấy nhiều người cho
là để quyên Báo-ho to quá. Nhưng tôi
trường cảí tình-thế phải như thế, và tôi
chào ông Phạm cùng vì chẳng xem tình-
thế đã kỳ-mơi định như vậy. Và Báo-
ho có quyên giảm-dộc, tất phải có cách
dăn-áp, nhưng truong Báo-ho không
không nào làm-dùng sự dân-áp, cùng-bật-
dắc-dĩ mới phải đúng đến mà thôi. Thị
du như các quan kiểm-sát của Báo-ho
thấy một viên quan-lai An-Nam làm trái
nghi-fa-vu, lại phải tổ-cáo với vua mà
sin cách chức. Lại ngố Nghị-viên không
chỉn hiếp tạc với Báo-ho mà công-nhiện
tọ y phán-dồi Báo-ho, thì Báo-ho cùng
phải có quyên xin với vua giả-tân Nghị-
vien được.

Thế là ba quyên Quốc-vương, Quốc-
dân và Báo-ho đã định phân-mịnh, cực
lý không thể bèn nào lên-lập bèn nào
dược.

Nghi-viên mà làm-quyen thì Quốc-
vương cùng Báo-ho có thể giả-tàn
được.

Quốc-vương mà làm-quyen thì Nghị-
viên có thể tổ-cáo với Báo-ho được.

Báo-ho mà làm-quyen hoặc đối với
Quốc-vương, hoặc đối với Nghị-viên
thì có thể tổ-cáo tận bèn Pháp được.

Ông Phạm Quyên có dự-dịnh một
phái-bổ thường-trực người An-Nam
ở Paris, phải-bổ ấy là để khi cố sự
xung-dổt gi xây ra thì trình bày với
Pháp Chánh-phủ giải-quyet.

Việc lập-hiện ngày có ba cái cơ-quan
trong-yêu của quốc-gia đã bày ra rõ
như thế rồi, nay cách hành-chính phải
thế nào?

Quyền hành-chính là thuộc về Quốc-
vương, đạt các quan Quốc-vu để
chuyên-tri, Quốc-vương dùng đâu,
các quan Quốc-vu phu-tà & bèn, còn
quán-lai viên-chức thừa-hành ở đường,
gồm lại gọi là Chánh-phủ Việt-Nam.

Chánh-phủ phải dụng các viên quốc-
chánh, dưới quyên giám-dốc và kiêm
sát của Báo-ho và của Nghị-viên.

Công-viec năng-nê to-tai, chắc không
sao có đủ người tài - can mà đường
dược nơi. Vầy ta phải nhờ đến người
Pháp giúp việc. Nhưng người Pháp có
tài chuyên-môn giúp việc cho Chánh-
phủ Việt-Nam đồ gọi là chức "cô-văn"
(consilèr), chức "ké-chánh", để
khuyên báo cho các quan Quốc-vu,
cùng như ở nước xiêm ngày nào hay,
hay ở Nhật-bản ngày xưa, cần-tài còn
thiện, phải dùng nguyo ngoại-quốc để
giup việc. Trong dân-gian thường
sỗ nhà phụ-hảo, không đủ chịu-nghiể
ma dối-phó với ngoại, hay muốn một
người làm giả-sử. Chức cô-văn của
Chánh-phủ ta cũng thế, án lương của
ta dễ giúp việc cho ta, nhưng không có
trách-nhiêm gì.

Chánh-phủ là gồm các quan bờ-
trường, gọi là toa Nội-cắc cùng được.
Toa Nội-cắc sẽ có những bộ như sau
này : Bộ Nội-vu (như bộ Lai bay giò),
bộ Tài-chính, bộ Tư-pháp, bộ Giáo-duc,
bộ Y-sinh cùng Curso-tè, bộ Hien-binh
(coi quan hiện-binh, tức như lính kinh
xanh ngày nay, bộ Nông Công Thuởng,
bộ Lễ, kiêm viêng Hoàng gia như Tôn-
nhàn-phủ ngày nay. Còn Công-chánh,
Thương-chánh, văn-văn, cần phải có
nguời chuyên-môn mới làm được, thì
văn thuộc quyền Bảo-hộ. Bổ Giáo-
duc cũng chỉ có về bậc tiểu-học mà
thỏi, trung-học và đại-học cũng thuộc
quyền Bảo-hộ cả.

Nơi-các chủ-trương hết các việc
trong nước; dưới các quan bỗ-trương
có trách-nhiệm với Quốc-vương, với
Bảo-hộ và với Nghị-viện, thì có các
quan-lại thứ-hành có trách-nhiệm với
quan bỗ-trương bộ minh.

Quan-trương bây giờ không có
quyền chủ-trương gì cả, chỉ là những
người thứ-hành ở dưới quyền các
quan Nơi-các có trách-nhiệm mà thôi.

Người nào làm trái nghĩa-vu, thì thuộc
quan bỗ-trương nào quan bỗ-trương
ay phải chịu trách-nhiệm, nghĩa là
chỉ Bảo-hộ dân-hâc, Nghị-viện chất-
ván, và Quốc-vương quốc mạng, có khi
dên cách chức nữa. Quan bỗ-trương
dạ vi người dưới mà bị khiển-trạch
như thế, thì người dưới nào có lỗi đó
cũng không thể ở yên được. Dưới
đến được, được đến châm, việc vô lỗ ra dem
den Nghị-viện chất-ván thì cái quốc-dân
dễ đấy, không thể nào thêm-tắc
di được.

Về quan-trương, ông Phạm đã nói
rồi: « Quan-trương ngày nay thì sẽ còn
như một ngành quan-lại đến thứ-hành
các việc hành-chánh & trung-vọng và
dia-phương, thuộc về Bộ Nơi-vu cải
quán, và sẽ sửa-dổi lại cho tương-vọng
dơi cái chức-vu đó. »

Nghĩa là quan-lại chỉ là người thứ-
hành mà thôi. Chánh-phủ sai bảo gì
thì làm, làm sao đã có người trúng-trí.
Quan-chế đã phải sửa-dổi lại cho
thịch-hop với ý-ngô-na của hiện-pháp.

Nay các việc quốc-chánh thì các
quan bỗ-trương chủ-trương, mà Nghị-
viện thì kiêm-sát; denn các việc dia-
phương cũng theo một kinh-tuân ạ mà

Nur trong bài trước tôi đã nói, mỗi
bạc quan-lại cảm quyền, lại có một
hội-dòng dân-cử kiểm-sát, quan nào
cũng có dân kém bê cả.

Tác-gia nói: « Ở dưới cùng có các
xã-thôn trù-trị, lang-mà có hương-hội
lang ấy, rồi đến các hội-dòng hàng phủ
hàng huyện, rồi trên nữa thì hội-dòng
hàng tỉnh để giúp các quan tỉnh cùng
các quan phủ huyện trong việc hành-
chánh. »

The là canh quan huyện có hội-
dòng hàng huyện, canh quan phủ có
hội-dòng hàng phủ, canh quan tổng-
dốc, tuấn-phủ có hội-dòng hàng tỉnh,
dề cùng các viên-chúc ấy gần-bắc cùng-
việc trong hàng phủ, hàng huyện, hàng
tỉnh, và cùng để kiểm-sát các viên-
chúc trong việc hành-chánh nữa, đâu
có quan cảm quyền là có dân kém bê cả;
đư-dính đến thể trưởng cũng đã
dâu đã. Thế mà còn có người trích
là lập-hiện thì tổ ngành quyền cò quan
dê quan bất-nất dân, thì tôi là lâm lả
quá!

Từ khi khởi ra cái văn-để lập-hiện
nay, tôi thường giao-tiep với người
trong các giới (nông-giới, thương-giới,
học-giới, quan-giới), có ý đồ xem y-
kiến, người biểu-dòng-tính đã dâng,
công người đi-nghi-thưởng có người
nơi hiện-pháp mà chưa lý-hợp hiện-pháp là
gi.

Tôi thấy thế nên về khả độc kỳ là
mấy bài lan-thuyết của ông Phạm
Quỳnh, chỉ nào nghi-ngô, thần-hành
den hội, may cũng đã lĩnh-lước được
cái tôn-chí. Vây cần bài viết để giải
nghiña hiện-pháp, mong giúp cho những
người chưa hiểu về văn-dề lập-hiện
xem qua cũng có thể biết được đại-y.

Nguyễn Năng-Quốc
CẢI XU-HƯƠNG VỀ CHẾ-DỘ ĐẠI-Nghi (1)


nó thuc-giêc mà sinh ra, do dêu là muốn sira-sang lại cải chế-dó đại-nghi mà khối-xương lên vây.


1. - CHẾ-DÓ CHỨC-NHIỆP ĐẠI BIỂU

職業代表制

Hiện cải chế-dó đại-nghi bây giờ là văn thểo cải qui-chế đại-nghi của nước Anh-cách-lan tự đổi trung-thế-ký thuận-lai, cứ lấy số người và khu đât để dinh cải cách tuyến-cử. (Vi như trong một khu-vúc số dân-dình được là baosinh-vạn thì đắc cử mà người đại-biều.) Và cải người đã trung tuyến làm đại-biều, thì có cải quyền-dối với các sự-vụ trong thay mãi cải cho nhận-dân. Gần đây các nước Anh, Đức rất bài bác cải qui-chế đại-nghi cũ trên ấy, mới theo cải xã-hội chủ-nghiệp (socialisme) mà xửng ra cải qui-chế «níp-to (Guild) là tuyến-läs các nghề chủ-nghiệp làm đại-biều. Cái ý xong ra cải chế-dó chủ-nghiệp đại-biều (Professional Representation) là muốn để cho cải văn-dề kinh-

(1) Nguyễn Hán-văn cấu Vượng Thê-Kikt trong tác Đông-ph朗-văn-khô.
công cũng chiếm được một địa- vị đặc biệt ở trong cơ-quan nhà nước.


quản-hé về một hàng người hay và còn
đoạn-thẻ chúc-nghiệp mà thôi.

Cái qui-chế bây ra như trên, cũng còn nhiều người phân-dời và hoài-nghi, báo rằng cứ theo như cái chí-dó chúc-
ghiệp dài-biều, thì nó có hai điều lưu-
phương đều có chúc-nghiệp khác nhau, trước kia loài hai xưng-dọt cùng không kích-liệt làm, người làm đại-biều cùng bạt-lát phải tranh-dâu kích-
liệt. Chớ như lập ra các đoạn-thẻ chúc-
ghiệp, tính-chết đa khác nhau, thì
loài hai xưng-dọt lại kích-liệt hơn là
doạn-thẻ đa-phương. Hai là lại làm cho hai nghi-hội tranh-dâu lẫn nhau. Vì rằng cái văn-de chinh-trị với cái văn-de kinh-tế, giới-hai cùng chốt chia rõ ra, mà lập ra hai nghi-hội, một đằng ngồi về chinh-
trị, một đằng ngồi về kinh-tế, thì cái quyê-
hanh ấy cùng không lòng mà quí-
djah ra cho rõ-ràng được, bởi thế mới sinh ra làm môis-xưng-lợi. Xét về lý-luan thì có bài duồng luận-tế như trên, con değerlendir kinh-nghiêm thì cùng nhiều người bài-bác cái qui-
chế, nghierguson tọ và chúc-nghiệp đai-
bìeu: gắn đầy như Hoa-lapro-si (Graham Wallas là một nhá giáo-thu và fai-
học chinh-trị ở Luân-don, có danh-
chưng về việc kinh-nghiêm ba cái
doạn-thẻ kết-trúc, ý-sĩ và giáo-vi-en ò nước Anh, chỉ-trích cái qui-chế
nghiệp-tọ và chúc-nghiệp đai-biêu,
cho làm ngần-trở cho việc cái-cách trong xã-hội. Cư như Hoa-thi xét ra, nên
dé čo họa đoạn-thẻ chúc-nghiệp
ý tự-trị, thì cái tình-chết về đoạn-thẻ
chúc-nghiệp hay có cái tính bão-thủ, mà
hơn hay tự mình khối lên cái-cách.
Nếu không có cái thể-lực ngoại thue-
ngức mà xưng-nghiênlên, thì sơ ràng
cùng khối long mà cái-cách được. Xem
thế thì phải nhung công-việc trong
xã-hội, mà để cho đoạn-thẻ chúc-nghiệp
từ xú-lý lạy cái, thì xã-hội tiện-bò sô
rằng lại chấm-trẻ ra chẳng, bồi vây
các đoạn-thẻ chúc-nghiệp vẫn phải
do cái co-quan chinh-trị phổ-thông của
nha nước giảm-dốc cho, chứ không
thể lạy cái cáo đoạn-thẻ chúc-nghiệp mà
thay vào cái co-quan chinh-trị của
nha nước được, đây là theo Hoa-thi
xem xét mà suy bàn như vây.

Trên đây còn là lý-luan về cái chí-
dó chúc-nghiệp đai-biêu, sau này xin
dân dạy để cho biết cái chí-
chế-dố ấy đã đến cái thời-kỳ thục-hành.

Thức-lệ I. - Chế-dó chúc-nghiệp
dai-biêu của hiện - phap nước Đức.-
Nước Đức về hô cãh - mchen năm
1918 phân nhiều là bôi cái-sử của
dạng xã-hội, nen cái hiền-phap
mới trong năm 1919, phân nhiều là
bôi người đang xã-hội lập ra. Vây cái
hiền-phap ấy vẫn đặt Thương Hă
ghi-viên, nhưng cái quen-lý của
tương-vien (Reichsrat) thì rát bắc, mà
cái quen-lý của ha-viên (Reichs-
tag) thì rát to; noi cho thúc ra thì phô-
thông nghi-hội của nước Đức, chỉ gởi
là qui-chế nhất-vién. Nhưng cái hiền-
phap nước Đức, ngoài phô-thông nghi-
hội: ra, lại dã ra mơ vi-en để-tam nữa,
gói là: «Trung-ương kinh-tế-vién
(Reichswirtschaftsrat) », tức la kinh-
ghiênh-nghiênh. Cai cach-tô-chúc-thi do các
doạn-thẻ cộng-nhanh về thục-nghiệp
và các nah tư-bin tuyên lây những
người đai-biêu, to-chúc lại chô hợp
thành nhơn hội-nghiênh. Nói về chúc-quyen
thi đói với những văn-dên kinh-tế xả-


Trên nay kể ra hai diện thứ-tứ, một diệu thì thi-hành chưa được bao lâu, một diệu còn chưa thi-hành, nhưng xét về nội dung thì cũng đều theo về cái chế-dố chức-nghiệp dài-bìếu cả.

2. - Chế-dố tỉ-lệ tuyên-cư

Biểu diễn cụ thể

Trước khi Âu-chiến cái phép tuyên-cư của nước Anh nước Pháp là hai nước dân-tri tiến-tien vẫn còn giữ cái cách tuyên-cư theo số nhiều giới là do số tuyên-cư chế, cứ mỗi khu đều được cùng nghĩa-viên, hệ ai được phiếu quá nửa phần số đi đầu hay là được rõ nhiều thì là trưng-tuyên. Cái chế-dố ấy thường khiến cho dân thiểu-số bị phái đang đa-so đó làm lin di mất ca. Vi như trong một khu tuyên-cư kia là để được bầu ra năm người nghĩa-viên, mà số dân đi bầu tổng-so là mười vạn, mỗi người được cử năm người, nhưng undue về người đi bầu đăng giáp là sau vạn người; nếu đăng giáp họ tổ-chức lại hoàn-toan, mà những người đi bầu trong đăng giáp lại bỏ phi cho phép mất cả, thì cái số năm người nghĩa-viên trong khu ấy đều về đăng giáp được cả, đăng ât thành ra không có một người nào trung-tuyên. Cú như cái phép ấy thì toàn-so nghĩa-viên trong nghĩa-hội, để bị đăng đa-so chiếm mất cả; còn đăng thiểu-số người đi bầu không khí nửa phần, thì những cái người nay được dự hội-nghi ca.


Song những người phán-dồi cái chế-dố tỉ-lệ tuyên-cư ấy họ lại kể cái từ như sau này.


3) Cải chế độ ti-lệ tuyên-cử lại làm thêm cái co-hỗ cho các cơ-quan chính-dàng nó làm vô-lông các hàng dân đi bâu. - Cú như thuyết ấy bảo rằng trong cái qui - chế ti-lệ tuyên-cử có nó nhiều điều phức-tap, nhân-dàn không thể hiểu được; nếu theo cái qui-chế ấy thì chỉ giúp thêm cho những người muốn giữ lại cơ-quan chính-dàng họ lựa người đi bâu mà sai khiên phải bò phiền cho người dân mình. Nhưng không phải cái chế độ ti-lệ tuyên-cử, đã có cái phương - pháp tinh chia nhất-dình những phiếu trúng-tuyên (nhr may van người thì được bâu may người trúng-tuyên) rất là tính-mất, chỉ không khi nào phức-tap, cái mình-lẻ nó tức như cái phép tuyên-cử mới của nước Đức.

di Bau mà không bỏ phiếu cho mình một người trong chính-dàng, mà cứ tự do bỏ phiếu cho người đang lập lại bỏ phiếu cá cho người đang åt, thì còn ý nghĩa gì nữa, mà cả chiến-trí của mình báo giới thực-hiện được nữa.


Một cái thực-lê về cách ti-lê tuyên-cứ rất là dân-gian-thồ-thiền, thì năm muôn năm trước nước Anh đã làm theo cách ấy; một cái thực-lê về cách ti-lê tuyên-cứ rất là tinh-mạt, thì gần đây nước Đức đã thì-hành.


Nhưng nước Đức từ năm 1919 đã đặt ra cái phép tuyên-cứ mới về liên-bằng nghi-hỏi, thì cứ-lê các chính-dàng làm cái chuẩn-dịch cho việc tuyên-cứ; theo như phép ấy thì cái sơ những phiếu phải bỏ đi của các chính-doan trong những khu tuyên-cứ toàn-quốc có thể giảm đi được nhiều, đó là một điều đặc biệt.

Cái phép tuyên-cứ của nước Đức thì cứ hạn-dính mọi khu là 6 văn cái phiếu
bầu, còn cái số nghi-viên thì không định trước, tùy theo cái số người có quyền đi bầu nhiều hay lại ít do định số nghi-viên. Phong như trong một khu 6 văn phiêu đi bầu thì được bầu 1 người nghi-viên, nếu gặp hai hay gặp ba, thì được bầu 2 hay 3 người. Còn ngoài cái số 6 văn phiêu ấy còn thừa ra thì đơn sang khu khác, hợp với những khu ít người cho lại vừa đủ số sau van, mà bầu lạy nghi-viên, như thế thì những khu tuyển-dân thiếu số không phải bô đi một phiêu nào, mà có bô loai ra cũng là rất ít.

Xem thế thì cái cách tích lũy tuyển-cử hòa-hợp được hết các phái nghi-viên, dằng da-số hay dằng thiếu số đều có người đại-biều cả. Vi ràng nghi-hội


B.-C. dịch

Il faut contenter ici, et d'un même geste, l'esprit d'un peuple essentiellement traditionaliste et le goût d'une génération portée presque violemment vers le modernisme et la plus récente civilisation. D'une part, nous ne pouvons pas, d'un seul geste et en un jour, changer les relations séculières, établies et consacrées par l'habitude et par les mœurs, entre les administrateurs et les administrés d'un pays. D'autre part, on ne peut pas contraindre à la marche prudente, mais lente et arrêtée, d'institutions déjà caduques, l'entrée dans la vie d'un peuple d'une civilisation agissante, qui veut gagner le temps, et qui pousse parfois son mouvement jusqu'à la trépidation.

Ces deux nécessités n'ont rien d'incompatible, et il m'apparait qu'une solution se présente, acceptable pour tous : remettre l'ancien pouvoir aux mains des jeunes.


Le pouvoir émane toujours d'un principe unique qui est l'autorité du Prince. Que la source de cette autorité soit la tradition, la force populaire, le droit ancestral ou même le droit divin ; que l'instrument de cette autorité soit un monarque absolu ou un parlement démocratique, l'autorité demeure, toujours et partout, de même essence. Ses effets ne peuvent différer que par les personnes qui l'exercent, par le plus ou moins d'entêtement ou de souplesse, de rigidité ou de malléabilité que l'éducation a données au chef unique qui la possède ou aux chefs multiples qui se la partagent.

C'est cette pérennité et cette continuité de nature dans l'autorité qui fait que l'on dit que la gestion nationale est une, et que tout gouvernement est solidaire du gouvernement qui le précède, même si le premier a été renversé par le second.

C'est l'application de ce principe, toujours semblable à lui-même, que nous suggérons de confier aux jeunes, capables à la fois de comprendre ce qu'ils doivent maintenir dans le legs des ancêtres et ce qu'ils peuvent offrir de nouveau aux hommes d'aujourd'hui.

Ce sont ces chefs futurs qu'on est convenu d'appeler des Jeunes ; et comment il faut leur donner les capacités et la dignité nécessaires à leur prochain rôle : voilà le grand — et peut-être le seul — problème de la politique indigène de demain.

**Albert de Pouvourville**


Cái tón-chi đó, bao giờ cũng như buôn gió, ngày ta bàn mưu giao cho đảng tân-tiên thi-hành, vi đảng này có thể vừa biết nên báo-thù những gi trong co-nghiệp của ông cha để lại, lại nên công-hiện những gi là mối la cho người đó ngày.

I.— Tinh yêu hoa.

Nước Nhật vốn có nhiều tên gọi. Quê-hương hoa anh-dào, quê-hương hoa bạch-cúc, nước của Thiên hoàng chủ-tể một cội quấn-dào, các tên ấy đều trở vào nước Nhật cả.


Các dân-êu ở cội đất yên-thánh và mâu-mùy ấy đã thương chịu ân-hương các phong—cảnh có hoa tươi—dep quanh mình. Lur xa, tấm-hồn của họ với nước cái tình yêu nước Nhật ngẫu-nạn, với nước cái tình mến dep rất đam-thâm. Họ vậy nên tuyền biên-hoa mà khôi tốn-hai điều gì cả; cuộc thiên-hoa không conhe được họ phải khuyết-phục theo cải vật-chất để-hơn trước thì đổi theo các cuộc chia-thăng trong trường vô cùng và trưởng kinh-lê.

Các nhà làm văn nói về nước Nhật các hồn nằm mưu nằm về trước, đã tara làm việc, phân hiểu đến ngày nay hay còn đúng. Giống dân đăng khen-phúc ấy, về chi-nguyễn, về thời xưa ở đời-gian đã không hay đó, mà phong-cảnh tốt-dep lại cùng không hay đó chi cả.

Nhung nói rằng nước Nhật chỉ là đất văn cảnh và cố đạo (môtismes) cùng là

nói quả. Câu giải nghĩa khởi-hại ấy ngày nay không dùng nữa, vì ở nước Nhật mí-thật và vẻ đẹp thường chen lẫn với các phép-tặc và các diệu phán-mình tôi-tân nhất, trong cùng là thay.


Nhiều màu, tạo-hoa đã rạng rỡ lầm, hoa nơi thất nhiều, lại tin rằng trong các hoa có tên—nự thiên-thần cho nên lòng dân lại càng vui-sương.

Nhầm giờ buồn—bả vàng tanh, khách đi đường đã met, thế mà mất văn nhìn vào cái hoa hẹn trang—diêm cho vẻ-trong, hay nhìn vào cái cảnh dep kiêu cho tiêu-sầu giải mòn.

Người Nhật tran-trong nhất các thứ hoa về dấu mâu, lòng tràn—trong ấy có cái tình—cach oai-oci trong—thẻ. Tinh yêu ấy là tình manh—mề quá quyệt, báo giọt cũng vui nhìn châm-chí và xem thất lâu mà sinh ra mới tình ấy,

không vì vẻ đẹp cảm-hoa một cách mỏ-mạng.
Đầu bé con đang xem hoa, ta thử hỏi câu trông thấy gì; nếu câu là đâu biết có tri, câu đã kể sơ qua đó là gióng hoa nào và là mâu gi, nhưng các phần nhỏ-hặt tì-mi thì câu lại kẻ rở-rằng làm.
Trong nước, cả một thời-ky tạm-hôn người vui thích qua, xem như trên đường đòi mình đầy cả cảnh hoa sáng-sứa; đủ các năm sắc.
Tỉnh yêu hoa đầy thơm vào cuộc đôi người sau-xa đến đôi các đâm hội -hei trong việc giao-tể như cuộc thẻ, tiếp tráp, đến các cuộc hội-hê tam-thương hơn nhất, mời cuộc đôi có một thứ hoa riềng đê làm biểu-hiện. Bong hoa biết bao là mâu sắc troi đẹp; biết bao là hương-vi khác nhau.
Bông hoa thay đổi theo mùa, khi thì cả năm ba mâu sâm, khi thì cả năm ba mâu chối sáng rực-rỡ.
Một đào bình đang hang-hài chây lên các trại núi vậy quanh Lư-thuân. Quân kéo tôi, bèn nghiịch đã biết, các sống đại-bạc trong thành bản trái phủ vào phàm núi có quan Nhật đang kéo, đan bay như mâu, tiếng nò vang rầm, các quân bị thương keu la rên rỉ; khi ấy, một tên quân suýt đập làm cái hoa nhỏ troi đẹp móc troi-troi một mình bên sườn núi. Thứ hoa này ở Tầu ở Nhậtthương có nhiều. Trọng thấy hoa, thì tên quân chốt cảm-dồng, có lẽ là người biết ai giây trước, nên lấy làm lạ, bèn cười rạng, sẽ ngồi lấy cái hoa một cách âu-yếm làm và để vào tui da mạng sầu-long, không kể gì đây bay sáng nặng quanh mình.
Đôi được mây ten quân, được mây người ngồi nên dùng bong hoa một phút để cuc cái hoa nhỏ-mơn xinh-tưới cho khối ngày-vò!
Đôi được mây người trong con nguy-hiem mà to ra mới tin tưởng yêu vợ-vàng và huy nhân - đạo như thế!
Trong thế-giói, không nơi nào về cách sinh-hoat hàng ngày của dân-tộc mà dùng hoa trong hoa thương như ở nước Nhật.
Theo luc nước Nhật, nằm ngô theo cung đến có một thứ hoa làm biểu-hieu, có may thang đến cai hài thị.
Thăng giêng, cay-coi can-co, bái có tương hư đã chết tiện, người khác chưa rỗi cái tính la-lụng giờ có đất Phú-tảng chắc phải làm như thế. Vươn đà những mầu đen mâu nâu
Các cây loai can dưa, và nhiều cây khác tương tự như thế đều to ra đứng mèm yếu, la khóc mâu vang như rom bao quanh theo cay, như đã quan cái chẩn da để dưng về mầu dòng, là khéo ấy giờ là Kimono, mà Kimono chinh là tên quan áo Vậy. Cánh buồn thay, những hoa Arabis (?) khoe mâu vang troi và đau do để tổ cho biết rằng chẳng bao lâu sẽ hài được nhiều hoa.
Cân nhắc Nhật Bản

Các đường phố, kẻ qua lại ohm nhẹ nhẹ may cảnh cây bó từng bó lớn và có nhiều mam sắp nở. Họ sẽ lấy tài-trí để làm cho có thể dùng những cây đó mà trùng trong nhà, tái ấy thật đăng khen và đăng học vậy.

Đặt tên hoa, tên cây thường có hỏi ý một câu cách ngôn đẹp - để khôn-khéo, hay là một chuyện có thi-vi. Như tiếng Saikan no san you, "đông-bàn tam hủn", là cây mai, cây tông và cây trúc. Ta nên nhớ rằng mai là tiên-biện cho sự yên-duyên, tông là sự trường-sinh, trúc là linh cường-trúc; lại nên nhớ rằng cạ ba đều là mơn tính nau nghèo gần mỗi. Có nhờ thế mới biết rằng mơn quá kia đề thay cho biết bao lời chức qui hoa, và cách nói bông như vậy hay biết chúng nó.


Nước Nhật mà có tùy xem ra trái ngược quá, hình như con tạo trái người. Vế thằng hai, tùy xem xướng như mura chỉ hơi lãnh độc-dài, cảnh trái thâm-dâm u sầu. Tuyệt la một nồi lò cho các hoa sắp đê, tuy vậy chủ vươn thanh tùy xem cùng mừng.


Ở nước Nhật cũng như ở dâu dâu, phong - tục mỗi ngày một đôi. Ở các
thành-phố, quốc-phục lịch-sự tót-đẹp
null hệ mà nay dâ đâ nhường-bỏ
cho cach ăn-mặc xâu-xa theo lôi Tây-phương; dō là một điều đã phan-nan.
Den cach ăn-mặc, nguoi Tây-phương cũng tō ra người vư-lợi, chí có
không Vì muito chūt nhūat náo cōa.
Khi trước dē dâu trân, nay thì dō
mū melon. Khi trước dăng cái ở ngoại-giat hơm tre phat giây, nay dăng
cái ở lōp nī lọp to.
Ai lại chẳng trông thấy các con tre
ndatasets ngoài bàng phảng tre đī
di chối mate ngoại dương; qōng ai chiu
lām nhū ngay trước, người chī cā hāy
người vư tái dūa bē sau lung rǎt
ngoan-muc.
Nhung cùng may thay, thōi-giây và
phòng-tục chua pha-hoài các cày hoa
& đēu chūa, ở vươn tyec và ở nūi dōi.
Nhơ vāy nēn các cōo ạ(y nhūng cày
hoa lōn hāy cōn. Cô cāy càng lōn,
mū hoa cōng nhūg thu khác nhau, các
nhành khō có cùng bāo một lọp vō nhūg
mū, vō thường khī lai cō đōng rōn
xanh.
Gốc hoa ạ(y, ngay xưa các vān-sī dā-
tinh xīng đōn đīln nhūh nāo nhīu
hoa thì đōn một bāi thọc cūa mình.
thōng tăng các mī-nhăn đō đō cânh. Trōng
bōn čō cō khōjī giā lōng bō-ngō nhū
khōng biet čō thọc, và đōc đī đōc lāi
giā y sūy xēt đī lōm čō rōng nūa.
Tuc đē thọ ngay nay cōn thōn-quē
hāy con thích -hánh.
Hoa đō là thū hoa yêu - đū cūa
nguoi Nhāt, đā yêu vi đōng-dīu mā-nh-
mī, lai yêu vi hūng-vī nēh-nāng.
Kōng nhūng thē, hoa lāi nō sóm,
tūcng ngay xuāa cōng bāo lān.
Mōt nhāi thī sī vīnh rang:
Ho-hàng thay dōi thōng thūng,
Bān-bōu cūng thē đē lōng đōu dāu.
Thī-giō thām-thōa qua māu,
Chī ngūi, dō hōi, sōng lāu chāng tān!
Quā thē thāi, nhīu cāy dāo sōng
lāu quā, đāu bāc phō, thē mā hūnh-dāng
cōn mān-thē, sūc mān muōn nām
cūng khōng hē mōn-mōi.
Thōng ngay đān đēn, thī tōān nūc
Nhāt là mōt vūn hoa nō, vūn hoa
rōng-rāi mēnh-mōi. Hoa đō chūa
hēt bān, thī các hoa kāc dā nō ra,
kāp noi đōu cūng có hoa mōc-līn
(magnolia), hoa cūc, cāy lūn nō đē
hēt các nhānth, hoa pyrus japonica
thān-hān kīē-mī.
Gīōng hoa cūc čō Anh dem sānh vī
hoa cūc čō dāy thēt kém thāa nhīu.
Mī nthīn vō các cōo cē kēuh, đēu
trōng thay nhīu cāy thēt lōn, nhīu
lá vīra dēn vīra nūi, cōn hoa thī muōn
t urządzenia và čō rāī-rāc thēo lā, hoa trāng
hoa dō bāy là nhīu māu sāc pha
lān nhū. Các cāy ēy mōc dūa thēo
dō lōng có, giō thōi mān chāh hoa dō
nhū son hay trāng nhū thūyēt bāy đē
thēo hāng rāo, bām lēn nām bāy lōp.
Cāc kē nuōc tū tōn đōi chāy ra sōng
ra bīēn, dūa dī nhūng dōn gē thuēn
cōn thō thō rō thō trāng; dō lā cā
hoa bāu-bāu nēn nōi līnh-dīnh trēn
mīt nūc đē nām bāy đām mōi
chīm.
Cuōi xuān, vrōn nāo cūng bōng
hoa nō dāy. Thēm mōt ngay, lá sē
ños nthīu nhīu thō hoa kāc. Xū nāy
hoa thūy-hūng thēt nhīu lām, hoa
nō thō trāng thō hōng, cō mū thōm
ngāt, cāy mīsumata hāy lā cāy giā
Nhāt-bān hoa văng trōn nhū viēn dān;
hoa kūkō dō cāng sāng-trōng, hoa ēy
cūng gōi lā hoa qui phái, kē phū-nū,
kē hoa-sū, kē thī-nbān cūng đēu
ru-chūng; cāc thō hoa pyrus, hoa trāng,
hōng, dō sām dēu lā dōnh-hoa čō cūc
vūn Nhāt-bān.
Sāng thāng trō, cō hoa anh-dāo. Hoa
khiēn cho quēn māy ngāy būn bēc
vā tōi-tām, quēn cū giō mūa lānh-lēo.
Tāy-kiēng là thānh-phō lōn mà kī ēy
cūng dōi ra mōt nōi xīnh-līch. Cō ē
các vườn nhỏ xanh lục đã tươi tắn và xanh om. Các cây anh đào nhanh quang-quá nạng-nẻ đầy ca một dăm bông thật nhiều, chen khe nhau, mưa hòa mưa hồng mưa trắng phù lẫn mâu hoa lấy đó đến.

Cây tràn khắp các nui dồi dãn nứt chẻ, nên toàn dầm là xanh lại có diễm dadress dẫu.

Các cây trò hoa thật không thiếu chỉ, nhưng về thời kỳ ấy thì tình ưu yếm của người Nhật lại dễ dàng riêng cho cây anh đào. Hoa-công đã cho trái theo gốc cây mới toàn khăm trang và hóng. Có lẽ thị-nhan nước Nhật sẽ vinh rạng:

Đắm mêu mâu sắc trắng trong,
Bụi rời riêng hạ trên không bung dải.


Có lẽ — với ai dám quyết không hận — có lẽ tình-hơn biện-lành của tổ-tiên là người đã trông thấy mùa trâm năm trước sẽ về chờ trên thế gian, mà cây ấy thì khôn cho bao nhiêu người được vui lòng vây.

Có lẽ các linh hồn kìa thưa khi đếm tới sẽ đói các mà-mò yêu-quí để ra dầm trên tấm thấm đuyến men kết bông cảnh hoa dã rồi xường gốc cây, các cụ cũng sẽ lấy lá lùng lẫy thay.

"Khá kheo nhưng kẻ trông hoa anh đào", người nói trông thấy hoa mà trong lòng vui vẻ, cảm động để tan-thành lời tặng trong câu ngang-ngờ

nuóc Nhật vừa kè trên do. Trong danh-gian đã thích mên hoa trôi, lại thích tiếc hoa tan. Cánh hoa khổ-hê và bay tới bờ, trông thật buồn-râu. Cánh ấy một thứ thị-si đã ta như sa": mãi dầm mưa nhỏ về vẻ mặc uẩn chín là già nước mất của hoa-công buồn-râu vây, người dời ai có biết không?


Kể đó là hoa ngại, hoa cùng đẹp và người ta lại tin rằng có phép trừ ma-quỉ. Các người đi tâm vào nhà tâm đã có nước hoa ngại, và các kể tin đi-joan dời theo tương bò hoa ngại theo cảnh cây làm mãi nhà. Các trang hoa ngại vào chẳng năm, cùng bồi theo tôi vẻ con. Ngày xưa, các trẻ lấy cảnh cây trò hoa đăng lại làm dầy và đẹp đỡ điệt cùng như ngày dời để đỡ, làm thế để trong ngàyệt các tả-ma không dầm lại gàn. Có lẽ ngày này lẽ ấy dời bò rồi,
nhưng trong thồ-đơ xa-xôi hay còn giữa-gin; các nơi ấy còn giữ nhiều tục di-doan cụ-kỳ quá, nhưng không phải là không lub-vi.

Giữa mùa hè, có hoa hương, hoa rau-dề, hoa mùa-dòng, hoa nhất-quang-lan xinh-tót; khi ấy, hoa ngài có dầm-dâng theo mê khe, theo me hộ, theo vẻ bỏ chết cháy đau kẻ các nhà ở thơn-que. Này là hoa tử-duong (hydrægena), cây cao lón cùng-cấp những nasıl hoa trồng rát diu - dâng, hoa himé-yuri, hoa huệ bạch xẻ; hoa diospyros kaki (?) mau vàng, sang thu trò ra thứ quả rát ngon.

Giữa mùa hè, lũ người Nhất có thể đối thành-phố thi đều lên tiêu-dao ở các nui nhỏ, trên ấy hoa đó - quyen trồng chom dò ở. Hoa ấy thường được các nhà thì-si khến táng, nhở có hoa ấy nên có nhiều bài tuebas cụ mà hay, nay góp lại không khác gì một bức thiếu vậy. Thị dư như nhà văn-si kia nói về các nui nhỏ mình đã được ngắm xem như sau này:

- Tời ngồi là bà thiện-thần Sao-himé, là vị thần núi, đã qua chỗ nói đó, và mặt tôi mơ-màng được trong thọang vài độ của bà kể lé doct dat.


II. Sự sinh-hoạt ở thơn-que

Vài nhà văn-si đã chế người làm công-nolec Nhất là không biết biên-cái, lời chế ấy không phải là không dùng. Nhưng không biết biên-cái mà thường

Nước Nhật là xứ sẵn ra đồ gom, đồ sảnh; cả mồ đói đắn ông, đản bà và con gái rủ đông chuyên về ghẹy ăn. Các món xâu, thường là đề xuất-cảng, thi giao cho con gái về lấy.

Con gái nuôi nhà vô lập đơn vô các chuôm, vai, chén, bat, sau này sẽ dem bán ở Âu-châu, Mi-châu. Con con gái trông tuôi thì chuyên về các chăn kho-phàn phiền-phục họn, tiến lượng mơ ngày là sau tiên; họn hở tuôi ăn lương vô họa sau tiên.


Kể châm nga, thì còn phải khen the nào cho vua? Ngôi nhà làm viêc, quanh miming các món dùng-cu thật đà nhiều quá, được nó cùng nhiều, due nhô, đào, búa cay và các đó dùng khác nữa, thì nào cũng nhiều để ghe theo tay người thọ trên cái sắp dài và thập, thọ ngơi tài do như người thọ may. Các nhà mĩ-thuật Đông-phương ngồi trên sắp như thế mà lão - thành các món tính -xa la-long, gọi họ là nhà mĩ-thuật vì tận cái mong tay của bọc cùng có tài mĩ-thuật vậy.

Bọn thọ ấy ăn xài don-gian dam-bắc, nên tiến lượng gai người thì Âu-châu sẽ cho là lên món quá mà họ cho là đã đủ dùng. Có những thọ rất tình-xạo trong ghể châm cay, châm nga, những thọ có phép tiến, một khác cay vô-hình hay một cái ngâa cho mà hóa thành những hình-tương xinh-tích, tiến lượng mới nấm chai ngîn cây hai nîng ruôì quan, thì đi cho là mân - nguyên rôi. Tiến lượng ít như vậy, mà viếc làm
kế dại kể mấy giô, từ ngày nọ sang ngày kia cho đến cả tuần - lê. Việc làm phải kheo dùng - công binh-báo, kheo ra sức nhân-nại, phải chăm-chỉ một số mặt thật nhiều, mà chỉ thiều-thơm ở mới với ngày lệ được nghi. Có hai nghề đã có từ lâu hơn hết và lại cao quí hết ở nước Nhật, là thợ son lạng và thợ chuyên kim-liätz, công ăn việc làm cùng giống như thế.

III. - Đạo thần-học


Nhiều thế nên chỉ chánh thành Israël làm một nước người dân toàn là người ai-quot. Thoôi-thể xui nên phải dân-mạc trong bể biển, phán nhiều như phải bi lụn, tôi xước nào cũng bị coi như người đúng kẻ là, không có một sáo đặt nào là thuộc quyền riêng của mình; tuy vậy, dân Do-thái vẫn cứ tin quyền ràng mình là giông dân được Hoàng-thiên yêu-qui, và nhờ đó nên tình-cạch riêng của họ được giữ hoán-toản phần-biết với các dân khác.


Dân Nhật-bàn đã bò lăn hết các bến thờ voi đạo ấy, trong lòng giữ đạo mà các đầu biểu bè ngoài mỗi ngày một ít dần; tôn-giao-học của nước đã bị che-bai nhiều lắm, các về vẻ người chúng rằng mình theo đạo, bất kỳ ở đâu cũng bị che-bai, thế mà cả cuộc lịch - sử nước Nhật đều do nơi sức mạnh đó, đối với thiêng-gian khổ phải ngại gì, vì đã ở thiên-sơ xa vào tâm-bô kề bịnh-dân và nhưa tham một tâm lòng thường ngộ không sao phải lạng được. Cụ thật ra, đạo thần-học ngày nay là một việc
3. - Tri-bàn


(1) Nguyễn Hán-văn của Lương Khải-Siêu, xem Nam-Phong từ số 150.


Lai xét: Kế học theo thành-dáo mà mình thấy được ba chức « tri lưởng-trí致 thê » thì đã dâu rồi. Nhưng Dương-minh nghi rằng nói thế thì tự nguyệt quán quả, sở kế học-gia nhân sa chăng, vây nên lại xvang ra cái thuyết « tri
hành hợp nhất 知行合一 的 bộ thêm vào cho đủ câu nghĩa tri lượng-trí, vậy nên dưới đây dạy thuật về cái nghĩa tri hành hợp nhất.

— Giỏi là hành nghĩa là thực di làm một việc ấy, nên thực dụng - công việc việc học, văn, tu, biễn, thì học, văn, tu, biễn cùng là hành. học là học việc việc ấy, văn là hỏi việc việc ấy, tu là nghĩ việc việc ấy, biễn là biến-bạc việc việc ấy, thế thì hành cùng tức là làm những việc học, văn, tu, biễn, vậy. Nếu bảo rằng học, văn, tu, biễn rồi sao mới hành, thì thế nào mà khuyên-không làm những việc học, văn, tu, biễn được, mà đến lúc hành thì lại nói lại bố những việc học, văn, tu, biễn; thế thì những lúc hành mà hay sáng biết tình xét tức là tri, những lúc trí mà hay chẩn-thiết doc-thực tức là hành. Nếu hành mà không hay sáng biết tình xét thì là làm mồ, thế thì học mà chẳng biết nghĩa thì mỡ - mít, sổ-di phải can đến tri. Nếu trí mà chẳng hay chẩn-thiết doc-thực thì tức là nghĩa cán, thế thì nghĩa mà chẳng học họi văn ấy-này, sổ-di phải can đến hành, nguyện-lai là một công-phu; phán cổ-nhan nói đến tri với hành đâu là cái thuyết bổ-thiện cứu-tế về cái công-phu ấy cah; chir không như người hay giỏi lại dem tri với hành tiệt-nhiên chi a làm hai việc. Ta nay nói tri-hành hợp nhất cũng là cái thuyết bổ-thiện cứu-tế cho đối bài giỏi, nhưng ch實現 thể tri-hành hành bên - lai no văn như thế. (Vương Đọng-minh)

— Ơng Minh - đạo rằng: Học cho công-thức thì là hay tán-tình chỉ mình, vậy nên nhân phải cự-ký là nhân thì mới là hay cùng cái tề lần, nghĩa phải cự-ký là nghĩa thì mới là hay cùng cái tề nghĩa; nhân dã cự là nhân thì mới là hayHet cái tính nhân, học dã đến được công-thức mà còn không tri-thỏ ra việc làm được, thiện - hâu không có thể bao giờ. Vay cho nên
má học được nữa; có khác gì không đúng quí-cú mà muốn đánh các vật vuông trước trong thiên-ha, không đúng thường do mà muốn luôn các vật đại ngàn trong thiên-ha, ta chắc là sai-lâm lâm lơn, chỉ khó-nhóc mà chung-qui vô-thành. Người ta bảo hiểu thì phải quật nồng áp lành sớm sớm hôm thấm hơi, thì ai chẳng biết, nhưng không may người đã hay suy cùng được cái biết ấy; nếu bảo rằng mọi biết được cái lẽ-ghi quật nồng áp lành sớm sớm hôm thấm hơi ấy đã cho la hay tri-tri roí, thể thì nếu ai hay biết được dáo vua nên nhân, cũng cho là đã hay tri-tri về diệu trung, biết được dáo tôi nhân trung, cùng cũng là đã hay tri-tri về diệu trung,như thể thi thiên-ha ai chẳng hay tri-tri; cự xem thể thì biết tri-tri tất phải hành, nếu không hành được thì không gọi là tri-tri, cái nghĩa "tri-hành hợp-nhất" lại càng rõ làm vậy. Xem như ông Thuấn không thua cho ma mà lấy vợ, có phải trước ông Thuấn đã có người làm như thể để làm chuẩn - tắc, nên ông Thuấn có chớ xét hỏi bất-chước mà cũng làm như thể đâu? Hay là chỉ hội ở chữ nien nhưng-trieu với tam mình, rồi can nhắc năng nhe bất-dắc-dé mà cũng làm như thể đâu? Vua Vũ chửa thằng cha mà đã đây quan di danh chua Tru, có phải là trước vua Vũ đã có người làm như thế để làm chuẩn - tắc, nên vua Vũ có chớ xét hỏi bất-chước mà cũng làm như thể đâu? Hay là chỉ hội ở chữ nien nhưng-trieu với tam mình, rồi can nhắc năng nhe bất-dắc-dé mà cũng làm như thể đâu? Nếu tấm vua Thuần không thật là sự vô-hậu mà với lấy vợ không thua cho ma mà tên vua Vũ không thực là vị cửu dân mà với đây quan không chớ tăng cha, như thể thì thực là bất-trung bất-hieu rất lớn, thể mà người đòi sao không biết tri-tri lượng-trieu của mình, đề tinh xét những sự lý trong khi cái tam mình cảm ứng thủ-tắc, chỉ muốn huyền-thông thào-luận những sự thường-hiện, bằng-cú đó để chế-dịnh mọi việc, mong lúc làm sự cho khỏi sai, thi cũng khó làm vay. (Vương Dưong-minh)


— Ai này có hỏi rằng người hãy gợi đều biết nên hiểu với cha nên thuan với anh, nhưng mà không hay làm được điều hiểu, điều đó, thể thì tri với hành rõ ràng lại hai việc. Dập rằng: "Đò là tai lòng tu-dục nó làm Gian-dean đi, chử không phải là bản-tể tri-hành, chử khi nào đã tri mà không hay hành, biết mà không hay làm cùng tức là chưa biết, đang thân-hiện hiện đây người tri với hành chính là báo phải giữ lấy cái bản - thể; xem như sách Dật-học nội rõ về nghĩa tri-hành bảo rằng: "Nhu yêu sắc đẹp, như gehört mũi hỏi." Khi trồng thấy sắc đẹp là thuộc về phần tri, khi yêu sắc đẹp là thuộc về phần hành, nhưng ngày cải lúc trong thấy sắc đẹp đa có lòng yêu roí, chử không phải trong thấy roí mới lại dinh mọi cái lòng đều yêu. Khi người thấy mũi hỏi là thuộc về phần tri, người mũi hỏi là thuộc về phần hành, nhưng ngày khi người thấy mũi hỏi đã có lòng ghét roí, chử không phải sao khi người thấy roí mới sinh ra ghét. Ai hỏi lại rằng: "Čô-nhan chia tri với hành ra làm hai, cùng là mong cho người ta hiểu biết được rõ, một đằng có công-phu về phần tri, một đằng có công-phu về phần hành, thì


Hoàng Lộc-Châu nói rằng: Cát nghĩa tri hành hợp-nạt đến như thế, thực là gián-tốc rờ-rờ, họ-hư-thuệt các tiên-sinh rất là chân-thiết, người dôi sau phải nên lưu-y thế nan.


— Hoặc kể hội về thuyết tri - hành hợp-nạt. Đspath: «Trong thiện-nà chỉ có một cải tri, không hành thì không goi là tri được, tri với hành có ban-thể và có cát công-phu, như mắt trong thấy
túc là tri, nhưng đa trong thấy rõ cũng
túc là hanh; tai nghe được là tri, nhưng
da nghe được rõ cũng tức là hanh, rứt
gaí chí nói một chữ tri cũng đã hết
nghä rói. Thay Manh bảo rằng dưới tre
còn đau nào cũng biết yên chưa me nó,
dên lúc lớn lên dấu nào cũng biết kinh
anh nó; chí nói tri mà thôi, nghĩa là
da biết tức là hay làm, không cần phải
nói nó hay yếu hay kinh nữa; nguyên
bản - thế nó vẫn hợp nhất, tiến-sinh
thay các hậu-nho dem chia làm hai, bất-
dắc-dĩ báo phải hợp nhất lại, nghĩa chỉ
tri không phải nhưng là hiện biết, nghĩa
ychia hành không phải chỉ là theo làm,
tri-hành là chúng tự trong tâm-niêm
người ta, tri mà hay chấn-thiết đọc-
thúc tức là hành, hành mà hay minh-
việc-thiết tức là tri, hai chữ tri-
hành đều nói về công-phu, mà nguyên-
lai vẫn là hợp nhất, không phải là có-
ý lập-thuyết ra để bất người ta tin theo
vậy. (Vương Long-khê)

Xét: Cái thuyết Long-khê nói rõ cái
tôn - chỉ tri hanh hợp nhất của ông
Duong-minh rốt là rõ ràng, các hậu-
nho còn gọi-thiev ra rói nhiều, nhưng
cũng không ngoài cái thuyết ấy.

Lai xet: Bên Thái-Tây doi có có
Thoa-cach - lap-de, doi gan day co
Khang-duc-li-khu-la, (Hac-tri-nhi)
deu lay cai tri "Tri hanh hop-nhat" de
gay ngroi, cung voi cai thuyet cua
ong Duong-minh cong huong-ung,
giong nhau nhu in con so. Luc Truong-
son co noi rang: "O Dong-hai oic Tay-
hai nieu co ong Thanh-nhan ra doi,
dong cai lam a thi cung dang cai ly
a ca." Cau noi a thuc la dang lam.
Cai nghi a tri hanh hop-nhat vi nhu
lan-dao nhap-tran pha trung ca ra,
kiem nhung ke ngu-thien khong con
lan tran vo dau duong nhia. Duong-
minh bao rang: Trong thinh-ha chi cua
mot cai tri, khong hanh thi khong goi
la tri duoc. Da bao rang khong hanh
thi khong goi la tri, thi dau bao rang
trong thinh-ha chi co mot cai hanh
cung duoc, day chinh la cai nghĩa hop-nhat do. Nay thuc lay lori thong-
thuong ma giai-liech, nhu la cung
ngroi noi vee nghĩa uu-quoc, noi vee nghĩa
hop-quan, thi ke kia noi rang ta da bi
roi, khong nong la tu-dac da bi roi,
ke kia lai cun dem nhung nghi a y roi
chuuyen ve nga roi, hinh nhu la khang-
khai khich-ang lam, song ngroi cai luc
khang-khac khich-ang ra thi khong
con việc gi roi; hinh nhu cho la ta
da co cai tri ay roi, thi cai trach-nhiem
da da roi vay; theo co kha gi thay
cai ke moi biet vach net cai hienu
da khen la con hiieu; cai ke moi biet
vach net cai trung da cho la loi
trung. Co nhung ong Duong-minh xem
ra thi nhung hang ngroi uy cung chua
tung biet gi vay. Nhung neu qua la
chua biet thi cung con khac doi mong,
ghi a la mong cung khi biet ra ma lam
ngay di. Neu biet ma chang chiu lam
thi con mong noi gi. Va trong thinh-
hac chi cung cai ngroi biet ma chang
chiu lam, chuc quyet khong co ngroi
nho toan la khong biet, la tai co sau? Bui
tai cai khieu biet cua ngroi ta dau la
tot ca, dau cai dua con cung bi-t-hieu,
nhung cai long-tri no vun biet hiieu
la dang qui; dau cai ke bau tui cung
bi-t-trung, nhung cai long-tri no ban
biet trung la dang trong; doi nay
nhung ke chi ngoi ihn quoc-nan, lam
bai-ho ca cong-duc, cai long-tri no
chua hung la chang biet ai-quat hop-
quan la dang qui, biet la dang qui ma
con cu li nhu the, la bai tai khong
chiu co gap ve cai cong-phu chi "tri
ffi" ma toi; ngroi la cai long-tri
ma khong chiu co cong suy cung cho
cuc-tri, the la tu doi long-tri cua minh
vay. Noi cho ro ra thi goi la nguy,
ngroi ma da den la nguy, tuc la hang
thien-nhan khong con cung cung loi gi ca, so-
di Duong-minh tien-sinh phai noi ro
ra cái thuyết "tri hành hop-nhat" để giải-thích cái nghĩa "tri lượng-trí" ra cho rỡ, là vị thể.


— Hoặc có kẻ hỏi như việc thể cho mà, nào là quát lòng áp lánh, som hôm thám hoỉ, còn nhiều lẽ-nghiệt tiệt-mục nữa, có phải cần giảng-cửu cả không? Đáp rằng: Sao lại chẳng cần phải giảng-cửu, nhưng phải có xét ở tâm minh sao cho bố được nhân-dụng, giữ được thiên lý, như là mùi đời cao cho cha mẹ anh, thì có phải làm cho tận-tầm về điều hiệu ấy, chí sợ có một chút nhân-dụng gi nó gián-tap vào; mùi heterosexual cho cha mẹ mặc, cùng có rất làm cho tận-tầm về điều hiệu ấy, chí sợ có một chút nhân-dụng gi nó gián-tap vào. Nếu cái tâm ấy không còn có tự giới nhân-dụng, toàn là thiên lý, thì là đã có cái thành-lâm hiểu với đang than, mùi sống sự nghĩa đến cha mẹ rết thì tự-nhién nghĩa sao làm cho anh; mùi heterosexual đến cha mẹ nồng thì tự-nhién nghĩa sao làm cho mat. (Vương Duong-minh)


— Nếu đã tri được lượng-trí cho đến thiết-thực rồi, thì đâu học về nghề khoa-cử, cùng không lcm luy tâm mình được — mình có ta hỗ đọc sách, chỉ có phải điều-nhiệp lại cái tâm mình mà thôi, có việc gi mà hết-luy. (Vương Duong-minh)


— Nếu mình đã giữ được lương-trí rõ-ràng, thì tủy lực mình ở chân tự mà thế-sất, hay là tùy lực mình đi làm việc mà mà-luyện cũng chẳng hay. (Vương Dương-minh)

— Phải nên cần làm việc mà-luyện lấy công-phu cho đắc-lục, nếu chỉ hiểu-tình, sợ đến khi gặp việc thì lại rối loạn, mà cả công-phu lực tĩnh cũng sal, lúc tĩnh hình như tư-lý, nhưng không hiểu lại hóa ra phỏng đạt. (Vương Dương-minh)

Xét: Phải nên cần làm việc mà-luyện công-phu, đó cũng là một yếu-diện ho Vọng day người, thế thì trị lương-trí không phải chỉ để độc-thiên cho mình vây.


Xét: Trên này là cái tự trước của Dương-minh tiên-sinh dạo cho ông Nhêp Song - giang, mới một chữ là một giọt mà một giọt lê, đó len mà không bỗ-tíc thì không phải là người; xem thể thì Vương - học không phải chính-triêns-file lạy thân mình, cái vi trước hay cười dôi không gì thiệt bằng vây. Cái tam của Dương-minh tiên-sinh, cùng như cái tâm của Không-tù, Thiêng-giá, Giáo-dọc; lôi nơi cảm tiên-sinh cùng như lôi nơi của Không-tù, Thiêng-giá, Giáo-dọc; cho rằng không như thế thì không biến dô được nhân-tám trong thiên-hà, mà thiên hạ cùng không khi nào tri được; lòng thành khuyên-thích biếu-hiện ra lôi nơi, không khác gì như thế thì mà dấy bao cho chúng ta, tuy lôi chúng ta chẳng thich nghe, hoặc có kẻ phụ-bằng trong bằng, bể-hai trước mặt, tiên-sinh cùng chỉ lấy làm thường xót chớ không tíc gran gì cả. Tuy rằng thể, lũ ta chẳng may mà không được nghe lôi tiên-sinh thì chớ, nếu dã được nghe, mà cùng chẳng chịu đế chỉ về cái chỉ của tiên-sinh, theo học về cách học của tiên-sinh, thể là ngưới tự-bào tự khi vay; kề tự-bào thì không bao cho

khương-phêp cho ki hậu-bồi, đến ngày trong xá-hội bản quan-nhân, cùng còn tín-ngông Vương-học, cải giá-tri ké quan-nhân nước Nhật để lại để suy-phúc cả, biết đầu là chẳng bội một chút tình-thần giảo-dược từ Vương-tiên-sinh bản cho độ vây. Là chúng ta ngày này muôn câu lấy cát tình-thần giảo-dược, bộ cải học ngã thì còn lấy cái giữ thì, thì mà lại đem về khao bầu cuối mình di, vì bác lận cứ đi ăn xin, thục dụng thường thay!

không biết bao nhiêu là cùng; mà cái tâm-niệm mình định hi-sinh phân liêu-
ngã để bảo-toàn lạy phần đại-ngã, tức là bố nhiều điều lức-lúc lự lở di, để cùng bước lên cái diệu-dàng đó. Nơi rất lắt lỉu tắc là công-loyd công dực mà thôi, Vương-tiên-sinh muốn đem đến biền di đi
nhân làm tắc là cái vật áy, mà cái lẽ trong cái thiện-diên tranh lạy trù-tồn, chẳng ngoại cái vật áy vây. Kế cái lại bạo rạng; Lấy như phách-học Vương-
tiên-sinh suốt đời để-xương cái nghĩa áy, mà nhân-làm lắc bay giờ chẳng
thể đấng-dịch được chút nào, nên thế thì biết cái dạo áy rất ngược, không
thế đâu ra cái thiện-ha được. Đập lại rạng; Cái việc áy rất khó thì ai cũng
biết, lẽ nào thấy khó mà lại thơ ngày
di u, tự xua đến ngày học-phong trong
một đời chẳng qua chỉ vai người có
mạnh-lực để-xương lên, rồi cái ănh-
huống nó lan ra, on-trạch mãi không
اعت, hoặc đến và mưu nam, đến trân
nâm, cái lẽ áy trong bối cảnh về nhân-
tài của ông Tằng Văn-Chính vô dà
thằm-thinteraction ràng lầm rỡ, lẽ nào lại
không hay biến-dịch được thiện-ha. Kết
Thì rạng: Tiếng chưởng vang-
vàng trong cừng, vang ra khắp đến
người dòng hướng theo. Chỉ có cái
người hư - chỉ biết tự phán-chân lên
mà thôi.

(Còn nữa)

Đoòng-Châu dịch

MÊ-TỈN VỚI CHÂN-LY

Kể những điều mê-tìn thời người
ta thất nhiều. Trư-trung có điều như
đời vắng bặt, tin đồng bóng, v. v. là
hâm có y-nghịa tôn-giao; lại có điều
lư-xuất từ các thuật thần-bi như: bảo,
toàn, sao bàn, v. v. Dây tôi không bàn,
chi dạc-cứ ft điều thông-thường mà xét
nguyên-nhân nò ở đâu, nghĩa là trong
mê-tìn có phán chân-lý nào không;
nhần xét vi sao chân-lý lại thành ra
mê-tìn, vi sao mê-tìn lại thinh-hạnh,
và cái phương-pháp chưa bền hình mê-
tìn, vi thật là một thứ bền, một thứ
bềnifestyles vư tudo-rao, vư thinh-thần.

Tôi xin nói trước rằng bày bài này không
chứ ý suy-lập những điều mê-tìn lưu
hạnh trong nước. Mấy điều tôi sẽ kể
lâm ti-dụ sau này chưa chắc là phồn-
thông: có điều trong một địa-phương
có mà qua địa-phương khác thời có
lẽ không; lại có một điều tự nó không
phải không hay; không hay là cái tâm-
ly những người thục-hành, lẽ ấy tôi
sẽ phán-giai.

Mê-tìn dâ các các tính-cách, phái-
biên ra khắp cả các trạng-thơi của sinh-
hoạt; những tôi dâ nới chỉ xét những
diều thông-thường thời tôi sẽ theo một
cái khí-lưu vực sau này cho tiện. Cái
khí-lưu vực ấy rất giản-dị, nghĩa là tôi
sẽ liệt-thtu xét những điều mê-tìn của
cả-nhanh, trong gia-dính, rồi đến
những điều có quan-he đến cuộc xã-
hội gia-tế.

1. - Kể cả-nhanh, từ cách sinh-hoạt
dông-vìt như an ngư, cho đến cách
sinh-hoạt thường về tính-thẩn đều có
thệ liên dài với những điều mê-tìn.
Tôi xin dẫn một ít điều:

10) Ẩn mạch xướng thời xoay mâm, bò muối vào bếp, hay là đóm vào
trong cái o, là cái dò người ta dùng
mà dưng cảm.
20) Ngủ kiêng dấp mặt, thật là dấp bằng vài đồ, kiêng nằm trò đâu ra ngoài sầu;

30) Hồng xiêu kiêng trò cười là thay đam cúi;

40) Kiêng danh mà danh chén đa. (Trẽ con ngồi ăn danh mà chàoi).

50) Kiêng soi вокруг ban đêm, vì soi thỏi lại duyen;

70) Dâu mất kiêng cầm kim;

90) Vạn thứ sai hay là trẻ.

II. - Trong gia-dình cũng có lấm diệu mề-trin;

10) Ban đêm chài đâu kiêng cho chia, quá nhất kiêng cho mẹ;

20) Có người đi xa vàng thời ở nhà, kiêng để chê;


II. - Trong nhà đi ra, trừ những việc chơn ngày giờ, cơn có nhiều điều mề-trin khác nicotine:

10) Gặp rán thì đi, gặp thì về;

20) Gặp dấm ong là may, gặp dấm bả là rủi;

30) Có việc phải đi, các song mà trở do cũng là, mỗi điểm xấu;

40) Kiêng di đường lực trơn bông.

IV. - Trong cuộc xá-hoài giao-tê, có nhiều luật huyên-bí cụ-phợi:

10) An cự Crimes đầy đủ là một cái triều dài-bát-trương;

20) Hai ba người rủ chung một thứ nước thì sinh ghét nhau. Vì vậy nên trước khi rủ, có người lấy ngôn tay mà rạch nước ra như chia phân;

30) Kiêng vi như vi cảnh (via người chế) via phòng, via đau nói, v.v. Cũng có người tự minh có cái tôi, hay cái vi xấu. Đái-dề, via dàn dông tôi, via dàn bả xâu. Song cũng

thường nghe có người dàn-ông vi xấu, có người dàn-bả vi tốt. Cái vi nói ánh-cương rất rồng: di thì di hạch kiêng vi, đi đánh bạc kiêng vi; bỏ câu kiêng vi; xắt khoai kiêng vi, lạt lơn, lạt bỏ cũng kiêng vi; dâu mất, dứt lạy gi đều kiêng vi cả.

Nay ta cứ theo thứ tự như trên mà phân-tích từng điều một xem trong các điều mề-trin có phần chân-ly nào không.

1 - Mẹ tin trong sự sinh-hoạt của cá nhân.

nô ánh-hương đến tăm - than người
mặc khuôn nhiều khi cùng là người
biết phương thuốc ấy, tín nội phương
thuốc ấy mà giúp súc cho cái hiểu một
phần khá lớn vậy. Đò có lẽ cũng giống
như cách cảm - ứng thời - miền mà
ngày nay đã nhiều người biết.

2') Nắng ngáp kiếng đập mặt. Đập lại
thời hay bị ma bắt. Sau rủi có đau ốm
thể nào thời phải dùng đến thừa cùng
thay pháp. Về phương-diện về-sinh,
người cũng không nên đập mặt. Mật đập
thì thớ khô, điều ấy khác cũng nhiều
người khéo-nghiêm đến. Và lại đập mặt
là độc, thân-khái bại-tiết ra khá rutherford
độ được mà lại hit vào ấy là một
cái chán - lỳ về sinkly-học. Lại là
một cái chán - lỳ thuốc về tâm - lỳ vida. Ai
cùng biết người mình khi chết rồi mà
nghi - liên thời có một vương và
thương là với đó dùng để đập mặt,
gió là phù-điện. Nhưng người đã mục
kích cá cây chỉ ấy bất - giác mà khiai-
quát, cho rằng đập mặt là người chết.
Nhu vậy, mời lẫn hay ai ngã mà đập
mặt thời tuy - nhiệm như lái cái cần
mình đã trong thừa handleMessage não

Kiềng trở đầu ra ngoài sân cùng là
vi cái lê vừa nói đi.

39) Hồng xôi kiếng trở cuối, và
thay đâm cuối. Thâm-chỉ có khi căn
tro hay là thay đâm mà cùng không
dám làm, lạy lê rằng nếu làm thời
dâm-cần - thân đầu xôi sống cùng không
sống! Nồi rằng trở cuối hay là thay
dâm cuối mà xôi sống thời rất hưu - luy.
Xôi sống hay chín là quan - hệ nơi hôi
nước. Hội nước liên - tiếp hay là
giảm - dần lại là quan - hệ ở nơi nguồn
lạ. Để trở cuối, đá thay đâm cuối thì
ngọn lửa không tắt cũng có thể mất
sức đì ít nhiều. Lửa đà mất sức thời
xôi phi hư. Chẳng những hư mà thời,
neu ruồi cười vợnucle hay là vợnucle
thời đen do mắt ná, Nhi thẻ không phải
là hiên - biên, vì ai cùng biết rằng cái
hồng bể cao thường gặp nài, hai ruồi
dương trung - kin của bể năm; đã thế
lại còn chông trên một cái nôi; cả
hồng cái nôi lại bác trên bể, thường
thường là bả hồn nước đất cao mà còn,
không rúng - vang gi mấy. Vây hồng
xôi mà kiếng trở cuối và thay đâm cuối
là vi cân - trọng, cũng thế mới rằng một cái
chán - lỳ thuốc về thể - thúc - thể.

4) Ngôi án kiếng dánh mâm, đánh
thế diemia. Để con ngơi án hoặc có láy
đưa đánh mà chủ thời chia mẹ lấy làm
số hãi, là mảng và giấc diễm ngày. Cha
mẹ làm thế là phải, vì ngơi án mà đánh
gõ như vậy là yó - lê. Nhưng có biết
tâm - lỳ người cha người mẹ thời mới
biết rằng làm thế chính là vi tế - tún. Cái
tieng mâm (mâm dòng) không nói ai
cùng biết là giọng như tiếng cain tin hay là
cái nhạc. Khí gi khác bằng loại kim
của thay pháp đánh để sai động hoặc
triệu ám - bình và cùng vây nay khác.
Ø thon - que nhiều thế không dù debido
cùng có đúng cenh hay đã mà đánh.
Vây nên con trẻ đánh thời chia mẹ cho
là không nên, không nên là vi số rằng
ma - quê có nghe làm mà lại chẳng!

5) Ban đem kiếng soi quang. Như
tên đã nói, kiếng là vi số - lạt - viên.
Soi quang ban đem sao lại có cái anh-
hướng lý - kỹ ấy? Có hay không, cũng
khô lòng mà thì - nghiêm cho dịch - xác
duyệt. Nhưng ta lại thò hồi: soi quang
là đề làm gì? Tất là đề trang - súc.
Trang - súc là đề cho mình duyên thém,
dâu không, có thể thời chú - ý những
người hay trang - súc cùng là thế. Song
trang súc thường thường là việc ban
ngày, làm đê đi Đây đi dô, hoặc đê
dể thêu - tiếp tan - khạch cho đứng - đên,
khỏi ra người rõ - lê. Còn ban đem thời
trang - súc là việc vi - ốc. Về phương -
diện dần - bá, trang - súc ban đem lại
giông như không dược chính - dinh núa,
vi đô là cái thời của bộ ca - nhi ky - nức
Nhưng xét vậy là theo cái tâm lý của sự kiện, nghĩa là theo tâm lý đời xửa, hay là tâm lý của người thốn-quê; chưa theo phong-tục đời nay, nhất là ở chỗ thành-thiê, giao-thiệp rộng-rải, ban đem cùng gần như ban ngày, thời sự kiếng đó không còn có nghĩa lý gì nữa.


Nhan tiên ta xét qua thứ văn thơ gọi rằng có « khi-trường ». Văn thơ có khi-trưởng lạy thế nào? Có thể định nghĩa rằng một thứ văn-chương sai mà sai tốt, không nên làm với văn-chương có khi hay là có khi-phách vây. Một cái lí-
dư rất rõ ràng là câu thơ thua bac của câu nhỏ Cúng tục là cự thường Trư sang nay.

Bồng chốc nền quan đã sống chua.


Xem thế thì biết rằng văn thơ sai, tre là một việc có thật; chỉ vì lấy kết quả làm nguyên-thảnh mà thành ra một điều mới mẻ nhất không có nghĩa lý gì.

II. - Mé-tin trong việc gia-dình giao-tế

1) Ban đêm chơi dâu kiêng cho cha, quyet nhất khi chô me. Tôi xin thủ thực rằng không biết nguyên-lai việc kiêng ấy ở đâu. Úc-hôc xuat từ một cái ý gì trong các sách nho chẳng? Dây số-kiên tôi thời thế này: chịu cha với chịu mẹ dạy vị-tri không có quan-he gì, cùng như nói «thường cha nhỏ mẹ»

«on cha nghĩa mẹ mà thôi. Chái đầu với quyet nhất là hai việc sạch sẽ, là có ý trang-súc. Đai-de những việc trang-súc hay làm ban ngày như dâe nói trong mục trên vị điên thứ 5. Làm ban đêm là vô ích mà có khi lại khó xem, cha mẹ thường dạy con như vậy. Nên thế thơ sự kiêng ấy lại là nguyên - nan thuc-đi.

2) Cơ người di xa rằng thời kiêng đề đang. Đại-phảm có người thân-thiết di đang xa, nhất là về thời dương-xá hiêm-hèo, giao - thông không tiện, thì trong lòng lại càng thường người ấy, nên người ấy lo lắng vì người ấy ở nơi sinh ra sơ hài mà không muốn bây ra những cái cẩn-trường mở-hở như đề đang hay là những việc ở trong trò khiêng người ngoại có thể hiện làm rằng mình đề đang cho người hò không thấy mất ở trong nhà.


III. - Những việc mé-tin trong lục tư thật - hành

1) Gặp ran thứ di, gặp qui thô về. Y bảo gặp ran là may; di ra có việc đi thành. Gặp qui thô trái thế. Vì

2° và 3°) Gặp dàn ông là may, gặp dàn-bà, di cách song mà chỗ đó là rắn để có ông-ghiêm thời cùng là vi hai lệ vũ nữ nói trên.


IV. - Những việc mè-tin trong cuộc xã-hội giao-tê.


3) Kiếng via. Như trên đã nói, via rất nhiều thú, ẩn-hướng rất rộng mà sự kiếng via cùng rất phế-thống-thing này gợi rằng le Fattum hay là la Veine cùng là via, như vào trong sống bắc kiếng cái via chổ ngôi, via những người ngồi bên cạnh; v-v...
cô thì khiến cho người còn đan được thư-thái trong lòng vậy. Song nên thể thơ trừ ra những trường hợp bất con mất người còn đài tiếp xúc với người chót, quyết không nên để cho họ đoàn được hay là nghe được. Xét tên thơ-thái lời lại thường: mỗi khi có người chót dạt xa mà trong nhà có người đan lại đặt lại câu chăm sóc, giả lắm hay là những trùng mà xong, lựa-dung cùng khó để cái một cái mủi độc giây vậy. Cách này chẳng những dưng để trừ via lành mà thôi mà chính là để đỡ-phòng tất cả các thùng việc khác.


V. Phù them ti việc mè-tin thường về các hiện-tượng ngoài-giới.


vớihat lòng mà troí là chất kinh-làn chây họ cùng nghe; nhưng họ nghe mà họ không có thể tin được, vì thế cứ giống như có liều-bộ, đủi biết chây mà chây lại biết ăn hiệp mà dủi theo! Khí nào họ hiểu chò do thời khi ấy có lại họ tin rằng mà troí là lúa thật, lại kinh-làn gặp không-khi mà chây quê. Chò đó, người có hiểu ít nhiều vật-lỷ, biết rằng sọ-dĩ ma-troí chây hay dủi theo là vi cãi lủng không-khi tự người chây mà sinh ra, cũng như chiec xe hoí với bụi ở đọc đường, thời cho là một điều rất rõ-rằng, rất gân-dị; nhưng đời với những người không biết suy- xệt, lại sau có lòng mê-tìn thời co-nhien là ma-vây. Nơi mình nghĩa là muốn từ một việc mê-tìn không phải lại dễ phải cần đến khoa-học mới dược. Điều ấy ta sẽ xét sau này.


Trên kia, tôi đã nói rằng bài này chỉ đặc-cự ít việc để chưng-giải rằng trong mê-tìn vốn có chấn-lý. Nhưng nếu ta sự-nập dược biểu, bài-trí cho có trực-trí thì ta sẽ thấy bài cải đặc-sắc đây:


Tuy nhiên, ta có cần một cái xã hội không tinh gì cả không? Thìn tường doc bài này thời ai cũng thấy là không rõi vậy. Người mê-tin là do mà người rơi ràng-ngang cũng là do. Ta không cần có những người đang, ta chỉ cần có nhiều người đắt mà thời vậy.

THAM PHỤ
(Quảng-bình)

DANH-NHÂN HẢI-DƯƠNG

V

Anh em ông Trần Sùng-Dinh

陈崇頤

Dáng Đông.group người vua Lê. Ông theo vua Lê mùa việc khối-phúc không thành bì chết, dù hàng tiết-nghĩa (sách Hải dương phong-vật).

Sau cháu ông là Trần Bảo Mạnh, dỗ Tiên-sĩ để nhà Mac, chữ là Quang Cảng Trần Xuân-Bằng dỗ Hoàng-giap dỗ nhà Mac.

Ngo Hoan 女焕

Ngo Hoan sinh ở làng Thượng-dập


Nhung thơ phuong hoa nhu sau nay:

I

奉和御製思家將士詩

Phương hoa ngự-chê tươi-gia tướng-sĩ thị

壮志恒相臥與俱

Tráng chí hoạn-hoạn thủy điều dĩ cu.

壯志恒相臥與俱

Tráng chí hoạn-hoạn thủy điều dĩ cu.

壯志恒相臥與俱

Tráng chí hoạn-hoạn thủy điều dĩ cu.

壮志恒相臥與俱

Tráng chí hoạn-hoạn thủy điều dĩ cu.

壮志恒相臥與俱

Tráng chí hoạn-hoạn thủy điều dĩ cu.

壮志恒相臥與俱

Tráng chí hoạn-hoạn thủy điều dĩ cu.

壮志恒相臥與俱

Tráng chí hoạn-hoạn thủy điều dĩ cu.

壮志恒相臥與俱

Tráng chí hoạn-hoạn thủy điều dĩ cu.

壮志恒相臥與俱

Tráng chí hoạn-hoạn thủy điều dĩ cu.

壮志恒相臥與俱

Tráng chí hoạn-hoạn thủy điều dĩ cu.

壮志恒相臥與俱

Tráng chí hoạn-hoạn thủy điều dĩ cu.

壮志恒相臥與俱

Tráng chí hoạn-hoạn thủy điều dĩ cu.

壮志恒相臥與俱

Tráng chí hoạn-hoạn thủy điều dĩ cu.

壮志恒相臥與俱

Tráng chí hoạn-hoạn thủy điều dĩ cu.

壮志恒相臥與俱

Tráng chí hoạn-hoạn thủy điều dĩ cu.

壮志恒相臥與俱

Tráng chí hoạn-hoạn thủy điều dĩ cu.

壮志恒相臥與俱

Tráng chí hoạn-hoạn thủy điều dĩ cu.

壮志恒相臥與俱

Tráng chí hoạn-hoạn thủy điều dĩ cu.

壮志恒相臥與俱

Tráng chí hoạn-hoạn thủy điều dĩ cu.

壮志恒相臥與俱

Tráng chí hoạn-hoạn thủy điều dĩ cu.

壮志恒相臥與俱

Tráng chí hoạn-hoạn thủy điều dĩ cu.

壮志恒相臥與俱

Tráng chí hoạn-hoạn thủy điều dĩ cu.
III

Phung hoa nguç-chê anh-tài tự thi

IV

Phung hoa nguç-chê mai-hoa thi

Ong Vu Dürong 武翛 và khoa-e cùi huynh Thanh lâm

Làng Văn nhuệ môi năm Hồng-dực 18, ông Trần Sùng-Dình dỗ Trangnguyên đến năm nay Hồng-dực 24, ông Vu Dürong lại dỗ Trang-nguyên, thể là các sầu năm mà dỗ hai vị Trang-nguyện, nên dỗ dạo lần Văn-huệ là "Trang-nguyện-ap 元立式".

Ong Vu Dürong dỗ hội Tao-dần, dỗ sừ Tàu, làm quan dỗ Công-bố Thượng-thur. Nhưng thọ của ông làm ở hội Tao-dần dỗ cả chớp ở những tập: Minh-lưỡng 明良, Cầm-tử 銘記 Quynh-nguyện 瑤苑, Cùi-ca 九歌 Văn-minh 文明 Cô-sảy 歌吹, dân trình ra mãi bái như suy the:

I

Phung hoa nguç-chê tự gia truong-si thi

Những ca là một số xanh, Ai dỗ người ngồi tới Nam-minh; Chẳng hay Likut ngốy moderation đầu tài? Qốn kệ truyền thu tài Đông-dình.
Hội đài cần lão vững-m Simpsons,  
瓜期應已到皇州.  
Qua kỳ ứng đi đầu Hoàng-chú.

II

Phương hoa Lục-văn đồng thị

壻天深處倚窗明.  
Hằng thiên thấm sủ y toàn ngọn,  
细细乾坤四望宽.  
Tế-lê càn khôn tu vồng khoa;  
儒墨夜花開竹徑.  
Lan-man đa-hoa khai trục kinh,  
彷佛岩月貂松騰.  
Bội-kiểu nhung nguyệt chiếu tầng quán;  
烹茶客冷蘇苦合.  
Phan trách khấu lành xương dài hợp,  
洗耳泉清白石懷.  
Tây nhi truyền thanh bạch-thạch hàn;  
最愛山僧霞多少.  
Tơi ai son tạng trần mộng thiên,  
江邊掃葉夕陽聞.  
Giảng biến tối đẹp tích đường nhân.

Khô nhỏ quí sĩ hưng-dục 24 ngày,  
ông Vu Duong ở Mau-nhuê đó Trang- 
nguyền thì trong huyện Thanh-lâm,  
ông Lê Hùng ở Lạc-thúc, Luy là Lạc- 
ghiệp, đó Thâm-hoa, ông Trần Năng ở Quan-sơn, ông Nguyễn Hoàn ở Nhân- 
ly đều dố Hoằng-giap, ông Nguyễn  
Quang-Văn ở Đông-khé, ông Nguyễn  
Chinh-Lang ở Đông-bờ, ông Phạm  
Duong ở Nhân-lý cùng dố Tiền-si.  
Lê vinh-quí bày giỏi, vua cho Trang- 
nguyền được nạm long đốt đơn, Ti âm-hoa ba tông, Hoằng-giap mở viên hai tông.  
Tiên-si mở viên một tông, công là 15 tông, thế mà trong huyện bày giỏi chỉ có 12 tông, nên phải lấy sang huyện  
Chi linh hai tông, Thanh-ha một tông.

Vân ông Vũ Duong thích ngự phù rằng:  
Học-lúc yem-quán, khả vi nhất trạng chỉ tói miêng viễn.  
可為場之最, nghĩa là học-lúc ròng khắp  
dằng quan cả trạng.

Vân ông Lê Hùng.us.  
Hành thông thì có câu  
ngư phù là «than-cú». Nhân có lời ngư  
từ ấy nên người ta bèn chưc-thuyết  
vào câu văn rằng khi ông viết câu  
như thế này: «Bại phù để là «漁父入  
桃源 Ngư-phù nhập Bạo nguyễn», Ông  
Lê Hùng viết về «thúc hứ», ông đã  
vìnt được rằng:

梦断臥宮. 歌残助渴者.  
Mộng doan ngao cung, ca tản phù-trê.  
聞箏鷗鹭之盟, 擊作魚蝦之侣.  
Nhân tam õi lô chỉ mình, nghĩa tác  
ngư-hà chỉ lức.  
宅浮水國方任意於所之.  
Trách phả thuy quọn, phương niệm  
y tò so chỉ.

路失塵窪...  
Lộ thất trân hoành,...  
Còn chử gót cần tiếp sau ngày phải  
có chử «hự», mà nghĩ không biết viết  
gi trong «hự» cho được. Nghi Mỹ không  
dược, ông lên nhìn ngã xuống chiếu,  
bống nghe có mấy tiếng liền «hự hự»  
ông sực thục đầy viết ngay rằng:

<忽然不知其何許> hốt bất tri kỳ  
hà hự.  Thế là «Lộ thất trân hoành,  
hốt bất tri kỳ nhà hự». Sau vua Lê  
Thành-tôn xem quyền phše «tham cã»  
vào chử chử «hự hự» đó. Ông Lê  
Hùng làm quản đến Đông-các Đại-hoc-  
si.

Ong Hoằng-giap Nguyễn Hoàn thừa  
lảng Nhân-lý thì dù Tào-dàn, ông Tiêng-  
si Phạm Duong là dân mừng và Nhân-lý  
thì văn dụng Ngư-phù là: «且留諸  
thể lưu cương», nghĩa là gọi làm. Đây là nơi  
về có một khoa này, còn trước sau các  
khoa còn nhieu làm, mà các bậc hiện-  
dại ra đó, phần nhiều cùng là có suy  
ghiệp một đối cả, không chếp hết. Lại  
đến núi-hoọc-si cùng tương-lày (sẽ nói  
đến sau này), Cho nên đối Lê thục là  
một thôi-kỳ khoa-cứ cực-thịnh mà  
cũng là thôi-kỳ văn-học Toan-Phí của  
huyện Thanh-lâm. Bởi vậy đối gọi  
«Thanh-lâm là đất văn-vật» là thế.
Ông Nguyễn Đức-Trinh

Nguyễn Đức-Trinh sinh ở xã An-Dật, huyện Thanh-lâm, phủ Nam-sạch, Hải-duong, đời nhà Lê. Ông là người thông-minh dính-ngô từ thừa bể, một hôm theo mẹ đi lê giò, giữa đường gặp người lính sai, người ấy thấy câu Trinh có giọng tuấn-tú, bèn yêu mà hỏi chỏng rằng: "Cù con đã đi học chưa?" Câu đáp "đã". Người lính nói: "Ta ra cho một câu đời, hệ em hề để được thi ta nói cho diu u."

Đến năm 12 tuổi, câu Trinh ra du-học ở Trang-an (Hà-nội), bày giờ vua Lê Thành-tông còn làm Hoàng-remainder, ra chơi phó, người ở cải cho già là cho "Con khi". Câu Trinh nhận nhà nghèo, xưa hét cả giây bút, liên vào xin Hoàng-remainder trả-cấp. Hoàng-remainder làm câu "lên con khi". Câu Trinh nhận làm nguyễn lên rằng:

Bức tích tiên thần, hòa tác Tế-thiên
Đạt-thần.

徳積前身・化作齊天大聖
Phúc thuy hậu đạo, đăng thành Giả-dĩnh Trang-nguyên

福垂後裔・孕成嘉定元


Vua Lê Thành-tông lấy ông Nguyễn Đức-Trinh làm người tao-ngô cụ, yếu-lam, cho làm chức Thi-tùng của ngại ở Tào-dân, nên văn thơ của ông cũng chếp ở những tập Cấm-tử, Cổ-suy, Quỳnh-nguyên nhiều bài yên-bẹo làm, làm đến Lê-bộ Thường-thu.

Cha con ông Dinh Lưu-Kim


- Cha của ông Dinh Lưu-Kim không còn tên đã léi, ngày làm goi là Dinh-công. Dinh-công là nhà vợ-si làm đến chức đầu ban Quán-dỏ lý-sĩ. Sách Thanh-lâm phong-thò nội...

Öng Hoang Kiều-Vinh


Öng Vư Hữu là làng-tồn của Như-Tỳ, con của ông Vư Bả-Khiem làm An-phủ sự Quí-hoa-lô. Ông Vư
Hữu là người hiểu-có mà chấp-lể, học-
van rộng lắm, do Hoàng-giap năm quí-
vi, Hồng-dực, làm quan trái các chức
trong triều ngoài quan, qua nghị bộ
Thương-thu, danh-tiếng lồng-lâu mà
nhà văn nghèo. Ông hưởng ngàn năm:

在再周年官歷踐。
Nhậm-nhâu chuỗi niên quan lịch thiên,
幸牛会有乏牛耕。

Nếu tuổi lạng hữu pháp ngưu canh.

Dịch: Chánh-sạch mà trái (1) bằng
khắp chọn,
Mà nhà văn chẳng có trái cậy.

Ay cái nèn thanh-giói gia-phòng
biên lận tử đồ, vệ sao con cháu hiền-
dạt kể thể mà bao giờ cùng văn giữ
duy nghiêp gia-phòng tổ-truyền nay.

Ông Vụ Hữu lại tỉnh khoa toàn-
học, ông có làm ra nhiều sách dạy
hoọc tinh như là «大成算法 Dai-
thành toàn-pháp» «田畝新說 Biên
mamsung tật thiết thư» lưu-bành 
ôi. Một điều thủ: – giềnh về khoa toàn-
học của ông là: Hoàng-thanh capítulo tự
doi nhà Lý đến bây giờ đã lâu năm lắm,
nên tự qua Doan-môn, qua Bá-hùng
cho đến của chủ Đặng-hoa đều
vô lô cậy. Vua hỏi ông Vụ Hữu tinh
trù xem hết bao nhiêu với gạch và các
vật-liệu thì lại được y như cũ. Ông bèn
do rồi tính xong làm bản-kế đề-tâu,
vua sai độc-công chuỗi hồ da kể sai
thió nung gạch rỗi cậy. Xay xong không
thứa thiếu một tí gì. Vua khen là
thâu-toàn », ben ban cho 100 mâu
ruộng tốt để thường cài tài. Ông làm
quan đến 70 tibi thì về tri-si, mới
sưa-sang chò cỏi, non dinh choi mất,
nhà ông ở ấm, sau người ta góp
ngô ông ở là «Phương-trí», lấy cái
có-trạch của ông làm nhà nhỏ họ, gọi
là «Truy-viên tử-duong», trước cua
nhà thơ có cây thòng của Vụ Hữu
trong đến đối sau bái còn, cây cao là
tốt đẹp lắm. Vụ Cần, Hoàng-giap là
chậu, đối sao có bài thơ vĩnh cây thòng
ây, trích ra hai câu đầu như sau nay;

祖來遺種異異英,香火前得地生。
Tồi lại di chúng đi phong-anh,
Hưởng-hoa tổ-duong đặc điên sinh.

Lại nói về ông Vụ Hồ vì Tấu rồi
sinh-sản ra ngành họ Vụ ở Phúc-kiện,
sau cùng pha-dạt làm. Nhiễm - hiếu
Đường-dục đời Hậu-Lê, họ Vụ Trạm
có Duy-Hải, Công - Đạo cùng được
di Tư Tậu, diệu với nhau hề về sử-
sử xong thị cùng đến Phúc-kIÊN thâm
ngành họ Vụ ở đây, nhưng sao vi
dường-xa bị giác-gia không đến được.
Đến niên-hieu Vĩnh-trị (1676) đời Hậu-
Lê, có ông Hoàng Công - Thực ở xir
Sou-nam di Tư Tậu, giữa đường ông
gặp một ông lão đến nói là người họ
Vụ con cháu ông Vụ Hồn ở Phúc-
kIÊN, rồi hỏi đến họ Vụ Trạm ở ta,
ông Hoàng Công - Thực bên kế nhà họ
Vụ Trạm bày cười dong đó đặt nhỉ, con
chau thịnh-vương làm. Ông lão ấy nghĩ
nói thì giàn giài tạo mình-rô làm,
noi: «hâu, hâu» hai ba lần và kể nhà
ho Vụ lên Tậu cùng đang biết - đôi.
Ông lão nhân giữ sự-giây 10 hột bắc,
10 tãm vào vẻ cho nhà họ Vụ Trạm,
nhưng khi sự-jiá về đường gặp người
vợ Trung-quan Những bệnh Tậu lên là
Du, nói oan nữ o ta ở trần Hồng-dâm
hồng đã đánh chết mặt chủng nó, nên
nay nó đem quen ra dân sử-jiá nữ ta
ma đánh bảo-thủ, vì thế nó lấy mặt cá
hạnh-trang, khi về đến nữc nhà,
Hoàng-công thuât lại thấy.

(1) - Cái kế ghen dùng ngu dựa 0 冊籍为牛刀 = Mồ con sa so phải dùng dao mồ con
râu, opa là cái-ri một hạt nô sao phải dùng đến canh-giao lo.

Ta xem một đoạn sách trên thì biết người xịu rách danh-tiệt là đọng náo.

ông Vũ Phong 武藤


ông Vũ Tư 武聚


ông Lưu Quyên 武原

Vũ Quyên người họ Vũ Trầm, đối Hoàng-giap nun mẫu-tuất Hồng-duốc.


Ông Nguyễn Kim-An


Anh em ông Lê Nai


慕澤先生以食為名
Mô-trach lién-sinh, đi thích vi danh.

十八鉤餌，十八鉤餌
Tháp bất bất phan, tháp bất bất canh.
Khoái-nghẹn cấp-de, danh quân quan-anh.

Sức chỉ dâng cử, phát chỉ dâng hoành.
Dịch: Ông công Mộ-trạch, mưu láy bất-cóm, mưu-láy.bat-canh, ông
án ngọn thom.
Rồi đây ông đó, đang đâu tháng

Vi ông chứa nhiều, nên ông phát to.

Để năm át-sứu niên-hieu Đoan-khánh đồ Lê Uy-Mục-de (1504), Lê
Nại độ Trang-nguyễn, làm đến HƏ-
Bố Tả-thí-lang, người đôi cùng gọi là
phan Trang-nguyễn = Trang ân
nữa.

— Lê Tài-Dinh viết đời là em ruột
Lê Nại, tử bè đã nói tiếng thần-thông
và khí-khái hạch-dịch, anh là Lê Nại
thương ngàn nên bớt đi. Khoa át-sứu
là khoa anh đó, khi còn đang làm bái
thì ở trong trang. Định quen một
chốt, họi anh, anh bạo: "Tạo chí
thi với mãi dài chưa có thi với ai nữa
mà bảo mấy." Định tức giận quá, hồ
lâu ra ngay, đi suốt dám về đến quê
dà trong cánh ba, nhà dòng chưa bén
nắm ở ngoài hiện ngù. Mế ở trong nhà
nghe có tiếng ng выбрать: kho- kho, mở cửa ra
cô thi ra Lê Định, kế hội thì Định nói
dâu dột, mẹ bạo: "Vi máy học còn
kém chỗ sao, nên dời." Định lập-tức
dột đến lên học. Mẹ lại nói: "Thì
chướt rồi mới phát-phân, chỉ biết có
giữ bên chiến được mãi thì không." Định
thưa: "Rồi mẹ xem.

Tрид độ học suốt đêm suốt ngày, tài
không lâu en nào rồi quyền satch ra, bèn
hay chịu làm.

Anh là Le Nái độ Trang-nguyễn
khoa ấy rồi, vua cho làm Giang-quan
trường Quốc-tư-giảm để dào-tặc lấy
nuần-tại, được ít lâu Định ra kinh-
dó, trò ở chỗ Hang-can, chỗ không
vào nơi anh, rồi đi đến học-trò

nhà giám bảo rằng: "Tôi là bò chỉ
dày, các anh có nghĩa sách nào ngay,
dem đến tôi giang cho." Học-trò văn
biết tiếng Định, bèn rủ nhau đến
hoi xem thể nào. Định trả lời luôn
luôn không vợng chồng nào, đến
cả Chư-tử và sách ngoài cũng biết
dọc nhiều, ai này đến kinh-hài, xò
nhau kéo đến hét cả, nhà giám không
con ai học nữa Lê Nại phải đến
auxi: "Tài em như thế, lo gì không
đò cắc, càng nên làm sự bày-bá, rủ học-
trò nhà giám đến từ-dám với nhau như
thế, để đến nói nhà giám không con
người nào vào học nữa. Việc đó có
quan-hê đến giao-hoa, phải thôi đi.

Định mở về quê, đến niên-hieu Hcion-
thuan thứ ba (1512) Lê Tài-Dinh độ
toang-giap, làm đến Lai-bó Cáp-sy-
trang, nhưng vẫn tức không đông Trang.

Ông Trương Phú-Thuyết

Trương Phú-Thuyết sinh ở làng
Kim-dâu, huyện Thanh-mién,
Hái-dương, đời nhà Lê, đồ Hoảng-giáp
nạn âu-day niên-hieu Đoan-khánh đồ
Lê Uy-Mục-de (1504-1505), làm đến
Lai-bó Thuong-thu. Ông tinh cuong-
trực, cuội niên-hieu Thong-nguyễn
(1522). Mac dân-dông định chớp
ngồi, các quan cho ông là người cõ-
thân, cứ ông thảo to thiên-chiều, ông
trơn mạt màng rằng: "Thế là nghĩa
gi?", rồi nhắt-dình không chấn thảo,
bên bờ quan về nhà quê. Nhận thong-
ths ra hàng ngồi uốn nước, ăn mặc
quê-mưa cùng như người thường.
Xây có quan Huyễn trây qua, mới
người trong hàng đều dừng đây, ông
cứ ngồi yên, liều mạng: "Lên chi mà
lão thể?" Toan sẵn vào dânh, quan
Huyễn thấy người tu-my thê lập, vì
goi linh lại rồi nói: "Ta xem
bac nay râu-riá đẹp mà thể-dàng ra
tưởng rất có biết chú, ta ra cho tốt
câu đối, đối được thì ta tha, không
thì ta đánh dồn." Bên ra rằng:

知縣青山見無禮而欲攻。
Tri-huyền Thanh-miên, kiến vô lê
nhi dược công.

(Quan Huyền Thanh-miên, thấy kẻ
vô lê mà muốn đánh).

Quan đối ngay rằng:
進士金見幸有殷而得免。
Tiên-si Kim-dâu, hành hưu tu nhỉ
dắc miên.

(Ong Nghe Kim-dâu, nhờ mình công
râu mà được tha).

Quan Huyên mới biết là ông, với
vàng vào lại nói đường-xa chột lắm,
xin ngại tha lôi cho, ông cười rồi
thôi.

Ong Trương Phúc-Thuyết trước
không chịu phục cha Mạc, sau cùng ra
lâm quan, thực là bác tiết-nghĩa.

NGUYỄN TRỌNG-THUẬT

---

NGHĨA-BỘC BÁO CHÚ

(Hát chèo)

CHƯƠNG-TRÌNH

CẢNH THƯỞNG I. — Rừng núi

Núi Diên-son có một thằng yêu-
tinh hiện hình xuống tràn, vào ở với
vợ chồng Trương Da-Phúc, Trần Thiện-
Khánh, để sau gổ nan cửu chủ. Khi
sắp phải xuống tràn, yêu-tinh dạn vợ
con rồi từ-biết đi.

CẢNH THƯỞNG II. — Nhà giàu

Yêu-tình đối hình vào xin ở với
Trương Da-Phúc Trần Thiện-Khánh,
gở tốn là Tam Hậu. Da-Phúc có bạn
nghiệp là Lê Bắc-Phúc đến vay, vợ
chồng Da-Phúc thết-dại và cho vay 500
dong bạc về sinh-coi lợp-nghiệp.

CẢNH THƯỞNG III. — Nhà giàu

Sau Lê Bắc-Phúc vay được tiền về
lâm nên giàu có, Da-Phúc cũng nghĩ-
học đên thấm, xem bạn có còn nghèo
thì cập thềm, song vợ chồng Bắc-Phúc
ngã lại đà toàn do di, liên danh
thược chết cả hai thấy trò, rồi dem trò
ehơn ở vườn, thấy bố vào áo quan, cho
tìm vợ Da-Phúc sang, báo là chồng bị
cảm, vợ Da-Phúc đối mở quan-tài
xem mặt chồng, thì nghĩa-bộc đã cãi-
tứ cho chủ mà đём ra ngoài rỗi, mà
mình thì ở trong quan-tài cảm đao
nhày ra, giẹt vợ chồng Bắc-Phúc, rồi
biến đi. Đành lang dở đến, bất vợ-chồng
Da-Phúc rồi, và khắt quan khâm án
vợ chồng Bắc-Phúc.

CẢNH THƯỞNG IV. — Huyền-dương
và trai giang

Lý-dịch giải vợ chồng Da-Phúc lên
huyền, quan hài thì vợ chồng Da-Phúc
không nhận là giẹt vợ chồng Bắc-Phúc,
quận truyền giang-xét, sau nghĩa-bộc
hiền ra, vào nguc thềm chủ và báo
mông cho quan tha vợ chồng Da-Phúc.

CẢNH THƯỞNG V. — Rừng núi có miểu

Vợ chồng Da-Phúc được thà về, hồn
vợ chồng Bắc-Phúc đón đường đạo-nất.
Hồn nghĩa bộc lại hiện lên cửu chủ.
rồi mới về nhà thết trà, và trở lợi chờ về. Sau vở chồng Đa-Phúc lập miếu nghĩa-bộc để denen công.

Các vai trò
Thằng Vẻu.
Vợ Vẻu
Hai con cả yếu.
Trương Đa-Phúc.
Trần Thiện-Khanh (vợ Đa-Phúc).
Lê Bắc-Phu.
Lữ Nhoan-Tầu (vợ Bắc-Phu).
Thằng Nở.
Lý-trưởng.
Hai tuấn-dinh.
Quan Huyênu.
Thây Đề,
Hai cấu linh.
Công 10 vai : 3 dạo và 13 kép.

Các điều hát
Nói lời Ca kim-tiên.
Thất lời, Ca hạnh-văn.
Vía, Ca vong-phu.
Ngâm, Ca tam-thất.
Hát dĩ dựi, Ca lưr-thuy.
Hát bài sai, Ca tử-dài-cánh.
Hát dĩ bày, Ca Phúc-kiên.
Hát sa lêch, Ca cỏ-bàn.
Hát mỗii, Ca giao-duyên.
Hát mỗii nhạc, Ca phúc-kiên.
Hát trông quán, Ca nam-thương.
Hát mỗii nhạc, Ca nam-bình.
Khôc mỗii rise vong, Thất lời.
Khôc mỗii lõi. Cóng 27 điều hát.

CÁNH THỦ I
Rưng và nui

Ngô-bí-a-b로 is thằng Vẻu ra nói lời tớ.

Gần gia ma mơi : tôi goinghà-yêu.
Ngôra tớ deo nui choeo-leo ; xa ngâm
owego deo hát-ngắt. Đinh ngán hơa man-
mảe ; tôi còn cát xong-phà. Thông reo
dăn gió a-a ; trục gõ sênh trôi rác-rác.
Ua kia : người đi nhâm đi bắc ; kẻ vè
dông vè táy. Môt mình riêng dòng non
mây ; tâm mắt xa với tôi đắt, a.

Via hát mơ :
Cuộc đời đó lành kiêp ma, nước non
còn đó trăng hoa hay còn. — Hát mơ:
Tới trở lên đền đâ deo-lon-chon, hat-uông
giœ lốp-bốp, giọt mưa sa lốp-dốp,
vàng đại roi lốp-dốp lốp-dốp trên gió
dơn ginc máy ; mit-mô đâm có đối cay,
bui hông cach neo non máy tuyệt vẻ.

Ca kim-tiên tâu-mã :
Áyai hối là ai, duyệt kiêp sinh len
côi cuộc dối, mà len côi cuộc dối, đê
mà choi áy mà dua choi, kia ông trãi,
kia ông but, kia ông ugori, cuộc
duyên nô mà choi, cùng là tró
dchoi ; kia ai khoe xui duyên phân, đạt
về ra dối, đạt vè ra dối, thôi thì lên
xương mà choi, thôi thôi thì lên xuong
mà choi, đâ choi chi sơ, nhận mọi vò
mú vò qua choi, nhận-nhe qua vò mú
vò.

Goi nói lời :
Nên môi ma nó dâu? ra câu yếu
nay dân. Mau mau khu còn mắc bàn ;
xa dâm phù xuong côi trần. Thôi chở
có ngồi-ngân ; đằng ra cho nhân-nhüß,
a môi ma.

Vợ yếu ra nói lời tiếp :
E lốp-lố lốp-lố ; còn làm-le làm-le.
Chông ma làm nhô-nhó nhâp nhiều ;
vò ma mut xung-xe phê-phen. À a,
nay câu yếu : chông hay duá bôn ; vò
phai chái-lo. Non thên thành-thốt máy
mura ; dòng qui cot-cô trăng gió, a câu.

Chông yêu nói lời tiếp :
À a, câu cói câu ngô ; cảng đep
cảng sinh. Nhơn-nhô mặt biếc máy
xanh ; hón-hô da hương mặt tia. Hâ
hâ, thât thơi non con khi ; khi khi,
sao đep quá me ma. Vò ta vira mặt
ta ; món yếu tôi mó nhc. (Vi ra nói vúa
ngâm vòt vò).
Vợ yêu cấu nội lời tiếp:
Hè hé hè! Vợ đã tốt mẻ; chồng lại càng yêu. Tôi làm về mỉ-mỉu; câu va chiều lo-lạng, làm sao.

Ngâm:
Nhớ nhiều may liệu mà đào, Chồng mà vợ ai ai nào kém ai.
Ca hát-văn:
Cầu oi hối, cầu oi hối, khéo bồm bồm tro Choi, ngàn non nước gang trovare cách khơi, then trong cái c går dòng, trở xà lạc, non thẩn cao, vợ quí chồng ma, mà mạn-mà,飧 giái troc nhân; lỏi kia nguyên, vấn ba sinh, dép Giám mình, gan giữa ma mọi, thiết lì xinh là xinh; kia tiện - có, tài non bồng; sánh vợ so chồng, thứ cùng trong cùng trong; lòng bồng họng, lòng Về trong trong, tuyệt với máy nước, bẫu trời riêng một bâu không.

Nơi lơi:
A ngày cầu Yêu: kia xa mão bửu họng; đó quanh vòng nước biếc. Cầu trống tôi cầu liếc; tôi ngàn câu tôi cười. Lừng-lo riêng một bẫu trời; thanh-tha khắc người côi dắt, a cầu.

Ngâm:
Cuộc đời lập-lê ma trở, Non Dương khuất mỏ một trở tôi ta, Chồng yêu nội lơi tiếp:
Nghe lời toan gạt gạt; viết nội giữ mình mình. Ta còn năng nghiệp ba sinh; ắt phải đôi hình máy kiếp. A ngày mỏ ma: nay có người họ Trương, vốn nhà dích-diep; cùng họ Lê mắc nghiệp phiền-oman. Vảng mềm trở ta còn phải xuống trận-gian; tôi mất đất mình sẽ=en toàn mình chủ, a mẹ ma. Vây gọi nặng ra nhân-nhù; rời ngàyanggan phải phán-lì. Au đánh đa mến đa; còn gì; sá quan đăng di đăng còn lại, và mẹ.

Ngâm:
Vi đổi nhiều nội ranh-ma, Yêu-tình lại phải xong-pha côi trần.
Vợ yêu nội lơi tiếp:
Là phu-quan ơi, phu-quan lại bộ thiep mà di mò dằng? Dâu hay phu-quan vi nghĩa nằng; song-le si-thiep vì tình lương. Nhắc ngân một bước xa đường; với ừ hai hàng cháu-lê, a phu-quan.

Ngâm:
Mây mua cách néo non Thần, Đôi trông muốn đầm hồng-trần xa khó.
Khéo sao ma mới với đồi, Để chồng Yêu phải vội nghĩa non tiền.
Tay biu chiều ca vọng-phu ức-biết:
Ói ắng o i ñgend nhân chi ñgend, để thiep than rằng: vi tình mà rể ời oie chia trong, nước xuôi trong lòng buôn chẳng hồn tình thi; thôi ắng nhân nhân chi intendo, intendo ớt hồn, ớt hồn intendo hồn, cứu làm intendo ơi! Phu tình phang chư duyền chi hôi, ơi đổi đời ơi, ơi đổi đời ơi, chi mả ặt làm đời, chi mả bắc mà bắc làm đời, thôi ắng nhân nhân chi intendo, intendo hồn hôi hôi, intendo nhân dân intendo, intendo hồn hôi hôi, thiep nhô intendo chăng ỡi!... Chăng li thiep cương necesita, biết non thể. Biết lên non thể, cương hồn ra di, hồn cương nặng, tê non cao, sá đăng môn hao, thiep ờ đơ xanh-xao, cương tên noi náo, trở đá dính sao, ời trở trở ơi!... Khóc mên chi đời ni kia hối, chi mà rank mà bắc bội mần chi, để cương cương di. Nay cương xưởng kia, nội biết-li dân nhô, kia noi phong-trần, xa trở xịch bao, ời đổi đồi ơi, ời đổi đời ơi, chi mả ặt làm đời, chi mả bắc mà bắc làm đời, thôi ắng nhân nhân dân đi intendo, intendo hồn hôi hôi, intendo nhân dân intendo, intendo hồn hôi hôi, nhân thiep cương ői.
Chồng Yêu nói lời:
Nây mợ mà: em chớ vì tình thêm lụy; anh này vì nghĩa ra đi. Nhăn lời đánh bạo thế-nhi; thay lột đến nghi chử học, đăng sao. (Ngâm vuốt vợ mà than).

Ngâm:
Nhữ nữ non xa cách đảm nghĩa, Vi ơn-ngài nặng sá phiền-nào chi; Lòng riêng riêng mến thế-nhi, Anh-hùng gắt lệ phán-li quân nào.

Ca tam-thất:

Vợ Yêu nói lời:
Chủ chẳng quyết ra đi; đẻ kiếm thương lỉ-biết. Úa nào hai con nít; cưng ra dơi tiên cha, a hai con.

Hai con cùng ra làm trò nói lời bố, mỗi con nói một câu, dẫu đôi hạ nau, mía-măng nhây-nhót, lại chóng lên cha me. Lời bố phải làm y như trở bù-dù, đánh trọng mồ, gai, thết, nhảy, chém, v. v.:

Tùng cốc tùng cốc, cốc tùng cốc tùng; bung bung bung, cách cách cách cách; xách xách xách, ơ ơ ơ ơ; tổ hỡ tổ hỡ, ơ ơ ơ ơ; mãi mãi, ơ ơ ơ ơ; a me me, a cha cha.

Chồng Yêu thật lời:
Ưa này me ma; cùng là con mảnh. Nay số thiên-dinh đầu mến, cho ta

trần-giói thác-sinh. Mau mau về nhà trong dồi lồ thay hình; kíp kíp xuống hạ-giói đền on cortisol, do a.

Ngâm:
Đã hay con mềm cha vợ mềm chồng. Anh-hùng nghĩa nặng nhẹ lòng biết-li.
Biên hình cái đăng ra đi, Non may phô mặc thế-nhi một đoạn. Vào câu.

Chồng Yêu vào thay bố mòn mạn, cảm bid dao ra nói lời bố:

Non sầu heo vita đã lời; núi cũ chất chủ quá ngày. Cuộc đời thập-thắng bồng câu; dăm thằng xa chơn vô lý, a. Ăn đây! cố Trương Đa-Phúc là người nghĩa-khi; Lê lasc-phu von kẻ khối-an. Vàng mệnh trôi tá xuống côi hùng-trâu; cửu gia-chủ cho khối vồng giấc-dia, đó sao.

Ngâm:
Đầm thân ra cửa dòng đào, Lá bừa xẻ bên con dao liễu mãi; Ngôn-nó vang menh nhà trôi, Ra hay cười chủ bỏ nơi vô-nhan.

Ca hành-văn:
Mặt phong - Trần, mặt phong - Trần, lòng nàng nàng nàng vẻ an, ngàn non nước đạo bước dừa chán, dân thân tâm nghĩa-bóc, đăng men móc, song tình-thần, nổi phu lồng lành, quân áo-quan, áo quân thay lời; trời kia định nói ba xuan, xướng nơi trân, trốn đến tận chủ, giúp người nhân người nhân; dù ai đó ngón hận, liễu mùi đào thân, sẽ văm thân vẫn thân; cuộc chuyền văn, xoay trớ ba xuan, trớ nào đa cách, mai mà trả oan đến án.

Nói lời:
Đã thay lời mòn rung; mai xuống vọng trân thể.

Ha màn
CẢNH THỮ II
Nhà giàu và đường

Hai vợ chồng Trương Đa - Phúc Trần Thiền-Khanh cùng ra. Đa - Phúc nói lời:

Tôi gọi Trương Đa-Phúc; vợ là Trần Thiền-Khanh. May mắn cô lục tuôi xanh; đẹp phận kết duyên to đó. Cứ như giầu-sộ, nên, nên nghiệp phong-lư. Chẳng cùng ai gây oan mưa cứu; chỉ dốc chi làm lành lộ tôi. A nay mô nó, tôi với bác Lê Bạc-Phu; vốn ban ruộng nghiêm, cây bát; thường ai nhà bác cứu thưa. Lấy gì làm nghiệp sinh-ở, nhường muôn cơn lung c’app vốn. A mà là lâu nay: ac không tôi chơn, mình khó tìm nói. Tôi khi bạn sang chở; ít là mình phái giúp, a mô.

Ngâm:

Bản ta hai sạch một đén,
Nhưng cơ xế đạo sa phiền ngài chỉ.
Giáu sang riêng như ngàn vi,
Sản lồng giúp cũng nhiều khi ích mình.

Trần Thiền-Khanh nói lời tiếp:

Nghe lời chẳng phản tổ; e đa tiếp cùng ứng. Ngữ một cày làm chẳng nên rụng; góp vòng đã bàn xây thành nùi. Nay ban còn đền đại, khôn hay nước là về hỡ; may mình vẫn đông hòng, nào hưu mới chịu bớ bê. À! giấu bạn sang sinh vi, thật lại cơ lê; khó giúp công giàu giúp cứu, còn kết chi hồn. Vây như nhục sự làm ơn; thì làm nhà cố đức, a câu.

Ngâm:

Kia ai với bạn vi tình,
Xây nên vàng đã non xanh một tròi;
Vợ chồng thuận tất bè khói,
Sản lòng cứu giúp đâm lời can ngăn.

Hai vợ chồng đồng-thanh ca lưu-thủy;

Sự giàu sự giàu là sự hay, gây nên giàu nên bố nên hòa; giúp cho bạn nên cả cơ-dố nghiệp lớn, xét ai giàu, thiết ai giàu, khéo sao; ơi chào ơi chào解放, ơi hoang tag-linh hoang phá, hoang-phá ú-hử phá hoang, khi đầu bàng, tình tag, tình bàng ban bì; ngọc tính giữ tính đằng chua, cây chua ban, cây chua bì, thêm cây chua bì, thêm càng thêm càng phi phà mình, ngay cách giàu ngày cách giàu, giàu ban ta, cửa trong nhà của trong nhà thêm nhiều ròng, nhà giàu nhà giàu thoát vinh-hoa, vai chi bằng hưởng lạn hỏi vườn hoa, đua với nước non nhà, châu cùng thú, châu phong-trần gặp mặt người tương-trì, thụ xem ban tương-trì, tương-tri chẳng bối ơi hỏi tương-trì, tiễn nhất hỗ giúp cho giúp cho bạn vắng, rồng rồng ròng ròng bác tương-trì, tiễn nhất hỗ giúp cho giúp cho bạn vắng, đăng giao-thiệp tiếp-dái khách xa đang, mong đừng nghiệp, rờ nghiệp giàu sang, xa trao vắng, sao trao vắng giúp đẳng.

Ca xướng thì nghĩa-bộc cùng con cho ra nơi lời nơi ngoại:

Tôi chính thư nghĩa-yếu; nay tôi nhà thiền-chủ. Quyet đã dân thần bác-lô; thụ vào kết ngại gia-nô. Từ đây nên đó thấy trò; dùng sẽ cứu người sinh từ, đó sao.

Vào nói:

Đa dầm bấm, con ở nơi muồng rợ; người gửi chú mân rưng. Con sậm-sệt đã từng; tran gió mura cũng trái. Nghe giáo chú rồng đứng an-ai; nén tiêu-nơu muồn tôi muồng-nho. Con chẳng mắm mắm tương ứa; muội xót đưa râu sa quên. Vây đến mình bán; xin đăng chủ mua. Dùng tôi làm đưa tiêu-nô; có lá hờ ông đại-biec. Đa thưa chủ.

Ngâm giọng hài mới:

Ai rằng moi rợ ngư-dần,
Dân thân & bể miền an thuộc nói.
Tôi nay lon kieg dì dối,
Thì bỏ thốt thơ văn ngỗi an quen.

Nơi lời:

Đa thưa chủ; tôi đi ơi. Những vị nữa không rành; những miệng an thật giố.
Khi thịt gà cá gói; khi cơm trứng chẳng chìm.

Trương Da-Phúc nói lời:

Ưa thưởng ni rất tốt; vậy nhà cũng nên nuối.

Ngâm:

Thực ăn nau thit tuy quen,
Thì noi nhà bêp cũng nên cần dùng.

Trần Thiên-Khang nói lời tiếp:

Ư thi cách nau nước thể nào;
nhẹ kẹ thực xao xao nghe hiếu, chó.

Ngâm:

Mi đắc biệt nau ăn ngon,
Cô chỉ đi ở tạo cùng cảm dao.

Nhígía-bọc nói lời:

Đả thư chử, tôi có thao con; mới làm nên việc lớn.Coi như người đủ ton,
mà vốn bùng trung-thành, dã thura chử.

Ngâm giống hát mơi:

Quen tay mãi liêc tạo con,
Moi mủi ch thì ăn ngon mới rành.

Ca hành-văn:

Thiệt tới lành, thiệt tới lành, cùng bơm bơm mà nhanh, tung phi phả,
thit cơm canh, quen tay nhà nấu bêp, chú thu xếp, toàn vào dấy, men chử nhà la, thì thật thì chào ga chào vit, nói ăn thit, đăng tay pho, bất chìm có lại là nhân-nhên; vậy càng pho càng pho, đủ rang kho, thịt heo bò, őt muối tha-hô, tôi hành khó hành khó, nò bánh mi cùng ruou vang nho,ất là xoi thit, còn gì câu bêp không no.

Nơi lời:

Đả thư chử, cách sau nau tôi tiêu
di như vậy; sự ăn làm chử dài-dung

thi nên. Rồi đây trước la sau quen, sẽ liêu on đến nghĩa báo, đa thura chử.

Trần Thiên-Khang nói lời:

Nghe nói thật là tay thạo; song làm chỉ có mieng an. Vậy con đối thường xoi Trước chử-nhân; sao quan cã cứ phải cân nhà bêp. Vậy có nên muốn ở không a câu?

Ngâm:

Moi mủi thit ch cơm canh,
Xra nay câu bêp vẫn xoi nhânh hơn
chử nhà.

Trương Da-Phúc nói lời:

Việc nhà bêp nau tra; dẫu ai mà chừ ném. Nhùng mi nên tiệt-kiem; thi chử mơi thường yêu. Bay giờ là mơi buoi nhắt-chieu; day và diệt tén cho Tam-Hâu. Khién có xét moi mủi sâu nau; và theo hâu nhuong lúc ra vô. Đã nên ngại thay-tro, phải hết lòng
chử-bóc, đọ con.

Ngâm:

Quan chỉ dưa mủi măn-mà,
Từ đây con ở chủ nhà nên quen.

Trần Thiên-Khang nói lời:

A Tam-Hâu, chủ câu moi nuôi cho ơ; để ta phán lại cho nghe, dọ sao.

Ca tươi-dài-cánh:

E con đối, lòng yêu chủa, ni ăn ở
ân ở một nhà, nên gan truong dũng
với ngoài sao ngoài; chỉ e nê, mua gió
strong sa, mua gió strong sa. Chi quan
ngai, chi quan ngai, phi nghĩa chử tinh xa, hao chử công trơn ven ta
ngai ta, nghe may lơi, giải lỏ lòng ta,
chi ngan-ngai đó a. Nay chủa nhà, nay
chúa nhà, đem sự trực kia vi ta, song
tình ngang còn mãi xa on xa, cho vi dủ
vật đối sai đối xa, nó chỉ phu lòng ta.
Trường Ba-Phúc ca tiếp:

Người người ní, ơn ai dò, ta dầy ta dầy can đừng, & sao danh cho trơn th腴 cùng chúng, cho trơn th腴 cùng chúng. Tính tình chúng, sao mà khóe, sạt sơn sạt sơn một lòng, lạc gang lạc gang cho ven cùng hen cùng hen công nên công, hỏi ai hỏi ai mình đông, trấm nấm chót ngại thấy trò nằng, trấm nấm chót ngại thấy trò nằng.

Nói lời:

A Tam-Hâu, người đã sẵn lòng men chử; ta dầy tron dào làm thằng. Đây.to ngai chân tay; thằng yêu bằng nốt thít, đồ con.

Tam-Hâu ca phúc-kiện:

Ai ai ơi, tro a tro a da sát mình đông, mà nợ mình đông, a muốn vòng nọ-lê đề tiếng-hùng chưa chán, ai ai ơi, long a troi a bất-phu hào-tám-nhan, a kia vòng nọ-lê thừ xuất thân tiếng-hùng ai ai ơi.

Trường Ba-Phúc mừng nỗi lời:

Chi tháng! dầy đêm thân đi ơi; chi nỗi sự tiếng-hùng. Rom trong xồ hẹp một vũng; rai giải ơi nấm từng bơi. Thời đi nghi.

(Dêu vào cả)

Bưon cảnh dương

Lê Bặc-Phu ra nỗi lời:

Vọn dồng Lê-thì; tên gọi Bặc-Phu. Đại làm phần vì công nợ nung nau hòa-lọ; cùng lăm lạc bị đánh đập giày vò buena sất. Kế bạc it rõ là nghèo-naget; mà bạc nhiều lại thất phong-lun. Ả ai nghi như mình đánh mang tiếng kiente-keo, thừ tìm bán sẽ liều chiêu vay-vò. Ua kia Trường Ba-Phúc với mình bán cử; Lê Bặc-Phu tôi đó hay xoay. Nêu

mà hân cho vay; sẽ sau này rồi vợ, chồng sao.

Vì hài nôi niệu:


Nói lời:

L" thứ xoay ngón xồ; có ngại gì mặt mơ. Sang ban hay nỗi phó; đề mình chao môn nợ, chở.

Vo chóng Trường Ba-Phúc Trần Thiện-Khanh ra dón hỏi môi ngồi, v v... Trường Ba-Phúc nỗi lời:

Đằng kính chao bán cử; xin hãy tâm ngồi chờ. Bây lâu cách necesario khi, có đằng phát tài chúng chở, đã thura bác?

Trần Thiện-Khanh nỗi tiếp:

Goi phong trả ra pha nước; một bán cử ở xôi com. Vo chóng vốn sẵn lòng thơm bể ban đúng chế màm tươi, đã thura bác.

Tam-Hâu bưng khay nước ra chao nỗi lời:

Khách vira qua toí; chủ gọi ra chao. Chéa chéa này đằng ngọt-ngaó; mâm rượu còn đăng sập súra, đã thura chú.
Lê Bạc Phủ nói lời:

Đà thurai bác triay bác gái, xura vi quen lừa; nay dấm to hãy. Em sang choi quan bác là ớt hối vay; bác cõ giúp cho em, ât rói nên ngõ. Ny nào phải là deo hoa, dấm bố bướm nói ương cánh bừa; nói nên vay mà xó lá, lâm ngứa trên chịu danh với tre. Vây em đăng cõng cõc khát-khe; xin bác liễn phụ-trí giúp dở, dở a.

Ngâm:

Ny nào cõ phải deo hoa,
Nếu vay xó lá cõ ra mat méo.

Sa hành-vân:

Đằng ai liếu, đằng ai liếu, vay nó nó mà deo, vi non nước gap dũc deo-neo, phải mang công linh ngõ, nào chi nguy, vay thì vay, chõ nó dưng keo, keo keo keo ai liếu sà ỏi.

Trương Ba-Phúc ca tiệp:

Tinh kia nó, nó cho vay, kíp lâu ngày, xin rồi trả lại, đằng thời hay thời hay.

Trấn Thiện-Khuân ca tiệp:

Tiên cho vay, dằng xum vay, chõ dể chi chây, liều dưng gai dưng gai, ngoài bàn bè chữ bác sang vay, bác như đạm tiểu xin mới yxu ruöu sê hay.

Nói lời:

Đà thurai bác, giờ bác sang dỗ hoí vay; thì câu nhà tôi cùng thuận. Nhưng vời chi viếu ban; xin hãy đọn ngói chói. Tôi báo làm cóm ruöu bác xoi; bác sẽ lấy bác tiền bác lại, a bác.

Ngâm:

Goi là giúp dỗ ít nhiều,
Nghiệp nhà bác sẽ liều chiều gió xoay.

Trương Ba-Phúc nói lời tiệp:

Giờ bác may dã sang dầy; như mới nó ban là phải. Đang di dằng con lại; viéc mãi viéc chi cần. Gọi là bày biến tiệc xuan; tiên đố quay quản ban cụ, a bác.

Ngâm:

Cho vay em cùng cho vay,
Goi là chucô chên ruöu say sể vê.

Goi:

Nào Tam-Hâu dem cóm ruöu dầy.

Tam-Hâu dem màm ruöu ra nói lời ngoại:

Chủ nhà này cõ khách; câu bể phát ra tiay. Nào là ran thì quay, dù cõ câu xao cố ứng. Quái la khach dã nói muộp, mà sao chủ dài rất sang. So khi den lòng dô vi vang, roí nữa lốc mát lam nữa trảng. Nói ra cõ phải mạng; danh chịu nin như cãm. Bảo-dể ban màt láy mảm, hè dể biết tiay nhả bêp. Ứ thiêu chuyển dâu hãy xep; chủ yêu mình cùng phải chịu. Nếu quá thét dố liêu; roí dái cho chúng chet, chô sao. (Bìng màm ruöu vào dải.)

ĐƯƠNG HẠT TRƯỞNG-QUAN:

Tơi làm màm ruöu rất ngon, ruöu vang «cốt-nhất» ruöu cón *sắm-banh»; vật gã hòp tôiệt vât chánh, heo bô xao-xao với hình hokiai lang; may nay nhà thiết khách sang, con cả nuôi vâng tôi mới đây gan; chạc rằng tôi nên khong oan; bôi nó nuôi can nên mów cáu nganh câu.

Trương Ba-Phúc nói lời mới Lê Bạc Phủ:

A nay qui-hưro; dò là nghia - nó. Dā kêu nóiu thít bô; lại lại nghia cá. Vi the em nay yêu quá; di dân hañ như theo chán. Môi quan bác hài xem món dô ăn; biết nghĩa-nó rát giờ tiay làm thâm, a bác.

Ngâm:

Lâm nên rát mực sang giao,
Phí nhà bêp dể biết mùa an ngơn.

Trấn Thiện-Khuân nói lời tiệp:

Đà thurai bác, tôi tổ cùng như con, thây trò là nghia cá. Giàu như ông truong-gia cùng còn thiêu trả nâu ãn.
lâm nên bậc đại-răn, cũng phải có quan sai-khiên. Nên nghĩa-nó mới đến; là can nó dùng ngay. Mỗi bác xơi món này; mỗi biệt là lay kéo, thưa bác.

Ngâm:

Nghĩa-nó khen thật tinh-khon, Mũi uong ra miệng miếng don quen tay.

Lê Bạc-phu nói lời tiếp:

Anh chỉ thật là hay; con đòi chỉ phải bâu. Đất về đó xảo thú nội; chỉ bằng an sống nốt tựi. Khi nào mới bác sang choi; sẽ đăng với tôi än gọi, nhẹ.

Ngâm:

An tuồi nốt sống là hay, Dây mủi nau nương khoẻ ngày ơi Toàn-nhan.

Tam-Thuv ngộ lạc quá dùng hát trông-quan:

Gọi trùa tôi cùng thường ơn, nhưng ăn cái ta phải đến đâu xưởng; lại còn riêng đâm mô tương, không may lở hộc phải xưởng trong lé; đăng khi rượu objet say xề, bông mà mặt trong lui lé oan chết oan.

Hát xong táng làm bố trơn mắt lẻ lạơi, giả làm mặc học đầy chế. Trường Ba-Phúc thiết mạng chi thương. Rơi lại tình ngày cười nơi:

Đã tôi trưởng tôi nốt phải xưởng, xí nét hèt học. (Hà)

Lê Bạc-phu nghĩ ông rượu ca lậu-thủy-doan hôm vay:

Bố-dào bố-dào hồ cùng say, chén san-hở bồng-hồ rượu say, chén chén cay chén rượu đứng lày, món vay nợ sao chịu món nợ, món vay nợ món nợ danh sao, nợ danh sao do chú do sao, sao sinh sao mà nần-nà. na nần-nà nần-nà thế sao, có cho đăng nào đăng tiền trao, đô tiền trao điền trao rồi chén, chén khi can do em đăng về, nhỡ ơn bạn con bạn ra về, danh duyen

nży duyên nợ để-hué, đó ra và làm thành nghiệp quế, vén co-dỏ sang sira vươn Lế, môn tiến kia đến sau trà về.

Nói lại:

Đa dam thura hai bác; xin tổ tình chút em. Sang choi sa mang rượu nem; chi cót cần vay tiền bác. Bởi nay em nghĩa xác; may đăng bác gián to. Giup cho giấy dụng co-dỏ, sau sẽ trả hoàn công nợ, đa thura bác.

Ngâm:

Ban hiện xa tương rượu nem, Tiện rưng bác hè giúp em mỗi là.

Trương Ba-Phúc nói lời:

Bác nay đã hỏi qua; em xin đã cấp độ. Đam kề chi là công-nợ; mong sao dùng được co-dỏ. Bác nham trâm xin em hay cấp cho; rượu ba chén moi rieng xin ưng can.

Ngâm:

Hây mới xoi can tiec hoa, Bác nham trâm scan của nhà tay trao.

Trần Thiên-Khanh nói lời tiếp:

Cháng vốn đâ hip-hào; ai nào còn tiec ban. Rượu nominal uglion can; bác trang sê du tra, a bác.

Ngâm:

Cuộc vui khuyen can chén đao, Nâm trâm bác trang ai nào tiec ai.

Ca-cô-bàn:

Đangbben vui cùng bạn, chúng vòng anh-hào, ca hong-dao rượu nong cùng trao, bác anh-hào bác vang đung bao, song lo chi mà sở mà câu bách ai nào, cửa dem về nguyên dùng mohn hao, mà nghiệp nhà them giu, đề xiet bao xiet bao, van-tư là tin, tin bạn lêh nào, đăng an-ai, đam đưa ngân giao, song cùng bạn vì bạn lôi trao, van-vương tình-tư nhung nào, kia long uóc-ao, ban quynh giao, tay dua tiền trao, bày tiec mối chén đao, lan thom ngat-ngao, đồ thôi trao, môn tiến tiến nói.
Trương Ba-Phúc tiếp:

Hướng dốc lên cõi nóng, ngắm cảnh cõi đạo đồng, bàn đồng-song, an ngai an ngôi tương đồng, tarde và cõi cùng mong, gây nên mơ ước, xay cõi núi Đống, vây lo lòng, bàn cõi yêu không, một mình phong-lửa đánh phân cõi đồng, mượn vang sau cõi, đê bắc khối đồng, sự giấu giấu chung cùng, anh - hào quân nào, có là bao, nam trăm đồng, nằm trăm đồng dây cùng trao đổi, trao đổi anh-hào, đăng ai nào, mắt mừng lạy trao, bàn cõi rộng-ao, chữ về sau, chút còn lắn, gây nên cung ngưỡng, mượn lời thơm giật.

Cảm bắc dua nội lời:

Đây em hãy giúp nằm trăm, mong bắc gây nên ngịnh vạn, đó sao.

Trần Thiền-Khánh nội lời tiếp:

Đó giúp anh em bao; về đường công-nghiệp nhà. Khi giấu gập bày gập bao; rỗi sẽ trả hai trả một, a bắc.

Lê Bạc-Phù nội lời tiếp:

Thất bắc này lòng lời; đầu em đắm xứ xang, nỡ này sau tôi quyết trả phăng; thế đó no tháng nao vô quyết.

Ca tâm-thùt ta on:

On cảm ơn, on cảm ơn chu cơ cho nước là quyết nên (ướt u), nên nên nên nên nên nên, cho quyết nên hồ, (tình băng) nên hồ (ơ & ơơ). (tình băng) nên hồ (ơ & ơơ); on người on, người on no bể ai để hồ đầm quên, (tình băng) quên đầm quên (ơ & ơơ), (tình băng) đầm quên (ơ & ơơ). Gian thế-gian, thế-gian chu cần nhất (hử hử hử) đồng đồng đồng đồng đồng đồng

dồng tiền, cần nhất đồng tiền, (tình băng) đồng tiền (ơ & ơơ), (tình băng) đồng tiền (ơ & ơơ); khéo sao. Khéo sao mà đổi trạng thay den (hử hử hử hử) cho cho cho cho cho cho cho danh; làm sao cho danh, ta chỉ cùng anh (ơ & ơơ), chào chỉ cùng anh (ơ & ơơ).

Về chúng Trương Ba-Phù cùng chào hu,
Lê Bạc-Phù vay được tiến ra nội lời ngoài:


Hát lời tiên anh khóa:


Nơi lời:

Mau trở lại gia-trang; sở sinh - cơ lập-nghiệp.

(Còn nữa)

Hoàng Thúc-Khiêm
MẠNH-TỦ QUỐC-VĂN GIAI-THÍCH

孟子国文解释

XXXIX

XL

五教所子曰 孟

者 以之君子


Dịch-ngữ. — Thầy Mạnh nói rằng: "Quán-tứ só-dĩ day-người có nam bắc.

Chữ-giado. — Bay là nói nhân-phẩm có kẻ hỗ người kẽm, mà thôi-ky với chỉ để lại có kẻ xà người giả, kẻ Trước người sau, đến người quà-tứ day người phải chia ra rám bắc, thì giáo-hoa mới kếp mà không khi-tái.

者 化時有 之爾如

Dịch-âm. — "Hỉu Như thời vụ hóa chi giả.

Dịch-ngữ. — "Có bác day như tranh mua phải thời cánh hóa mãi chống.

Chữ-giado. — Bay là nói về hàng người thiện-tu đã cao, tốc-lực lại già, nghe lời day bạo thì cánh hóa ngày, vì như cách có dã lày nhân-lực bón sợi đến nói rõi, gop mua thì bác ngày lén.

財有德者 通者 成

Dịch-âm. — "Hỉu Thành duc giả, hứu đạt lại giả.

Dịch-ngữ. — "Có bác day cho thành được duc, có bác day cho đạt được tài.

Chữ-giado. — Chút tói lại cung dòng nghĩa như chủ tài材.
Dịch-nghĩa. — "Năm điều ấy là quân-tử số-dị tùy tung bạch để dạy người vậy.

XLII

Dịch-âm. — "Quân-tử dân như bất phát, điều như nầy đã, trùng đạo như lấp, năng giả tường chi.

Dịch-nghĩa. — "Quân-tử dạy người học đạo, cùng như dạy người học bàn, giướng cung cho mà chẳng bàn thân họ, nhưng cái tình-thần nghiêm bàn đã ránh rảnh ra trước mặt. Cứ cái đạo trung ấy mà đem ra lập giáo, kẽ náo hiểu mà học được thì theo.

Chú-giải. — (Trước = Chén überhaupt sáng.

Dịch-âm. — Manh-tử viết: "Thiền-ha hướng đạo, di đạo tuân thân; thiền-ha vô đạo, di thân tuân đạo.

Dịch-nghĩa. — Thầy Manh nói rằng: "Lúc thiền-ha hướng đạo mà cái thân dược hiền, thì quan-tử dem đạo theo với cái thân ra mà thi-hành; lúc thiền-ha vô đạo mà đạo bỉ khucht, thì quan-tử dem cái thân theo với đạo mà di ăn.

Chú-giải. — (Trước = Chơn theo, ý là chét theo không lìa nhau.

Bây là nói cái thân người quan-tử cùng với đạo vô lì đã perish, thân không lìa đạo mà đạo cùng không lìa thân, không khi nào coang đạo để theo người.

. . .

. . .

. . .
Dịch-âm. — « Vi văn đi đạo tuấn họ nhân giả dâ ». 

Dịch-nghĩa. — « Chí nghệ cái thân với đạo chưa khi nào lúa nâu, chứ ta chưa từng nghệ rằng đem đạo tuấn theo với người đời, để cho cái thân hông mà cái đạo càng hông vậy ».

XLIII

Dịch-âm. — Công-bô-tú viết: « Đảng Canh chi tài môn dâ, muốn tài sô lê nhi bất đáp, hà dâ? »

Dịch-nghĩa. — Công Đô-tú hòi ràng: « Em vua nước Đảng là Canh lại học ở cửa nhà thầy, bằng đường nền mà lấy le-mào thì phải thế mà nhà thầy chẳng đáp báo điều gì, lại có sô? »

suy lòng nhân-hứê và mọi người:

rành-hứê và người rói sau mới suy lòng âi-tích với loài vật.

Chú giải. - Và = Gòm trỏ cả các loại cắm thứ có cây v.v. Ái = Thường-t ioctl phù giäng để đạt lại cho phôi thời, dùng có tiêu-

dô, Nhân = Nhân-hứê, suy hungeons trang nguyê, đều người ghet chủ thi cho người, đều người muốn ta gặp cho người. Thân-

de nhâ = Chù tham trè ngừ nga là thập-ý thân-thiệt, chủ tham đươc ngừ là nhân trong một nhà.

Đây là nói thỉ-an phải có thú-thúi, vì dỏi

với cả lớp có kẻ thân người sư, vâi khuơn
nguyê trong, nên suy lòng nhân-thiê phải có śī-dãng vây.

XLVI

Chú giải. - Ti = Ti-ma, trỏ ha thành. Trên-

công = Trở năm thành. Phong-phem = Vâ

miệ vì co to. Xuyết = Uông, hûp. Lẫ-

nxuyên = Hûp xuan-xeat kéo đại. Si-quiê = Lâ

rằng can lây-nhay miếng thiệt.

Tiết này là nói xét vê doa-ly cót biết cái toàn-thể thì tầm không kep, biết diể trước sau, thì mọi việc đều có thu-thúi.

Thiên tận-lâm ha

(Göm 38 chuông)

凡三十八章

1

Chú giải. - Căn biết việc lâm nhân tâm,

thì mọi việc đều chinh-lý cả can dụng ngừ

hiê lâm Trước, thì nhân-an đều rong khắp

cả, như tỉ mê là Đại-tri đại-nhanh.

Chữ nghĩa. - Thế Mạnh nói rằng:

Người tri không gi là chẳng biết,

nhưng cần biết việc lớn nên lâm;

người nhân không gi là chẳng yếu,

nhưng cần biết việc thân người hiện

hơn. Tri chẳng ai bằng vua Nghiêng vua

Thuân, mà chẳng xét được khắp mọi
vâ, chỉ kip về việc nên lâm Trước thời

vây Nhân chẳng ai bằng vua Nghiêng vua

Thuân, mà chẳng yếu được khắp mọi

người, chỉ kip thân người hiện

thời vây.

Chữ nghĩa. - Thế Mạnh nói rằng:

Người nhân tai Luguy-đuang đã! Nhân-

gia di kỳ sở ủi cấp kỳ sở bắt-âi; bị

nhân gia di kỳ sở bắt-âi cấp kỳ sở ủi.

Chữ nghĩa. - Thế Mạnh nói rằng:

Bắt nhân thay vua Luguy-đuang nước

Luguy! Người nhân suy cái mình yêu,

rôi sung ra đến cái mình chẳng

yêu mà cùng yêu; người bất-nhan v
câi mình chẳng yêu, làm lạy đến cãi mình yêu mà cùng chẳng yêu.

Chữ-giác. - Người nhân-giá trước nhất
thần-thiết với người thân, rồi suy ra nhân-
hung varying, lại ai-lic cả loài vật, thì lại suy
cãi mình yêu rồi sung ra để cãi mình chẳng yêu mà cùng yêu.

Dịch-âm. - Công-Tôn Sử viết: "Hả
vì đã?" - Lương huy-uông đi thọ-dìa
chi cõ, mi lan kỳ đám nhân chiến chi, dại
bài, thường phác chi, không bất nằng
thống, có khu kỳ sở ai từ-dì đến truân chi,
thi chi vị vị kỳ sở bất âi, cạp kỳ sở ai
đã.

Dịch-nghĩa. - Công-Tôn Sử hồi
rằng: "Nhà thấy bạo hé là nghĩa sao
vậy?" Thầy Mạnh nói rằng: "Vua
Huy-uông nước Lương vì có tham
thọ-dìa, làm tàn-hai dân mình mà đem
dân đi đánh nhau, đá cả thuà, lại toàn
dân nhau nữa, so rằng dân chẳng
theo lệnh chẳng thể đánh được, nên
sửa cõ con em mình là kẻ mình yêu
dể chế theo váo đó. Như thế goi là vì
cãi mình chẳng yêu, làm chế lại dân
cãi mình yêu vậy.

Chữ-giác. - Mù-la = Tan nạt, nói dân bị
phái tàn-hai về việc chê bị. Tư-dì = Kể
con em, trở thất-trấn bị chế trấn tại vì
thần thọ-dìa với nước Tan. Tưn = Chế
théo.

Đày la nói Huy-uông vì tham thọ-dìa là
cãi không cần ái-lịch bằng nhác-dân, mà lại
sinh sự trái-chơn làm tàn-hai để nhàn-
dân, lại làm chê là dân cõ con em là kẻ chê
thần-aí, thực là bất-nhan làm vậy.

II

Dịch-âm. - Mạnh-tứ viết: "Xuân-
thu vô nghĩa chiến, bì thiên ur thử tác
hưu chì hủ.

Dịch-nghĩa. - Thầy Mạnh nói rằng:
"Sách Xuan-thu không khen tran đánh
não là hợp-nghĩa, chẳng qua huynh chư-
hau đánh lẫn nhau, tran đánh kia phải
hon tran danh nộp cho mà thôi vậy.

Chữ-giác. - Xuan-thu = Ông Kiông nhân
sach su nước Lô mới làm ra kinh Xuan-thu,
có chủ chê vao, có chủ trúc di, để ngu ý
khen chie. Nhưng về sự chiến-tranh đối
ý thì không kheo một tranh nào là hợp-nghĩa cả.

* 征不敌人征
也相國也
伐者

Dịch-âm. - "Chính giặc, thuong
phạt hạ đã, dịch quốc bất thường chính
dã.

Dịch-nghĩa. - "Chính征" nghĩa là
thiên-từ chính tôi của
vậy; nước ngang hàng đời nhau chẳng
có phép chính tôi nhan.

Chữ-giác. - Thuang = Trô thiên-tư. Ha =
Trô chư-hâu. Dise-quot = Trô các nước
chư-hâu, hàng hàng nhau, Thế-lực hàng
nhau.

III

書如謂信日也
無書書也

Dịch-âm. - Mạnh-tứ viết: "Lân tân
thứ, lục bái như vô thứ.

Dịch-nghĩa. - Thầy Mạnh nói rằng:
"Hết thấy tìn lời sách chê mà tin làm,
thi chẳng báng không có sách.

Chữ-giác. - Lời sách chê việc có thì quá
stu-thúc, không nên nhớ mà quá lin.

矣而三取武吾
已兼二成於

Dịch-âm. - "Ngờ ur và thâm-thánh, thực
nhất làm sách như tại hỉ."
Dich-nghĩa. — "Ta dời với thiên Vư-thành chỉ lạy có hãi ba sách mà thôi, còn thì không thể tìn lợi được."


Dich-ām. — "Quốc-quan hiện nhân, thiên-ha vô đi chén."

Dich-nghĩa. — "Đằng quốc-quan nếu thương đạo nhân chẳng thích grief người, thì thiên-ha đều phải không ai dịch nói vậy.

Dich-ām. — "Nam dien nhi chinh bác-dich oan, đòng diện nhi chinh tẩy-dĩ oan, viết: Hẹ bi hâu ngã."

Dich-nghĩa. — "Xem như vuà Thang đi đánh phia Nam thì ỹ phia bác oan mong, di đánh phia đông thì ỹ phia tẩy oan mong, họ nói rằng: Làm sao vuà Thang lại đến cực la sau.

Dich-ām. — "Vư-vương chì phát Ân dã, cạch xa tam bức long, hò bôn tam theo nhân."

Dich-nghĩa. — "Vua Vư-vương đi đánh nhà Ân, xe họ đạo địa chỉ có ba trăm cổ, quân hò-bôn chỉ có ba nghìn người."


Dich-nghĩa. — "Vua Vư-vương bảo đạn nhà Ân rằng: "Chớ cố so, ta đến đây lúc làm nên cho may, chứng phải lại làm hải trầm họ đằng." Dàn nhà Ân nghĩa lời dự đập đàu là như lời sống roi xưởng."
Quyet = Thì ra, cũng như tiếng nòi, là tiếng thay ngòi. Khể-thi = Dập đầu.
Trở lên ha tiếp là dân việc vua Thang vua Vĩ là vua a-nhän-dúc, nên đi đến đầu dân đến quí-phục, chứ không phải danh.

用 也 众 各 正 为 征 战。驟 己 且 也 也 言 之。
Dịch-am. — «Chính chi vi ngôn chính dã, các duc chính kỳ dã, yến dung chiến ».

Dịch-ngữ. — «Chính nghĩa là mình dã chính mà di chính tôi người vây; dân thiên-hà dã môn mong người nhân Đến chính tôi kệ báo-quan nước mình, sao phải dùng đến sỉ danh nhan ».

Ⅴ
巧。使不規與與匠之子。孟人能矩。人能幅時子
Dịch-am. — Mạnh-tứ viết: « Tôi tương luân됨 dùng dã nhân qui, bất năng xử nhân xảo ».

Dịch-ngữ. — Thầy Mạnh nói rằng: « Người thị móc người thợ xe có thể dạy được người theo qui-cú, chẳng có thể k环境卫生 người tình khôo ».

Dây là nói thị dụ học đào thành tiến, vẻ phần qui-thực thị có thể lấy lời nói mà truyền bạo được, vẻ phần tính-hành thị tất phải do kệ học trong tâm tư hiền biết.

Ⅵ

之果。果也。其終草。其終草。孟子。固二 徐氏 然。若日。具衣子及将如数
Dịch-am — Mạnh-tứ viết: « Thuận chi phần thủ như tháo dã, nhưng trong chung thân yên; cấp kỳ vi thiên-tử dã, bì tranh y, có cảm, như nắc까요, nhưng có hữu chi ».

Dịch-ngữ. — Thầy Mạnh nói rằng: « Vua Thuận khi bàn-tien, án trong khó, án rau có, trong lâm đường như toàn cử thì suốt đời cùng vậy; kịp khi phù-qui làm dâng thiên-tử, mặc áo về, bày dân cầm, hai con gái vua Nghĩa hâu, trong lâm đường coi như sẵn có vậy ».

Chữ giái. — Dây là nói cái làm ông thành-nhan tuy ngòi aì an, lúc bàn-tien lúc phù-qui dãi coi như không vậy.

Ⅶ

問自其之殺人之友殺人之友殺人之友殺人之友
Dịch-am. — Mạnh-tứ viết: « Ngô kim như hóa tri sất nhân than chi trong dã; sát nhân chi phu, nhân điếc sát kỳ phu; sát nhân chi huynh, nhân điếc sát kỳ huynh, nhiên tắc phi tự sát chi dã, nhất gián nãi ».

Dịch-ngữ. — Thầy Mạnh nói rằng: « Ta tự nay vè sau mới biết rằng sự giết kẻ than của người là cái vâ ra rất trong vây. Giết cha người thì người cùng lại giết cho mình, giết anh người thì người cùng lại giết anh mình; thế thì báo rằng chẳng phải tự lạy mình giết cha anh mình, nhưng chỉ cách một người mà thôi, kỳ thực cùng là mình giết cha anh mình vây ».

Chữ giái. — Dây là nói cái dao báo-phục than-hoàn, dã rần người chi thị cái thử-dão tận-sát.

Ⅷ

以端今以端今。之之子。之子。將為之。將為之。而
Dịch-am. — Mạnh-tứ viết: « Có chi vi quan dã, trong dã ngư bạo; kim chi vi quan dã, trong dã bạo ».

Dịch-ngữ. — Thầy Mạnh nói rằng: « Đôi xua đất trả cửa quan vây, xét hỏi kế là mất, cộng để phòng giữ kẻ cướp; đôi nay đất trả cửa quan vây, danh thục hàng-hoa xunh-nhap, chỉ có để tự mình làm kẻ cướp ».
IX

Dịch-âm. — Manh-tự viết: «Thần bát hánh đạo, bát hạnh u thế tục; sự nhân bát đi đạo, bát năng hạnh u thế tục.»

Dịch-Nghĩa. — Thầy Manh nói rằng: «Thần mình chang lam đạo, thì chẳng giáo hóa nổi vỏ con, đạo chẳng thể hạnh được với con; sai khiêng người làm việc mà chẳng phải đạo, thì đâu vỏ con cũng chẳng theo, lể chẳng hay thi-hạnh được với con.»

Chú-giải. — Đây là khuyên người trước pháp tự mình an ủi cho hết đạo, thì mới hay tâm-bào được người.

X

Dịch-âm. — Manh-tự viết: «Châu vu loài giả, hùng niên bài nâng sát; châu vu được giả, thái thê bát năng ngần.»

Dịch-Nghĩa. — Thầy Manh nói rằng: «Kể sức-tích đủ về đường sinh-loi, thì đâu năm mặt mủi cùng chẳng giệt được cái thân; kể sức-tích đủ về đường đạo-dực, thì đâu đời Dame cùng chẳng loan được cái chi.»


Đây là khuyên người nên suy tưởng đây đạo để cho thưa dạ.

XI

Dịch-âm. — Manh-tự viết: «Hiền danh chi nhân, năng những thiện thăng chỉ quốc; cả phi kỳ nhân, danh từ đâu canh hiện u sắc.»

Dịch-Nghĩa. — Thầy Manh nói rằng: «Cái người hiền-danh, có kiểu-cương hay những được cả nước nghe nên có xử là sự lơn; nên chẳng phải là người thực có khinh phụ-qui, thì một rò có một phần canh là sự nhở, lại thây cái chân-tinh monumental không giận ngay ra ở sắc mặt.»


XII

Dịch-âm. — Manh-tự viết: «Bất tin nhân hiện, tác quốc không-hur; vô lê-nghi, tác thuong ha loan; vô chinh sư tác tài dùng bất-túc.»

Dịch-Nghĩa. — Thầy Manh nói rằng: «Cái đạo tri nước, chúng tin dùng kẻ nhân-hiện, thì kẻ khá chẳng giúp việc, trong nước không-hur; không có lê-nghi để dạy-trí, thì kẻ trên người dưới hồn-loan; không có chinh-sư để tiết-chế, thì của dùng chẳng đủ.»

Chú-giải. — Không hur = Như không rõ người.

Đây là nói cái đạo tri nước phát tin-dụng: người nhân-hiện để giúp đỡ, lại phải có lê-nghi để biết tôn-ti, có chinh-sư để làm công kỳ, chứ ngay cơ nhất là phụ dụng người mới làm giec.
Dịch-âm.—Mảnh-từ viết : "Bắt-nhanh như đắc quốc giả, hữu chỉ hi. Bắt-nhanh như đắc thiên-ha, vi chỉ hữu đà."

Trong đó:

Dịch-ngữ.—Thầy Mạnh nói rằng: "Kể bắt-nhanh mà đắc nước, cùng hoặc có vậy. Nhưng kẻ bắt-nhanh mà đắc được cả thiên-ha, thì chửa có bao giờ."

Chú-giải.—Bây là nơi kế bắt-nhanh không khi nào là đắc nhân-lâm, làm cho thiên-ha quí-phúc.

XIV

輕、君、次、社、為、曰、孟、為、之、俸、貴、氏、子

Dịch-âm.—Mảnh-từ viết: "Đàn vị qui, xã-tặc thứ chi, quan vi khinh."

Dịch-ngữ.—Thầy Mạnh nói rằng: "Vược lạy đàn làm gốc, đàn là qui hon nhất, xã-tặc thứ hai, vua là khinh."

Chú-giải.—Xã-tặc = xã = Nên xã thế thần dân-thê, tức là thần soi-xuyên. Lê = Nên tác để tế thần mỗi ngày đàn giống thọc, tác là tế Thần-Nông. Khi mới lập quốc phải trước, đăng nhiên xã-tặc, để vua dân can-dao kỳ bác."

Vô hồn vò天子. 而 乎 是大侯. 侯 得 為 丘 故 夫 侯 得 為 為 天 人 得

Dịch-âm.—"Thi có đắc hở khuu dân nhị vi thiên-tử, đắc hở thiên-tử vi chư-hậu, đắc hở chư-hậu vi địa-phu."

Dịch-ngữ.—"Thế cho nên được lòng với kẻ khuu-dân thì làm dân ngàn ngời thiên-tử, được lòng với thiên-tử chẳng quạ làm chư-hậu, được lòng với vua chư-hậu chẳng quạ làm quan địa-phu."


Bây là giải ra cái nghĩa dân là troảng nhứt, nếu hay được lòng kẻ khuu-dân chỗ điên-dã, thì dân đền quí-phúc hay làm được đến ngôi thiên-tử.
bách thể chi thương, bách thể chi ha, văn giả mắc bất hung-kiội da, phi thành nhân như năng nhưc thi họ, như huống w thanh cha chi giá họ?

Đích-nghĩa. — Thầy Mạnh nói rằng:


Bây là tán ông Di là bắc thành chỉ thao, ông Huê là bắc thành chi hóa, cả thành-phong hòa-kài ấy hay cảm-hóa được trấm đoi về sao.

XVI

Đạo-yan hợp nhân cũng môn học

Đích-am. — Mạnh-tù viết: "Nhân đã già nhân đa, hợp nhì ngôn chi, đạo đa".

Đích-nghĩa. — Thầy Mạnh nói rằng:

"Nhân tức là cái lẽ người ta sử đi làm người vậy. Đêm cái lẽ nhân thuộc về phận tình, với cái thân người ta thuộc về phận hình, hợp lại mà bàn, thì tức là cái đạo người ta cùng noi theo vậy."

Chữ giải. — Pây là noi nhân tức là cái lẽ trời phù-thích cho người ta để làm người, mà tức là cái đạo người ta cùng noi theo; nếu đa làm thân người thì phải theo diệu nhân ở cho hết đạo, mới thành nhân-cach dược.

(Còn nữa)

Đồng - chau và Tùng văn dịch
QUÍ-PHI DIỄM-SỬ

(Truyện-thuyết)

CHƯƠNG THỨ NHẤT
QUÍ-phi gia-thê và xuất-thần


Năm Khai-nguyên thứ hai-mười đời vua Minh-hoàng nhà Dương, mưa đông, Quí-phi được sacho-phong làm vợ tuốc Tho-vọng, nhưng bây giờ cha

Tây-tử ga Vuông Trương. Tha ràng con nhà bác-tinh mà đep con hon con nhà phụ-qui mà xanh. Tôi không nói trải y nó, ngày tôi đã xét được kinh-cangkan, quái họ Vuông kia thực là một bậc thiền-điên giáng-thể, không nên bỏ ngay.


Chúa bảo lâu, nhà vua dem lạc-lê đến nghĩa-lộn, Quit-phi mở Lia cria Lia nhà về cùng Tho-vương.

Khi ấy Quí-phi thỏi mới 16, vắng tổ ngân chuột, diem-lê như tiền, khác não mới doa danh hỏi ti chọn hàng sau đời lên đời ở vài người.

Chương thứ ba

Qui-phi được vua Minh-hoàng triều-kien


Khi ấy trong bon hoan-quan có Cao Lực-Si là chuyền sùng, nói gi vua cùng ngân. Các kẻ hoan-quan vì có vua Minh-hoàng thơng-phát bất-dàng, đều có lòng sê hái, vua nhau đi tiếp kiến Cao Lực-Si để mục cái kẻ văn cầu. Lực-Si cầu tranh nói rằng: "Sĩ địa không thể lấy miệng lời can ngàn được, các người hằng chốt yên tính, diếng có luo bùo, để đời tìm kim tế đó."

Một hôm Lý Lâm-Phil bị tiêu vào dien diệu-sy, đơ su xong di ra, cùng với Lực-Si gặp nhau ở ngoại chỗ diem-môn. Lực-Si nói rằng: "Xen giá chưa thường chỉ vi sau lúc Huệ-phi đã chệt, chọn nói-dính không có người xưởng y, mà lại chẳng muốn trong-hoang rộng tìm quốc-sác, để tránh tiếng phi thiện-


Vấn ơi! Hành vua vê đường báng nghiêng để lấy phu-qui, như Cao Lục-Si, lé Lắm-Phù, bại kế liêm-nhác, miệtuơn dồi cho hết tôi đố thay! Chúc tăng tháp TV Qui-phí tu-hanh làm kế nū-dào-sǐ

Khi trong cương Thọ-vương ở bờ cạnh tờ vọ vọ, Quí-phí với Thọ-vương sinh vê cửu ngợi, thời sâm lặn ngọc, lâu hiê tinh-môn, dọc cùng tầm


vui. Bên thị-nhật trong cung kẻ nào kẻ ấy đều cần để nhắc khi để hoa lại.

Đường lúc thường nak vui lại, chớ forgetting cả chẳng vao báo rằng có
thành-chỉ triều Vương phi, và lại người mang theo chỉ là Cao Trọng-quan, chiếu biết rằng có dạy sư kim nâu, còn chồng đổi mà mà móc do ra nghiêm-hếp.

Thọ-vương làm dài-kinh, báo vói Quí-phi rằng: *Đàng phụ-hoàng có gì, nguyên triều phải mà chẳng triều ta, ta đã hội Cao Trọng-quan, xem qua lại sư đi dò vay! *Lúc ấy đàn sáo như thế im lặng, trong cung Thọ-vương tóc ra cái cảnh-trong, bính-hoàng rồi loạn.

Đưa Quí-phi trong tâm biếu dược cụ có vua triều mình, vừa mừng vừa sợ, nhân nghi thể làm sao lại khi vào châu vua, may mà dắc-sĩ, thì có thể quên lớn & ta, muốn làm gì thì làm.

Không thể thì chẳng khác gì cái quất mưa thu đến thời-kỳ xế xót, hả chẳng sòng lòng ru lìa!


Quí-phi nghe Thọ-vương nói nặng ngỡ người nên cái ăn-tình cứ mà lấy ta một khác than. Lục ấy nghe tiếng khác ở trong cung Thọ-vương vang-dông cứ ra ngoài câu.

Bọn Cao Lực-Si đứng chờ đã lâu, mới vào tận trong cung khuyên rằng:


Quí-phi mời cùng với Thọ-vương và các người trong cung nhất- nhất làm lay lu-biệt.


Lúc đến Quí-phi hằng ngày & len cung, niêm-dao tài-hạnh, đói mặc mà ao nã-dao-sí.

CHƯƠNG THỨ ȘÁM

Vua Minh-hoằng đến choi Giao hoa-cung


Một hôm, sau khi lui buội cháu vua Minh-hoàng tức khốc đi đến Giao-hoa, cung ngày, cùng với Qui-phi xuống riêng làm vui. Qui-phi đến đầy tấu rằng: "Thiết tôi thúiro hơi ở nhà, hoài biết nghĩ ấm-nhạc, nay dời on bể-ha, chút yêu, không biết lấy ai bảo-dáp được đối chút, xin lâu ông ngoại-dịch, để giờ là khuyen giúp chên vua."


Chương thứ mười
Qui-phi tổ bồ ghen-tương


Qui-phi mỗi nuit nước mắt mà tưa rằng: "Nay dước bể-hà chưng-tình như vậy, thiết tôi thiện-thần van-từu đời được cũng như."

Vua Minh-hoàng từ đấy luôn-liền ở trong cung Giao-hoa, chẳng ra khỏi cửa cung đa ba ngày. Đến ngày thứ tư, vua Minh-hoàng bất-dắc-dì ra co chậu, chẳng qua là chiều theo lẽ cơ, lại dinh về cung ngày. Ngày đầu sự ở ngoài, chốt cói bìen-thuy phia tùy-bặc có việc quan-tình khô-cáp, trong ngoài sai sự liên về triều, thân hôi co-quan. Sự ngoài biết đến kính chỗ đối đã hâi ngày, ngày ngây không thể tri đến được nữa. Vua Minh-hoàng nghe tin,
Qui-phi nghe người lão-cưng-nhân nói, năm-năm nọt nặng chẳng nghĩ gì, năm mươi-ruột rằng trong cung đã có người túy-tật thì minh ấy, thì cái sự mình trung-tín vù cung ngày nay, chỉ là thế ra một sự dạy thình. Chứ sao nay cái chỉ chuyển-quyền do ảnh-sáng của mình, thôi hết thấy nên về bè đồng. Hôm nay về vua chẳng tốt, chắc là đã đến cung Mai-phi, vui-vẻ tính e, mà mình thì đánh-phản chưa định, khách nào cải vị lầm theo ngôn-long ở trong cung, chửa biết rồi sao nay kệ-cục ra sao!

Qui-phi nhân nghĩ như thế, mỗi sau tư-nhận ở trong lòng luôn ra, nấm gạch xương sống thơn-thức khác-lớc.

Bọn cung-nữ hầu-ha chẳng biết có sao, xem lại trước giọng khuyên-hỡi yến-ùi. Qui-phi chỉ ngạnh mặt đi chẳng bằng dập lại.

Kip bữa cơm lại Thương lên, Qui-phi cũng chẳng chầu ăn. Bọn cung-nữ đều lạy làm kính-hãi, không biết làm thế nào.


(Còn nữa)

TÔNG-VAN ĐỊCH
THỜI - ĐÀM

Việc thế - giới

Thế - giới đa - súc - kỳ

(Tư mồng 1 đến 30 tháng 9 năm 1930)


— Ở Buda - Pest (Hung - giao - loài), có xây ra cuộc bạo - động của dân xã - hội; cảnh - bình với quân - đội bị hại vào bốn biên - tỉnh. Thở - công - đì biểu - tình người phá kinh - liêm làm.

— Ở Bombay (An - đồ), cuộc khủng - hoảng và nguy - đề đe - giằng nguy - kịch làm: Hiện 40.000 thì không có việc làm, 24 nhà may phải đóng cửa.


— Ở An - đồ lai xây ra sự biến - loan; cảnh - sát đường truy - nã những kẻ đầu - dụng phán - loan.


— Ở Argentine (Nam Mi), tỉnh - hình vẫn còn phán - vân làm, chánh - phủ hết sức phô - bi cho hơn quan - nhận khối phán - loan.


— Ở An - đồ vẫn xây ra việc biến - loan, cảnh - bình phải can - thiệp và phá - dùng khí - giới.


— Ở An - đồ, tái miền Satara, dân nhà quyết cố - kỳ - linh cảnh - sát. Lại có

Mong 6 — Tổng-trước bô Lào-dông Phoph Pierre Laval đương hết sức điều-dình vơi việc bài-công vơi miền Bắc nước Phoph, đỉnh hop long-hôi các đại-biều chư và thọ dẹ cùng nhân thƣorraine-thuyệt.


— Ó Ấn-dô các ếy phát-nghịch đường rực-rich hop-lập nhau; có lẹ sắp xây ra cuộc bến-dông lo.

Mong 7.— Việc bài-công ở miền Bắc nước Phoph, níu có ông Engène Motte băn kế-hoạch điều-dình, xem chỉng-sang có thể-gải quyet được.
— Ngoại-tường Briand đã tiến Geneve để đưc nước hoa nghi Hoài Van-quốc.


— Ó Ấn-dô lại có cuộc bạo-dông đến law-huyệt, nhieu người bị bắt-bô.

— Ó Argentine, xem đã hoa yên; chính-phủ làm-thơi dụng hết kế-hoạch đế quyet-tri-an. Tính ra trong cuộc chính-biển nay, người chêt vơi người bể-thường có lõi một nghi,


— Cuộc chính-biển ở Argentine đã xóm, truong Uriburu cừ làm-long-thống làm-thơi đài làm lẹ tủyen-thê.

— Ó Ấn-dô Hồ-si Mottal Nhêru là một lag phu-ta rất đặc-lúc của Gandhi, bi kết an 6 tháng tự từ ngày mong 6 tháng 7 truóc, nay đã đươc thạ. Ó Bom-bay, phái Ấn-dô-giao và phải Hội-hối-giao lai xong, đêt nhau; cánh-bình phế dùng khi-giới băn vào bon biau-thình đế cho giai-tân đì.


—Ô Calcutta (An-dổ) tin được một nơi chưa thương nò; nhiều người bị bắt.


—Ô Đức đang sắp-sửa việc tổng-tuyên-cứ; số người có lên trong số đi bầu-vốc được 43 tựu.


—Ô Đức trong chuẩn-bi của tuyên-cứ hàng-hai làm. Các đảng cánh-tranh nhau kiểch-liệt, đảng quốc-gia xem yı ra

muôn kết-liên với đảng quốc-gia xã-hội. Đảng này có hợp một cục văn-dông bâu-cứ ở Perneberg, thành ra cuộc xung-dột đkre, 48 người bị thuong näng.


Ngày 13.—Việc bại-công ở miền Bắc đã giải-quyết xong dân; bắt đầu từ ngày 15 tháng 9, tho các nơi sẽ đi làm hết. —Ô Pháp, đình mở cuộc tập trên lön tại miền Troyes-Sens: hơn 3 vạn quân sẽ tham-dĩr vào cuộc đơ, chủ-trưởng là Trọng-quan de Vaulcremont.

—Suốt nước Đức, đường luc-luc bảm-cứ, ở Berlin dăng công-sạn vã dăng «chủng-tộc» (Racist) xung đột nhau dĩ.


ú miên bắc nước Pháp, các thô bái-công đã đi làm việc cả, không xưng ra việc gì hết.


Ngày 17. — Hội Van-quốc đông-thành quyền-nghi nén nghi-nień-củi về cai nghi Liên-Áu, giao việc nghi-nień - cifu úy cho một ban uy-nień phải trai-tinh các ké-hoạch thử-thien để trinh - bây cho phó đại-hợi đông sang nam Bàn xòng về việc đó rõt Hội Van-quốc bị mái nước mới vào chân hỏi-nień; òa nước Guatemala, Norwegia và Írlande đều được bầu một kỹ-hàn ba năm. — Ông Kho-loga, làm nguyên 1 Hùt-trương bộ Ngọai-

vụ nước Mì, được cử làm chăn thẩm-phàn ở viên Quốc-tế thẩm-phàn ở La Haye.


— Chính-phủ lâm - thiệ mới nước Argentine được chính-phủ Pháp và Mì công-nhon.

— Nước Urugay tuyên-bỏ tuyết-giao với nước Pêrou (Nam-Mì).

Ngày 18. — Ông Đức đang Hitler đã được tháng kỳ lớn-tuyên-cử mới rồi, nâng hết sức văn - đông để chiêm lạy chính - quyền.

— Ông ít-do trong cuộc tuyên-cử hối-nghi lập-pháp ở Bombay có cưu biêm-tình, cạnh-sạt phải dân-áy; 250 người bị thương, 300 người phải bạt.


— Ông Lâu pháp Điểm Phương thuận theo lời uc diplomats của Trương Hoc-Long khởi-xướng ra; uc uc Nam Đức chiên - tranh có tể liêu-kết tì đây.

Ngày 20. — Hội Van-quốc thảo-luận về vấn đề các thiề-số dân-tọc. Bất
biểu nước Đức xin đặt ban thư sau thành ban ưu-viên thương-trực. Việc này xem chung có thể-lưu kiến lợi.
- Các báo nước Đức phân-dổi những tin đồn nước ấy sắp có cuộc chính-biên.
- Ông Delhi (An-do) ngày nào đăng quốc-gia cũng gây việc biên-dòng, cánh-sất phải bát nhiều người, lo còn có cuộc loan to.


- Ông viên Qúoc-lê thẩm-phẩm La Haye dòng xét cái an nước Mi khi nước Đức về các lời mua-sát của người Đức phạm ở nước Mi, trước khi nước ấy tham cuộc Âu-chiên.

- Ông Tâu, quan Mạnh-châu tiên vào Bắc-bình, quan Diệm Phùng chay lân-tắc cả.

- Ông Lý-dai-li quan hàng ông Turati là thương-ký đăng Phasit xin tử chức, các tay chỉ-trường trong đang có thay đổi nhiều. Ông Guirati nghi-trưởng Chợng-nghi-viên, được cí xem thay ông Turati.


- Ông Klas là Ông thông nước Ao et ông Vaugoin lập Nơi-các
mới, ông nguyên Thủ tướng Sēpêl có lẽ tính chức ngoại-vụ tổng-trưởng.

- Ông Bombay (An-dơ), lại có cuộc xung-dượt, 20 người bị thương nặng.
- Tổng-trưởng nước Thủ-nhĩ-ký cự Ismet Pacha lập Nội-các mới.

Ngày 27.— Ông Vạn-quốc có xết hai văn-dân để lòng về kinh-kê: là văn-dân thuê đắc-biết về lúa mì và cái chính-sạch "phá giã" (dumping) của chính-phủ Sô-việt Nga. Đại-biều nước Đức có ý bentho từng nước Nga.

- Ông Thủ-nhĩ-ký, Ismet Pacha đã lập xong Nội-các mới, định đến thúc năm ra trình với Nghị-viễn.


Ngày 29.— Hội Vạn-quốc xuyết-y cải nghi-dình tro-cập về tài-chính cho nước nào có chánh Hội mà bị nước khác gây cuộc chiến-tranh.

Ngày 30.— Ông Geneve liều-kết cuộc thảo-luận về văn-dân tài-bình. Ông Briand độc bảo đại-diễn-thuyết lọn định ro cải vi-trí của nước Pháp về việc này.

- Ông Vauxsin đã lập xong Nội-các mới nước Ao.
- Thế-quốc hội-nghi Anh khai-mạc ở Londres.
- Ông William P. Neale được bầu làm thị-trưởng thành Londres.


Trương Học-Lương có diện cho Đội Tích-Sơn, Phùng Ngọc-Tường báo nên muôn muôn xuất-duường, bố nên tiêu nữa, và xin nhân trách-nhiên giữ cho được yên-toán.

Nghe đầu Đội Tích-Sơn lại nguyễn-quan ở núi Ngũ-dài văn đắc co-quan quân-chính.

Lại có tin rằng Đội Phùng hiện đang hết sức chính-dính hậu-phong và sẽ muôn cuộc phản-kông cuội cùng.

Chính-phủ Nam-kính đã bổn năm lản cho nệm tắc dân xưởng Thái-nguyễn-phủ để làm cho nhân dân nào-dông và thục cho Đội Tích-Sơn phải đi ngoai-quốc.

Bờ-bả Đội Tích-Sơn mới tháng cán đúng 150 văn đồng. Gần đây Phùng Ngọc-Tường và bốn Thạch Chân-Thanh, Tôn Điện-Anh lại đổi Đội phát cho sở lương thiêu và tiền cấp-duường là 250 văn đồng, ngày này
cả số thu-nhap tỉnh Sơn-tây dùng vao
quận phi cùng không đủ cung một
phần ba. Điểm đến này mới biết là
không thể làm gì được nữa.
Điểm này thấy cơ sở đã hồng, tiến
dĩ-không có hi vọng gì nữa, đã thông
điên từ chừc. Trúc khí từ chừc, Điểm Tích-Sơn có thông-diên tuyên
cáo dân-chủng như sau này: Bàn tổng
lênh vi yêu muốn giữ vững đảng-quê,
sửa đổi chính-trị, nên truc đích là cả
Trương, Tuồng, Diệ, Phùng, Lý cùng
trú chừc, thực-hiên nền chính-trị dân
chủ của đảng, vi đồ mà bị nghèo
ghét, nên mỗi sinh ra chia-tranh. Từ lúc
khai-chiến đến giờ, ở chỗ chia-tranh
thi nhà của doảng, hai-phương thì
sùng-đúng nắng-nắng, mỗi khi nghĩ đến
việc ấy, trong lòng vẫn làm sót
thương. Lấy việc chia-trạch để đặt
duyệt cả mục-dích cái-luồng chính-
trị, đã là sự van-bắt-dắc-dĩ. Người ta
dân nhận cách chủ-truong của lối,
nguồn định-diri cho cách chủ-trương
duyệt thực-hành bàn, rồi mới từ chừc.
Nay thì rát bình ở Hà-bắc, thiết-hai
găn một nữa, lại muốn dùng chính
tranh để câu đạt mục-dích, đã là việc
không thể được rồi. Đây là văn
mệnh cha già, thực supplied từ chừc, bàn
tổng-lênh không muốn lại
dùng võ-lực để làm lại địa-phương,
làm khó dân-chủng nữa. Vấy dân
việc chia-trích ở các tỉnh Sơn-tây, Sắt-
cấp-nghi, Thiện-tây, Cam-túc, Thanh-
hái giao cho chính-phủ các lình-hây,
quản-dối thế giao cho bố cánh-bi
lênh các lình-hây, chính-dơn kết-thúc,
cho được đầu vào đây, bàn tổng-lênh
thi lập tức có ảo giáp với nội dien-
dĩ, cho được không trái lối cha. Còn
nhu việc phụ-tháp quân-dân do các nhà
dương sự chịu trách-nhiệm trong coi.
Phạm nhân-dân ta, nên cùng hết thà.
Luôn mãi ngày Điểm đã dem môn
liên riêng là 1.200 van đồng gí vao
hai nhà ngân-hàng Chinh-kim, Đại-
chinh ở Hoàng-tản, dự bi để sang ô
nhơ bèn Nhật.
Nghe dấu Điểm đã bi - mặt phải
người đến Thiên-tấn trừ-tinh việc xuất
sư duong, đã thuê một cái trang riêng
ở bên ngoài Thanh-hô, hóm trước đã
giủ 40 van đồng bạc Nhật sang giũ
một nhà ngân-hàng Hon-ky ở Thanh-hô,
dính cùng hôn Triệu Phi-Liêm, Triệu
Đái-Văn, Chu Thu-Quang cùng đi.
Lai có tin rằng Điểm định từ Tuy-
viện qua miền tây-bắc sang Âu-châu.
Có Triệu Phi-Liêm theo Điểm đi
Sau khi Điểm Tích-Sơn từ chừc,
dâ dem quân chính ở Sơn-tây và Tuy-
viện giao cho Trương Hồ-Quang,
nhung Trương Giố-Thạch muốn
giáo cho Triệu Đại-Văn; Trương Hồ-
Quang thì bán nên sự Thạch Hủ-
Tam, Phó Tác-Nghià cùng trông coi.
Người ta đến rằng ở phia bắc
Hoàng-hà ngon lụa chia-tranh chua
tát hán, biếu quân trung tung ông
ở nam-ngàn sông Hoàng-hà có đến 8
sư-doan, chỗ nghe mệnh-lệnh qua sông
vào Sơn-tây, mà Phùng Ngọc-Trường
thi có đến 8 van quân, sùng dan
dày dú, và quan-khi rát hàng-bái. Bọn ấy
hop ở bắc-ngan Hoàng-hà, mà bay
trung-tung ven thường bén đến các
noi già do nên lạc-dan xuông, mục-
dích là để bắn Phùng Ngọc-Trường,
nhung quân-bô của Phùng lão ở chò
nay, lúc ở chò khác, cho nên không
mây người biết được lòng-tích. Nghe
dấu Trương Hồ-Quang đã được
chính-phủ trung-tung trao cho toàn
quyền giải-quyet thể thiếu Sơn-tây,
và cử diện-tây-bắc may ra không
xây ra nhan chia-tranh nữa.
Đại-biều Sơn-tây là Lã Hám, Hoàng
Lò So, Vinh Hồng-Lò điện Nam
kinh ỷết-kien Trương Giố-Thạch,
Trương Hồ-Quang bảo cáo rằng
trúng-lính Sơn-tây đều cùng Thượng
Chấn, tức Vinh-Quang phục-long
chính-phủ trung-uơng.


Lại có tin Phương Ngọc-Tương đề lia Son-tây đi qua Mỏng-cô, rồi sang nước Nga.


Tường, Trương sê bản về cách xù-trí Diệm, Phùng và quan-dội của hai người ấy; lại bản về việc diện-hậu của Họi-nghi Trương, Nga và việc cải-tạo chính-phủ quốc-dân cùng việc đặt đằng-bố ở bản tỉnh Đông-Lắc.


Xem việc Trương đến Nam-kính thì rõ Trương đã ưng các khoản cốt-yêu của Đảng bắc-phương về việc lo-chức lại chính-phủ, và về việc thi-hành một cải chính-sách mới có thay đổi nhiều trong các viên thuong-quan và các quan tỉnh-trường.


Trưởng đến cuộc hỏi-nghi trưng-trưng toàn-thể lần thứ tư này, mục-dịch chỉ có đi bảo cáo về tình bình phái Bác Trưng-hoa, về việc cải-biên quan-dơi, xin theo như mệnh-lệnh trưng-trưng.

nơi-chính Bác-bộ Trưng-hoa, để việc ấy riêng về quyền của Phượng-thiên.


Cách báo Trưng-hoa dằng tinh nhạn-dân Quảng-tây cò yêu-cầu quân Vạn-nam phát rât khó Quàng-tây, rôi sẽ diệu-dình ở Bình-duong.

Chính-phủ Quảng-châu đã bằng lòng cho Lý Tôn-Nhán, Trương Phát-Khuê và Bạch Sông-Hi 100.000 đồng để lui quân não-cưới cho Hoàng Thieu-Hưng chư-trường viếc caí-trieu tình ấy.


1.) Nói về danh-nghiệp thì Trưởng lạy danh-nghiệp chính-phủ một nước, liệt

Viec trong nước

Các việc xảy ra trong nước từ 15 Octobre đến 15 November

Tây, ông Phạm Quản thư ký An-Nam.


Duong Hac-dinh da thuat nhuan. —
Duong Hac-dinh la mot tay thu-pham trong viec bien-loan Bao-ky, bat duoc o Nam-ky, giai ra Bao da hon mot thang nay, van phai giam kin trong nha pha Hoa-lo. Quan tren da hoi Dinh may lan, Dinh den nhat-nhat nhan minh co ban Tu-nhuong va Thien-Uyen pho Duong-cat Hai-phong, co dung dau «Tong-cong-hoi», co di du
hoi dong De-tam Quoc-te o Moscow va Quang-dong.

Quan Toan-quyen Nam-duong quan-dao sang chong bong-duong. — Ngay 3
Novembre, quan Toan-quyen xir Nam-duong quan-dao la S. E. Le Joukheer de Graeff,
 sap toi vinh Ha-long xem canh Ha-long xong thit ngay 1 Novem-
bre hoi 11 gio len toi Ha-noi. Ngay o Ha-noi tu ngay 4 den ngay 7 Novem-
bre, trai tai phu Toan-quyen.

Trong ba ngay ay, quan Toan-quyen Nam-duong di xem canh thanh-pho,
 tham trong Cao-dang, vien Pasteur,
 vien Ung-thu, trong trung-hoc tay,
 trong Mi-thuat, so Can-cuoc.

Sang 5 November, co cuoc diem-
 binh. Chieu hom ay, quan Toan-quyen
c co thiet dau-tiec tai qui-phu.

Chieu ngay 6 November, quan Thong-
su Roan tiep quan Toan-quyen Nam-
duong tai qui-phu va co dat tiec trai de
 khoan-dai ngai.

Quan Toan-quyen Nam-duong di
 du-lich o Bong-duong cho mai toi
 ngay 18 November, roi sang Bang-
kok. Ngay se vao tham kim-do Hu, roi do
 duong Thin-ly vo Da-lat, Sai-gon va
 Phnom-penh. Vi it thi gio, nen ngai chi qua cac thanh-pho ay trong may gio
 dong-ho that. Tuy van, dau do dung
 siri-soan de nghi thiet tiep ngai rat
 trong-thoi, nhat la tai Trien-dinh Hu, va
 Phnom-penh.

Quan Toan-quyen Nam - durong co
dem lenh ai la Mlle. C. de Graeff sang
 theo, cùng cac quan-chuc sau nay di

tuyn-tung : quan Nong-pho Tung-truong
bac-si Bernard, quan pho Toan-quyen
Gerke, trung-ta Stonges Diap, dai-uy
Stoppelab, thuy-quan dai-uy Poolon va
hau vien ti-truong. Nguoi sang Dong-
duong di mot chiec tau cua chinh-phu
Nam-duong, co chiec chien-ham Floris
di kem.

Quan Toan-quyen Nam - durong Le
Joukheer Andreius Cornelis Dirk de Graeff
sinh o thanh La Haye nuroc Ha-lan
ngay 7 Aout 1872. Sau khi tot-nghiep
truong Cao-dang Luat-hoc Leyde roi,
thi ngay 23 November 1893, ngai duoc
bo sang toong-su tai phu Toan-quyen
xir Nam - durong; nam 1912 duoc bo
lam Pho Toan-quyen xir ay; den nam
1914 thi ngai duoc cu lam boi-vien
Thuong-hoi-nghi xir Nam-duong.

Ngay 2 Janvier 1917, ngai duoc cu
lam pho-hoi-truong ho-dong ay.

Nam 1918, ngai tbir chuc, tro ve
Ha-lan.

Nam 1926 ngai duoc dac-phai sang
lam Dai-suir tai Nhat-ban, Nam 1923 lai
duoc cu lam Dai-suir tai Hoa ky.

Ngay 21 Mars 1926 ngai duoc bo
lam Toan-quyen xir Nam-duong.

Nghi-dinh tang tien huru-bong cho
cac dien-chuc ban-xir — Ngay 31 Octo-
bre qua Toan-quyen da ky nghi-dinh
thay doi the-le ve lurong huru-tri va
tang tien huru - bong cac vien chuc
nguoi ban-xir bat dau tu nam 1931.

Dai-khai thI nhung lurong huru-tri cua
cac nguoi lam viec man-han, truong khi
it nhất la 90 $ mot nam, tir nay tang
e 180 $, truong khi nhieu nhiet khong
duoc qua nur so tien trong sau cung
cua nguoi lam viec, nay duoc ba phan
tu tien trong ay, nung khong bao gi
duoc qua ba nghin dong mot nam.Tien
tuat-qua thi truong duoc mot phan ba
huru-bong cua chong, nay duoc mot
nua, ma phu - cap cho con thi moi
nguoi duoc 18 dong mot nam cho den
nam 21 tuoi, nung chi duoc ba nguoi
là cúng. Nhiệm định mới lại cho phép các viên chức nào từng sự đều được 10 năm, vì lẽ riêng thì việc nhà nước được lạy lại môn tiền đã nộp cho sở Hư-trí.

Bảo ở Công-lơn và Cà-mậu.— Ngày 4 và 5 November có trái bảo to ở đào Công-lơn lan sang cả Cà-mậu thiệt hại nhiều làm. Ở Công-lơn số người chết là 48 người. Trong số đó có một người giảm ngược An-nam, còn 47 người tiến hành.


Nhà nữ-phi-hành Anh đến Đồng-duong.— Mới năm nữ-phi-hành Anh là Victor Bruce, cuồng chiec may bay nhờ hiểu Moth. 120 C. V đi du-lịch thế-giới, ngày thứ năm 6 November 4 giờ rưỡi chiều, bay từ Xiêm qua Ai-lao, đến để do ở trận máy bay Bach-mai (Hà-nội).

Hội-dông đề-hình lại Hải-duong.— Hội-dông đề-hình hop tài Hải-duong sang ngày thứ sáu 7 November để xử các việc đánh phá Vĩnh-bảo và Phù-duyc, giữ quan huyện Hoàng Gia-Ma, cứu trẻ và giữ ông Nguyễn Bình phó Amiral Courbet, bản thây đòi Dương phó Đông-thành, cứu nhau ông Ngô Vi-Lan ở phó Gia-ngu, giữ tiền sự & cứu Phù-lعروng, tổng tiền ông Đặng Văn-Ngân & Hải-phong, cùng các việc Việt-Nam Quốc-dân-dàng ở Lau-can, Mì-xà, Pham-xà, Đáp-khé, Bắc-ninh, Hải-


Khi tuyên án xong thì 111 người xin chẳng ổn lên hội-dông Bao-hó. Sâu người bị xự-tự không ai chong ổn cả.

Lễ sinh-nhat được Bao-dai.— Ngày thứ năm 13 November là ngày 23 tháng 9 An-nam, là sinh-nhat được Bao-dai Hoàng-de, các công-sỏ đều được nghiêc.

Nam-Phong từng-thur

Bản ở Đông-kinh ãn-quán, mơi quyên già 4 họ; êxa tiến quốc ngoại).

Bộ Xuất-bản:
1. — Vận-minh luận 4 họ.
2. — Ba thắng ở Paris 4 họ.
3. — Vận-học nước Pháp 4 họ.
5. — Cuinin-tri nước Pháp, Quên thứ I 4 họ.
   Quên thứ II 5 họ.
6. — Khảo về tiêu-thuyết 4 họ.
7. — Lịch-sử thế-giới 4 họ.
8. — Le Paysan Fonkinois 4 họ.

Đướng in, sáp xuất-bản:
10. — Phát-cháo đại-quan (In lưa thứ hai).